|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ**      Số: /BC-CP | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày*  *tháng* *năm 2024* |

**DỰ THẢO**

**BÁO CÁO**

**Tiếp thu, giải trình kết luận của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội**

**về dự án Luật Điện lực (sửa đổi)**

Kính gửi:

* Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
* Đại biểu Quốc hội chuyên trách.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường (KH,CN&MT) đã có Báo cáo thẩm tra sơ bộ dự án Luật Điện lực (sửa đổi) số 2772//BC-UBKHCNMT15.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, Tổng thư ký Quốc hội đã có Thông báo số 4180/TB-TTKQH thông báo kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội  
về dự án Luật Điện lực (sửa đổi) (tại Phiên họp thứ 36, tháng 8/2024).

Trên cơ sở kết luận của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) về dự án Luật Điện lực (sửa đổi), Bản tổng hợp thảo luận tại hội trường chiều ngày 19/8/2024 về cho ý kiến về dự án Luật Điện lực (sửa đổi); Báo cáo thẩm tra sơ bộ số 2772/BC-UBKHCNMT15 và 07 Báo cáo phối hợp thẩm tra dự án Luật Điện lực của các Ủy ban (Báo cáo số 2783/BC-UBXH15 ngày 12/8/2024 của Uỷ ban Xã hội; Báo cáo số 2671/BC-UBVHGD15 ngày 14/8/2024 của Uỷ ban Văn hoá, Giáo dục; Báo cáo số 3001/UBKT15 ngày 14/8/2024 của Uỷ ban Kinh tế; Báo cáo số 1728/BC-HĐDT15 ngày 15/8/2024 của Hội đồng dân tộc; Báo cáo số 3095/BC-UBPL15 ngày 16/8/2024 của Uỷ ban Pháp luật; Báo cáo số 2330/BC-UBTCNS15 ngày 16/8/2024 của Uỷ ban Tài chính, ngân sách; Báo cáo số 2132/UBQPAN15 ngày 19/8/2024 của Uỷ ban Quốc phòng và an ninh), Chính phủ xin tiếp thu, giải trình như sau:

**I. Về việc rà soát để thể chế hóa đầy đủ các chủ trương của Đảng**

UBTVQH đề nghị tiếp tục rà soát để thể chế hóa đầy đủ các chủ trương của Đảng, nhất là Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đáp ứng yêu cầu xây dựng thị trường năng lượng cạnh tranh, minh bạch, hiệu quả, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đa dạng hóa hình thức sở hữu và phương thức kinh doanh; xóa bỏ mọi rào cản để bảo đảm giá năng lượng minh bạch do thị trường quyết định; kết nối với thị trường khu vực và thế giới; áp dụng giá thị trường đối với mọi loại hình năng lượng; không thực hiện bù chéo giá điện giữa các nhóm khách hàng, giữa các vùng, miền; Nhà nước điều tiết hợp lý thông qua các công cụ thị trường (thuế, phí, các quỹ…) và chính sách an sinh xã hội phù hợp; luật hóa việc điều hành giá điện; sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; khuyến khích và thúc đẩy phát triển các nguồn năng lượng tái tạo, triển khai tích trữ điện năng; có cơ chế đấu thầu, đấu giá cung cấp năng lượng phù hợp, đặc biệt là dự án năng lượng tái tạo, năng lượng mới.

Đồng thời, cơ quan thẩm tra đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, nghiên cứu một số nội dung của Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị nhưng chưa thể hiện hoặc thể hiện chưa cụ thể trong dự thảo Luật, như: “…ưu tiên phát triển điện khí, có lộ trình giảm tỉ trọng điện than một cách hợp lý…” (mục II.1); “…hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích và thúc đẩy triển khai tích trữ điện năng…” (mục III.2); “…cơ chế đấu thầu, đấu giá cung cấp năng lượng phù hợp, đặc biệt trong các dự án đầu tư năng lượng tái tạo, năng lượng mới;…” (mục III.3); “Xoá bỏ mọi rào cản để bảo đảm giá năng lượng minh bạch do thị trường quyết định; không thực hiện bù chéo giá điện giữa các nhóm khách hàng, giữa các vùng, miền; Nhà nước điều tiết hợp lý thông qua các công cụ thị trường (thuế, phí, các quỹ…) và chính sách an sinh xã hội phù hợp.” (mục III.6).

*Bộ Công Thương xin tiếp thu, giải trình như sau:*

- Chính phủ đã rà soát để thể chế hóa đầy đủ các chủ trương của Đảng, nhất là Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 937/NQ-UBTVQH15 ngày 13/12/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và một số chủ trương, chính sách khác của Đảng, Nhà nước.

Tiếp thu ý kiến của UBTVQH và ý kiến thẩm tra sơ bộ của UBKHCNMT, Bộ Công Thương bổ sung Bản tổng hợp các chủ trương của Đảng đã được thể chế hoá tại Dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi) tại Phụ lục I kèm theo Báo cáo này.

- Về nội dung “…ưu tiên phát triển điện khí,…” tại Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020, Bộ Công Thương đã nêu tại khoản 12 Điều 5 của dự thảo Luật; “…có lộ trình giảm tỉ trọng điện than một cách hợp lý…” và đã được cụ thể hoá trong Quy hoạch điện VIII phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế xã hội của đất nước nhằm đảm bảo an ninh cung cấp điện.

- Về “…hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích và thúc đẩy triển khai tích trữ điện năng…”: tại Chương III đã có quy định nguyên tắc: “Khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư dự án điện gió, điện mặt trời kết hợp với đầu tư hệ thống lưu trữ điện để hoạt động phát điện và sử dụng điện,…” và giao Chính phủ quy định chi tiết cơ chế ưu đãi, hỗ trợ phát triển hệ thống lưu trữ của dự án điện từ nguồn năng lượng tái tạo phù hợp với điều kiện phát triển khoa học, công nghệ trong lĩnh vực này. Vì vậy, nội dung này sẽ được thể chế tại Nghị định hướng dẫn Luật.

Khoản 9 Điều 5 dự thảo Luật về chính sách giá điện đã quy định giá điện bảo đảm phản ánh chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh điện hợp lý, hợp lệ của đơn vị điện lực và có lợi nhuận hợp lý. Vì vậy, các đơn vị điện lực đầu tư pin tích trữ điện năng thì chi phí đầu tư sẽ được thu hồi qua giá điện.

- Về nội dung “…cơ chế đấu thầu, đấu giá cung cấp năng lượng phù hợp, đặc biệt trong các dự án đầu tư năng lượng tái tạo, năng lượng mới” đã được thể chế tại Điều 27, Điều 28 về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án điện lực. Về việc đấu giá là không phù hợp để áp dụng đối với việc lựa chọn nhà đầu tư dự án điện.

- Về nội dung: “Xoá bỏ mọi rào cản để bảo đảm giá năng lượng minh bạch do thị trường quyết định; không thực hiện bù chéo giá điện giữa các nhóm khách hàng, giữa các vùng, miền; Nhà nước điều tiết hợp lý thông qua các công cụ thị trường (thuế, phí, các quỹ…) và chính sách an sinh xã hội phù hợp”, Bộ Công Thương đã thể chế các nội dung tại điểm d, điểm đ khoản 9 Điều 5 về chính sách giảm dần tiến tới xóa bỏ bù chéo giá điện; tại điểm a, điểm b, điểm đ, điểm h khoản 9 Điều 5 về giá điện bảo đảm phản ánh chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh điện hợp lý, hợp lệ của đơn vị điện lực; thực hiện theo cơ chế thị trường và thể chế hóa chính sách an sinh xã hội phù hợp như nhà nước hỗ trợ tiền điện cho mục đích sinh hoạt, hỗ trợ giảm tiền điện, giảm giá điện trong các trường hợp để ổn định phát triển kinh tế xã hội.

- Về việc thể chế nội dung điều chỉnh giá điện áp dụng cho các cơ sở lưu trú du lịch ngang bằng giá điện sản xuất theo Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn và Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị khoá XII về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, Bộ Công Thương đã bổ sung tại khoản 2 Điều 77 Dự thảo Luật.

**II. Về việc thực hiện nghiêm Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị**

1. UBTVQH đề nghị thực hiện nghiêm Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật. Rà soát các quy định để bảo đảm nguyên tắc không hợp thức hóa sai phạm đặc biệt là quy định về cơ chế xử lý các nguồn điện chậm tiến độ; quy định về điều khoản thi hành, chuyển tiếp, lưu ý các nội dung liên quan đến Nghị quyết giám sát của UBTVQH về thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng giai đoạn 2016 - 2021 vừa mới được UBTVQH thông qua kỳ họp trước. Đối với các chính sách mới, ảnh hưởng lớn đến kinh tế xã hội, thay đổi căn bản quy định của pháp luật hiện hành hoặc chưa có chủ trương cần báo cáo cấp có thẩm quyền trước khi trình Quốc hội, kể cả về “điện hạt nhân”.

*Tiếp thu ý kiến của UBTVQH và ý kiến thẩm tra của UBKHCNMT và UBXH, Bộ Công Thương đã rà soát các nội dung và thực hiện nghiêm Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật để đảm bảo không ban hành hoặc tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật có nội dung thể hiện lợi ích nhóm, cục bộ; không hợp thức hóa sai phạm, bổ sung quy định về điều khoản thi hành, chuyển tiếp về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, xử lý các nguồn điện chậm tiến độ.*

*Dự thảo Luật không có nội dung trái Hiến pháp, các nội dung đề xuất công khai, minh bạch, không có chính sách trái chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ.*

2. Về phát triển điện hạt nhân, Thường trực Ủy ban KH,CN&MT thấy rằng, việc quy định về điện hạt nhân trong dự thảo Luật cần được nghiên cứu kỹ lưỡng, làm rõ các quy định đối với điện hạt nhân trong các điều khoản của Luật, nghiên cứu, quy định nguyên tắc trong Luật này dẫn chiếu Luật Năng lượng nguyên tử. Bên cạnh đó, cần cung cấp căn cứ chính trị, cơ sở khoa học, công nghệ và kỹ thuật để hỗ trợ việc triển khai các dự án điện hạt nhân.

Ngoài ra, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo báo cáo cấp có thẩm quyền về mức độ quy định đối với việc phát triển điện hạt nhân, đồng thời bổ sung các quy định về hỗ trợ, quản lý rủi ro, quy định về an toàn và bảo vệ môi trường liên quan đến việc phát triển và vận hành các nhà máy điện hạt nhân.

*Bộ Công Thương tiếp thu, giải trình như sau:*

Tại Nghị quyết số 55-NQ/TW chỉ mới đề cập đến việc đào tạo nguồn nhân lực chủ lực cho phát triển điện năng lượng hạt nhân. Việc phát triển năng lượng hạt nhân chưa có định hướng và chủ trương của cấp có thẩm quyền cho phép phát triển các nhà máy điện hạt nhân. Vì vậy, Dự thảo Luật Điện lực chỉ quy định về độc quyền của nhà nước trong đầu tư điện hạt nhân do tầm quan trọng và tính chất đặc thù về an toàn, an ninh của nhà máy điện hạt nhân. Sau khi được sự cho phép của cấp có thẩm quyền, chính sách về phát triển điện hạt nhân sẽ được bổ sung ở giai đoạn phù hợp. Việc phát triển điện hạt nhân đã được quy định chi tiết, cụ thể trong Luật Năng lượng nguyên tử bao gồm các quy định về an toàn xây dựng vận hành, quản lý rủi ro. Đầu tư xây dựng các dự án điện hạt nhân phải tuân thủ theo quy định tại Luật Xây dựng và Luật Năng lượng nguyên tử.

**III.** Về rà soát phạm vi, đối tượng điều chỉnh của dự án Luật để đáp ứng quan điểm, mục tiêu, yêu cầu sửa đổi Luật, tuân thủ Hiến pháp và các điều ước quốc tế; đánh giá tác động đầy đủ đối với các chính sách; rà soát các khái niệm, từ ngữ chuyên môn, để giải thích đầy đủ, bảo đảm rõ nghĩa, dễ hiểu; rà soát lại văn phong, cách diễn đạt của dự thảo Luật và các quy định để tránh cách hiểu khác nhau hoặc tùy nghi áp dụng hoặc chung chung, không cụ thể.

Ngoài ra còn có ý kiến của một số Ủy ban về áp dụng quy định của Luật Điện lực với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Tại khoản 1 Điều 3 của dự thảo luật quy định là trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật Điện lực và luật khác về cùng một vấn đề cụ thể liên quan thì áp dụng Luật điện lực đối với các vấn đề quy định tại điểm a, b và c khoản này. Tại khoản 3 Điều 156 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung năm 2020 là: Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật do cùng một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo có thể sửa lại quy định nêu tại khoản 1 Điều 3 của dự thảo luật để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

*Bộ Công Thương tiếp thu, giải trình như sau:*

- Tiếp thu ý kiến của UBTVQH, Bộ Công Thương đã thực hiện việc rà soát phạm vi, đối tượng điều chỉnh của dự án Luật để đáp ứng quan điểm, mục tiêu, yêu cầu sửa đổi Luật, tuân thủ Hiến pháp và các điều ước quốc tế (có bản rà soát thể chế hóa nghị quyết của Đảng kèm theo và bản rà soát điều ước quốc tế với dự thảo Luật tại hồ sơ dự án Luật Điện lực sửa đổi).

- Bộ Công Thương đánh giá tác động đầy đủ đối với 06 chính sách tại Báo cáo đánh giá tác động chính sách trong hồ sơ Luật Điện lực (sửa đổi) để đảm bảo đáp ứng yêu cầu của UBKHCN, UBPL, UBXH.

- Bộ Công Thương đã rà soát các khái niệm, từ ngữ chuyên môn, để giải thích đầy đủ, bảo đảm rõ nghĩa, dễ hiểu; rà soát lại kỹ thuật trình bày để hiệu chỉnh lại từ ngữ, bỏ các cụm từ như “nếu cần” hoặc “có thể” hoặc “trường hợp cần thiết”... để tránh cách hiểu khác nhau hoặc tùy nghi áp dụng hoặc chung chung, không cụ thể trong dự thảo Luật. Riêng quy định “nếu có” tại điểm a khoản 1 Điều 18 nhằm đề cập đến trường hợp những dự án nếu có quyết định điều chỉnh riêng, cục bộ trong Quy hoạch, Kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, Quy hoạch, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh.

- Về áp dụng luật tại khoản 1 Điều 3 quy định một số cơ chế đặc thù áp dụng cho các dự án điện khẩn cấp là nhằm thể chế hóa nhiệm vụ tại khoản 5 phần III Nghị quyết số 55-NQ/TW về “*rà soát, bổ sung, điều chỉnh các cơ chế, chính sách đặc thù cho một số dự án năng lượng quan trọng, đặc biệt đối với các dự án đầu tư nguồn điện cấp bách; bảo đảm đầy đủ vốn cho các doanh nghiệp năng lượng nhà nước thực hiện các mục tiêu chiến lược và nhiệm vụ gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh”.* Các quy định ưu tiên đối với dự án điện khẩn cấp, công trình điện khẩn cấp trong dự thảo Luật Điện lực khác với Luật Đầu tư (về chủ trương đầu tư), Luật Lâm nghiệp (về chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng), Luật Xây dựng (về công trình điện khẩn cấp). Tại khoản 4 Điều 4 Luật Đầu tư về áp dụng Luật Đầu tư và các luật có liên quan quy định: “Trường hợp luật khác ban hành sau ngày Luật Đầu tư có hiệu lực thi hành cần quy định đặc thù về đầu tư khác với quy định của Luật Đầu tư thì phải xác định cụ thể nội dung thực hiện hoặc không thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư, nội dung thực hiện theo quy định của luật khác đó”. Vì vậy, để đảm bảo áp dụng một số quy định đặc thù về đầu tư khác với các Luật này, cần thiết phải quy định cụ thể một số trường hợp thực hiện theo Luật Điện lực.

**IV.** Cụ thể hóa các chính sách của Nhà nước vềphát triển điện lực để bảo đảm khả thi; xem xét kỹ các lĩnh vựcNhà nước độc quyền đầu tư, chỉ quy định những nội dung thực sự cần thiết để bảo đảm an ninh năng lượng, tạo cơ chế thu hút xã hội hóa, giảm đầu tư công*.* Rà soát, nghiên cứu ý kiến của cơ quan thẩm tra về chính sách đối với “chuyển đổi năng lượng”; loại hình “lưu trữ điện năng”, “công nghệ lưu trữ năng lượng”, “trạm sạc điện”.

*Bộ Công Thương tiếp thu, giải trình như sau:*

- Bộ Công Thương rà soát, chỉnh sửa các lĩnh vực Nhà nước độc quyền đầu tư, chỉ quy định những nội dung thực sự cần thiết để bảo đảm an ninh năng lượng tại Điều 5 Dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi).

- Bộ Công Thương đã tiếp thu ý kiến của cơ quan thẩm tra về chính sách đối với “chuyển đổi năng lượng”; loại hình “lưu trữ điện năng”, “công nghệ lưu trữ năng lượng”, “trạm sạc điện” và đã bổ sung các nội dung này vào Điều 5, Điều 9, Điều 29, Điều 31, Điều 77 Dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi).

**V.** Rà soát, làm rõ, tiếp thu, chỉnh lý theo ý kiến của cơ quan thẩm tra về phạm vi, điều chỉnh quy hoạch và kế hoạch thực hiện quy hoạch; cơ chế xử lý đối với các dự án nguồn điện chậm tiến độ; đầu tư xây dựng dự án, công trình điện lực; dự án sử dụng toàn bộ hoặc một phần vốn đầu tư công; đầu tư xây dựng dự án công trình điện khẩn cấp; phát triển điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; lựa chọn nhà đầu tư, trách nhiệm của Bộ, ngành trong việc chậm lựa chọn chủ đầu tư thực hiện các dự án điện; tiêu chí về lựa chọn chủ đầu tư các công trình điện (nguồn điện, lưới điện) thông qua phương thức đấu thầu; các dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư; quy định về phát triển điện năng lượng tái tạo, năng lượng mới; chuyển đổi năng lượng; giấy phép hoạt động điện lực, miễn trừ giấy phép; thị trường điện cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi của khách hàng sử dụng điện; hợp đồng mua bán điện; giá điện và giá các dịch vụ về điện; nguyên tắc, lộ trình xóa bỏ bù giá chéo; công khai, minh bạch về các loại giá *và nhiều nội dung khác nêu trong báo cáo thẩm tra của Ủy ban KH,CN&MT và các cơ quan của Quốc hội.*

*Bộ Công Thương tiếp thu, giải trình như sau:*

(1) Tiếp thu ý kiến UBTV Quốc hội, Bộ Công Thương rà soát, giải trình làm rõ và chỉnh lý theo ý kiến của cơ quan thẩm tra về phạm vi, điều chỉnh quy hoạch và kế hoạch thực hiện quy hoạch.

(2) Bộ Công Thương đã chỉnh lý theo ý kiến của cơ quan thẩm tra các quy định tại Điều 19, Điều 20 và Điều 21 về đầu tư xây dựng dự án công trình điện khẩn cấp; Điều 25 về phát triển điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

(3) Lựa chọn nhà đầu tư, trách nhiệm của Bộ, ngành trong việc chậm lựa chọn chủ đầu tư thực hiện các dự án điện; tiêu chí về lựa chọn chủ đầu tư các công trình điện (nguồn điện, lưới điện) thông qua phương thức đấu thầu; các dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư;

- Tiêu chí về lựa chọn chủ đầu tư các công trình điện (nguồn điện, lưới điện) thông qua phương thức đấu thầu: Tiếp thu ý kiến, Bộ Công Thương đã nêu rõ tiêu chuẩn, tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư dự án điện lực là mức trần giá điện nằm trong khung giá và nguyên tắc xác định giá điện theo định hướng của Nghị quyết số 55-NQ/TW của Bộ Chính trị.

- Các dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư: Tiếp thu ý kiến , Bộ Công Thương xin giải trình như sau: việc quy đinh nêu trên đảm bảo đồng bộ theo quy định của Luật Đầu tư (Điều 29), Luật Đất đai (điều 79, Điều 126).

(4) Tiếp thu ý kiến đối với quy định về phát triển điện năng lượng tái tạo, năng lượng mới, Bộ Công Thương đã rà soát, chỉnh lý dự thảo tại Điều 30 (khoản 2, khoản 5), Điều 31, Điều 33, Điều 36 (khoản 3 ).

Có ý kiến về việc tiếp nhận các công trình điện năng lượng tái tạo sau khi tư nhân đầu tư, Bộ Công Thương làm rõ thêm: Về tiếp nhận các công trình điện do các thành phần kinh tế ngoài nhà nước tham gia đầu tư đã được quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 và Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

(5) Nội dung về chuyển đổi nhiên liệu cho các nhà máy nhiệt điện đã được định hướng cụ thể tại khoản 10 Điều 5 Dự thảo Luật Điện lực và trong Quy hoạch điện VIII, phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế xã hội của đất nước nhằm đảm bảo an ninh cung cấp điện. Các chủ đầu tư nhà máy điện, Bộ, ngành liên quan sẽ nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, đảm bảo để thực hiện việc chuyển đổi quá trình triển khai thực hiện Quy hoạch được duyệt. Về lộ trình chuyển đổi nhiên liệu các nhà máy điện, Bộ Công Thương sẽ nghiên cứu xây dựng, để báo cáo Thủ tướng Chính phủ, trong đó cần đánh giá cụ thể, kỹ lưỡng về công nghệ (hiện trên thế giới vẫn đang trong giai đoạn thử nghiệm) và chi phí đầu tư, giá điện (do việc chuyển đổi nhiên liệu cho các nhà máy điện than, khí hiện chưa được thương mại hoá).

(6) Liên quan đến khoản 8 Điều 5 về nội dung quy định ưu tiên đầu tư dự án điện sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức. Từ năm 2017 chúng ta đã tốt nghiệp IDA, hỗ trợ phát triển chính thức tức là ODA đến nay cơ bản không còn, chủ yếu vốn vay ưu đãi với các nhà tài trợ nước ngoài lãi suất cao và tính cạnh tranh thậm chí cần phải xem xét rất kỹ cho nên đề nghị xem thêm cách thể hiện tại khoản 8 Điều 5 này.

*Bộ Công Thương xin tiếp thu, giải trình như sau:*

- Về khoản 8 Điều 5 về nội dung quy định ưu tiên đầu tư dự án điện sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức:Mặc dù Việt Nam đã tốt nghiệp IDA của WB, các khoản vay IBRD vẫn có thời gian vay dài, lãi suất biên thấp hơn các khoản vay thương mại phù hợp với các dự án điện. Ngoài ra, các tổ chức song phương như JICA, AFD, KFW,.... và các ngân hàng phát triển vẫn sẵn sàng cho vay ưu đãi, ODA để đầu tư các dự án điện. Đối với các dự án điện có thời gian hoàn vốn dài như điện gió ngoài khơi thì các khoản vay thương mại không phù hợp chỉ có các khoản vay ưu đãi, ODA mới đảm bảo được khả năng trả nợ, thời gian hoàn vốn của dự án.

Theo khoản 2 Phần III Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 có đưa ra nhiệm vụ: *Nghiên cứu, hoàn thiện các cơ chế tài chính và huy động vốn đặc biệt cho đầu tư phát triển ngành điện.* Vì vậy, cần thể chế hóa nhiệm vụ này trong chính sách phát triển điện lực tại Điều 5 nhằm tạo cơ sở doanh nghiệp điện lực được có thêm lựa chọn, mở rộng phạm vi tiếp cận, sử dụng nguồn vốn vay có chi phí thấp**.**

(7) Khoản 14 của Điều 5 trong dự thảo quy định “Nhà nước có cơ chế, chính sách đặc thù đối với các dự án đầu tư nguồn điện khẩn cấp, đảm bảo đầy đủ vốn cho doanh nghiệp nhà nước thực hiện”. Ở đây có 2 ý, một là khái niệm các dự án đầu tư nguồn điện khẩn cấp trong dự thảo hiện nay thiết kế cũng chưa rõ, còn rất nhiều điểm còn khá chung chung, trong triển khai thực hiện sẽ rất khó khăn, nhưng đảm bảo đầy đủ vốn cho doanh nghiệp nhà nước thực hiện, ý này rất khó vì khả năng cân đối ngân sách nhà nước trong mỗi thời điểm, mỗi một giai đoạn sẽ rất khác nhau. Đặc biệt có một số ý kiến đề nghị bổ sung "phải phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước". Đề nghị nên xem xét thêm cách thể hiện câu chữ để đảm bảo tính khả thi.

*Bộ Công Thương tiếp thu, giải trình như sau:*

- Về khoản 13 của Điều 5 trong dự thảo quy định “Nhà nước có cơ chế, chính sách đặc thù đối với các dự án đầu tư nguồn điện khẩn cấp, đảm bảo đầy đủ vốn cho doanh nghiệp nhà nước thực hiện: Tại khoản 5 Phần III Nghị quyết số 55-NQ/TWgiao nhiệm vụ: “*Rà soát, bổ sung, điều chỉnh các cơ chế, chính sách đặc thù cho một số dự án năng lượng quan trọng, đặc biệt đối với các dự án đầu tư nguồn điện cấp bách; bảo đảm đầy đủ vốn cho các doanh nghiệp năng lượng nhà nước thực hiện các mục tiêu chiến lược và nhiệm vụ gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh*”. Vì vậy, để thể chế hóa nhiệm vụ này, Dự thảo đã quy định tại Điều 5 và Điều 19, 20, 21 các quy định một số cơ chế ưu tiên áp dụng cho các dự án điện khẩn cấp.

- Nội dung về việc xử lý các dự án nguồn điện triển khai đầu tư chậm tiến độ, không đưa dự án vào vận hành đúng quy hoạch hoặc kế hoạch phát triển điện lực quốc gia là cần thiết và thuộc nội dung của chính sách quy hoạch và đầu tư phát triển điện lực nhằm bảo đảm an ninh năng lượng cho đất nước. Cụ thể:

Tại Mục 10 phần III Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 đã nêu là phải: “xử lý nghiêm đối với các dự án đầu tư chậm triển khai, làm ảnh hưởng đến an ninh năng lượng quốc gia.” Để thể chế hoá nội dung tại Nghị quyết, Bộ Công Thương đã xây dựng Điều 17 để xử lý đối với các dự án nguồn điện chẩm tiến độ nhằm bảo đảm an ninh cung cấp điện.

Nội dung của Dự thảo quy định chặt chẽ hơn pháp luật về Đầu tư như sau:

+ Quy định rõ các mốc tiến độ thực hiện dự án nguồn điện bao gồm: (i) Thời điểm phê duyệt dự án đầu tư; (ii) Thời điểm thu xếp xong tào chính; (iii) Thời điểm khởi công công trình nguồn điện; (iv) Thời điểm đưa dự án vào sử dụng theo quy định của pháp luật về xây dựng;

+ Chậm quá 12 tháng so với các mốc cam kết mà không thuộc trường hợp điều chỉnh theo pháp luật về đầu tư, nhà đầu tư phải có văn bản tự nguyện chấm dứt dự án gửi Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án. Trường hợp nhà đầu tư không tự nguyện chấm dứt dự án thì sẽ bị thu hồi tiền bảo đảm thực hiện dự án.

Việc quy định nêu trên sẽ làm rõ trách nhiệm của Nhà đầu tư thực hiện dự án đối với các cam kết trong hợp đồng đầu tư hợp tác kinh doanh hoặc hồ sơ đề xuất dự án. Có chế tài mạnh mẽ về tài chính để nhà đầu tư phải thực hiện đúng theo yêu cầu như tăng mức tối đa các khoản bảo đảm đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư.

Quy trình thực hiện các bước tiếp theo xử lý như thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, thu hồi quyền sử dụng đất, bồi thường tài sản trên đất đã được quy định theo pháp luật về đầu tư, đất đai.

Bên cạnh việc xử lý các dự án chậm tiến độ theo Luật đầu tư, Luật đất đai (thu hồi chủ trướng, giấy chứng nhận đầu tư, thu hồi đất..) thì cần thiết có thêm quy định về thay thế các dự án chậm tiến độ bằng dự án khác với mục đích (i) đảm bảo cung ứng điện hệ thống và (ii) nhà đầu tư bắt buộc phải thực hiện dự án đúng tiến độ để tránh dự án của mình bị đưa ra khỏi giai đoạn quy hoạch. Việc kiểm tra giám sát và khuyến khích, hỗ trợ thúc đẩy tiến độ dự án điện vẫn được thực hiện thường xuyên theo quy định pháp luật về đầu tư và các chỉ đạo của chính phủ trong quá trình thực hiện dự án.

(8) Các quy định về cấp, thu hổi, miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực đã được Bộ Công Thương rà soát, bổ sung theo đó tiếp thu ý kiến của các Ủy ban, các nội dung về nguồn nhân lực, con người là điều kiện cấp phép đã không quy định cứng trong luật và giao Chính phủ quy định để phù hợp với từng thời kỳ do đây là những điều kiện có tính chất “động” hay thay đổi theo thời gian.

Tiếp thu ý kiến của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Bộ Công Thương đã rà soát, xử lý mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập với các luật khác để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật. Bộ Công Thương đã loại bỏ quy định cứng về số lượng nguồn nhân lực cụ thể khi cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phát điện, truyển tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện. Đồng thời, Bộ Công Thương đã loại bỏ quy định cấp giấy phép hoạt động điện lực đối với lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện lực theo quy định của pháp luật hiện hành (tư vấn thiết kế và tư vấn giám sát công trình điện lực) để tránh chồng chéo với quy định về việc cấp chứng chỉ hoạt động tư vấn xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Hiện nay, các điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng (trong đó bao gồm hoạt động tư vấn thiết kế và tư vấn giám sát các công trình công nghiệp) đã được quy định đầy đủ và chi tiết tại Luật Xây dựng năm 2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật có liên quan như Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; Thông tư số 06/2021/TT-BXD. Theo đó, pháp luật về xây dựng đã đáp ứng được yêu cầu quản lý nhà nước đối với hoạt động tư vấn đầu tư xây dựng công trình công nghiệp (trong đó đã bao gồm các công trình điện lực). Do đó, để tránh tình trạng chồng chéo giữa các Luật và đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục hành chính, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động tư vấn đầu tư xây dựng công trình điện lực, cần loại bỏ lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện lực ra khỏi các lĩnh vực cần phải được cấp giấy phép hoạt động điện lực (đồng thời, loại khỏi danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực điện).

(9) Các quy định về thị trường điện cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi của khách hàng sử dụng điện: về chính sách phát triển thị trường điện cạnh tranh ở Việt Nam. Quan điểm chung của Đảng, Nhà nước ta đang hướng đến việc phát triển thị trường điện cạnh tranh, do đó vấn đề dừng thị trường điện cạnh tranh phải hết sức cân nhắc, thận trọng và phải quy định chặt chẽ. Bởi vì Bộ Công Thương ngày 1/10/2017 đã có quyết định tạm dừng thị trường phát điện cạnh tranh, cùng lúc huy động các nhà máy điện khí tham gia đảm bảo không bị thua lỗ, dẫn đến nhiều ý kiến băn khoăn liệu đây có phải là quyết định thiếu tính thị trường và có lợi cho các nhà máy điện khí khi được ưu tiên giá không, chỗ này rất lưu tâm trong thiết kế chính sách và các quy định trong điều luật.

*Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến như sau:*

Bộ Công Thương đã bổ sung quy định về việc tạm ngừng, khôi phục hoạt động của thị trường điện giao ngay trong thị trường điện cạnh tranh các cấp độ tại Điều 62 dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi). Theo đó, các trường hợp được phép tạm ngừng hoạt động của thị trường điện giao ngay đều là các trường hợp bất khả kháng như: thảm họa thiên tai, chiến tranh, mất cân bằng cung – cầu điện năng làm ảnh hưởng đến hoạt động giao dịch bình thường của thị trường điện giao ngay. Khi các nguyên nhân dẫn đến việc tạm ngừng hoạt động của thị trường điện giao ngay được khắc phục thì thị trường điện giao ngay sẽ được khôi phục hoạt động lại. Ngoài ra, tại nội dung này cũng đã quy định thẩm quyền của Bộ Công Thương trong việc quyết định đến tình huống tạm ngừng và khôi phục lại hoạt động của thị trường điện giao ngay. Quy định chi tiết về nội dung này tại Điều 61 dự thảo Luật Điện lực sửa đổi như sau:

“ Điều 62. Tạm ngừng, khôi phục hoạt động của thị trường điện giao ngay trong thị trường điện cạnh tranh các cấp độ

1.Bộ Công Thương thực hiện tạm ngừng hoạt động của thị trường điện giao ngay trong thị trường điện cạnh tranh các cấp độ trong trường hợp sau đây:

a) Các tình huống khẩn cấp về thảm họa thiên tai hoặc bảo vệ an ninh quốc phòng;

b) Hệ thống điện vận hành trong chế độ cực kỳ khẩn cấp, không đảm bảo vận hành hệ thống điện và thị trường điện ổn định, an toàn và liên tục;

c) Các sự kiện bất khả kháng khác làm ảnh hưởng đến hoạt động giao dịch bình thường trên thị trường điện giao ngay.

2. Bộ Công Thương thực hiện khôi phục hoạt động của thị trường điện giao ngay trong thị trường điện cạnh trạnh các cấp độ khi những nguyên nhân dẫn đến việc tạm ngừng hoạt động quy định tại khoản 1 Điều này được khắc phục.”

(10) Về hợp đồng mua bán điện; giá điện và giá các dịch vụ về điện; nguyên tắc, lộ trình xóa bỏ bù giá chéo; công khai, minh bạch về các loại giá đã được hiệu chỉnh, bổ sung tại dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi) về phạm vi điều chỉnh bổ sung giá điện vì đây là một nội dung lớn, giải thích từ ngữ đã bổ sung nhiều khái niệm về giá điện để làm rõ nội hàm giá điện, giá điện nhiều thành phần, giá của các dịch vụ phát điện, điều hành dịch vụ thị trường điện lực tại dự thảo Luật để phù hợp với Luật Giá năm 2023; bổ sung tại Điều 5 về chính sách giá điện và các điều tại mục 2, mục 3 Chương V của Dự thảo Luật để đảm bảo thể chế hóa đầy đủ Nghị quyết của Bộ Chính trị tiến tới xóa bỏ bù chéo, công khai, minh bạch các loại giá.

- Về ý kiến cần quy định thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ định giá đối với giá điện tại Luật Điện lực và bảo đảm vai trò, trách nhiệm của Bộ Tài chính trong quản lý nhà nước về giá. Theo đó Bộ Công Thương thiết kế lại Điều 77 của dự thảo Luật theo hướng Thủ tướng Chính phủ quyết định khung giá bán buôn điện, khung giá bán lẻ điện, khung giá phát điện, giá các dịch vụ về điện; Bộ Công Thương chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ quyết định giá điện và giá các dịch vụ về điện; hướng dẫn các đợn vị điện lực xây dựng và ban hành các giá điện theo thẩm quyền.

(11) Về tính hợp hiến, hợp pháp

Theo Báo cáo thẩm tra sơ bộ của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường và ý kiến của Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế trình bày tại Phiên họp 36, khoản 1 Điều 6 của dự thảo Luật quy định về hợp tác quốc tế và hội nhập kinh tế quốc tế trong hoạt động điện lực là chưa đầy đủ, chưa phù hợp với quy định tại Điều 12 của Hiến pháp năm 2013[[1]](#footnote-1). Ngoài ra, đề nghị cân nhắc quy định tại khoản 3 Điều 68[[2]](#footnote-2) để đảm bảo phù hợp với Hiến pháp và thống nhất với hệ thống pháp luật. Vì quy định này có thể làm hạn chế quyền của công dân, quyền con người trong việc sử dụng điện, trong khi đó theo quy định tại khoản 2 Điều 14 của Hiến pháp thì việc hạn chế quyền công dân, quyền con người phải do luật quy định.

*Bộ Công Thương tiếp thu, giải trình như sau:*

- Tiếp thu ý kiến thẩm tra, Bộ Công Thương chỉnh lý khoản 1 Điều 6 như sau: Hợp tác quốc tế trong hoạt động điện lực phải phù hợp với đường lối và chính sách đối ngoại của Việt Nam; bảo đảm nguyên tắc hòa bình, hợp tác, hữu nghị cùng phát triển trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, bình đẳng, cùng có lợi, tôn trọng pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Về nội dung khoản 3 Điều 69 Dự thảo Luật chỉ giao Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết về trình tự ngừng, giảm mức cung cấp điện. Các trường hợp ngừng, giảm cung cấp điện đã được quy định tại Dự thảo Luật do đó không hạn chế quyền của công dân, quyền con người trong việc sử dụng điện.

**VI.** Rà soát xử lý mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập với các luật khácđể bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, đặc biệt là các nội dung của các Luật nêu trong phụ lục của báo cáo thẩm tra trong đó có Luật Giá, Luật Đấu thầu, Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Lâm nghiệp, Luật Xây dựng…Việc xử lý mâu thuẫn, chồng chéo phải đảm bảo không phá vỡ những nguyên tắc cơ bản của các luật chuyên ngành. Cân nhắc kỹ lưỡng khi quy định trong Luật Điện lực những quy định đặc thù trái với các Luật khác; không quy định lại các nội dung đã quy định trong các luật khác. Rà soát các quy định làm phát sinh thủ tục hành chính, so với Luật hiện hành dự thảo Luật bãi bỏ được 19 thủ tục hành chính nhưng tăng thêm 29 thủ tục.

Ngoài ra Thường trực Ủy ban KHCNMT, Ủy ban Pháp luật, Ủy ban Xã hội đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo cần tiếp tục rà soát, đối chiếu các quy định của dự thảo Luật với các luật có liên quan để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật như Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Đất đai, Luật Quy hoạch, Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Giá, Luật Phí và lệ phí, Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư công, Luật Khoáng sản, Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Luật Phòng cháy chữa cháy, Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Đê điều, Luật Tài nguyên nước, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi)[[3]](#footnote-3)... Đồng thời, đề nghị tham chiếu quy định của các điều ước quốc tế mà nước CHXHCN Việt Nam là thành viên, như Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC), Thỏa thuận Paris, Công ước Stockholm về chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy, Công ước Basel về kiểm soát việc vận chuyển qua biên giới các chất thải nguy hại và việc tiêu hủy chúng, đặc biệt là cam kết của Việt Nam tại các hội nghị của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu… Có ý kiến đề nghị cần có bảng rà soát, đối chiếu giữa các điều ước quốc tế với dự thảo Luật để tránh sót, thiếu hoặc chưa bảo đảm tính tương thích.

*(1) Tiếp thu ý kiến của UBTVQH và các Ủy ban, Bộ Công Thương đã rà soát, đối chiếu các quy định của dự thảo Luật với các luật có liên quan tại Phụ lục của Báo cáo thẩm tra của UBKHCNMT để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, từ đó, bổ sung, sửa đổi một số quy định như: bổ sung sửa đổi Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; sửa một số nội dung đã được chỉ ra theo ý kiến thẩm tra liên quan đến Luật Đầu tư công, Luật Quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp về dự án khẩn cấp, cụ thể như sau:*

a) Về tính thống nhất với Luật Quy hoạch (Ý kiến UBKHCNMT và UBPL)

Mục 1 Chương II của dự thảo Luật quy định về quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh và kế hoạch thực hiện quy hoạch. Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát các quy định nêu trên của dự thảo Luật để bảo đảm tính thống nhất, phù hợp với quy định của Luật Quy hoạch, cụ thể:

(i) Cân nhắc chỉnh lý tên gọi “*Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia*” thành “*Quy hoạch phát triển điện lực*” để bảo đảm thống nhất với tên gọi của quy hoạch này theo quy định của Luật Quy hoạch, đồng thời xác định nội dung, phạm vi của quy hoạch này phù hợp với quy định về nội dung quy hoạch ngành quốc gia theo quy định tại Điều 25 của Luật Quy hoạch, trong đó các danh mục dự án được xác định trong quy hoạch bao gồm: “*Danh mục dự án quan trọng quốc gia, dự án ưu tiên đầu tư của ngành kết cấu hạ tầng quốc gia và thứ tự ưu tiên thực hiện*” (điểm g khoản 3 Điều 25 của Luật Quy hoạch);

*Bộ Công Thương tiếp thu, giải trình như sau:*

- Bộ Công Thương tiếp thu sửa tên Quy hoạch phát triển điện lực” để bảo đảm thống nhất với tên gọi của quy hoạch này theo quy định của Luật Quy hoạch. Dự thảo Luật Điện lực không quy định nội dung của QHPTĐL mà quy định phạm vi của QHPTĐL quốc gia và phạm vi của phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong Quy hoạch tỉnh căn cứ theo quy định tại mục IV Phụ lục II Nghị định số 37/2019/NĐ-CP, điểm e khoản 2 Điều 27 Luật Quy hoạch và bổ sung nội dung làm rõ để khắc phục các tồn tại, vướng mắc của các quy định liên quan giữa phạm vi 2 loại quy hoạch này (đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động chính sách và báo cáo tổng kết thi hành luật điện lực).

- Về việc quy định lại những quy định chung về lập, phê duyệt, công bố, điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia đã được quy định tại Luật Quy hoạch: Luật Điện lực hiện hành quy định về quy hoạch phát triển điện lực tại Điều 9, Điều 10 và Điều 12. Tại Dự thảo Luật Điện lực sửa đổi đã rút gọn 03 Điều này thành 01 Điều về lập, phê duyệt công bố và điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực được tham chiếu đến Luật Quy hoạch và không quy định lại các nội dung đã được quy định tại Luật Quy hoạch.

- Về việc đánh giá thực hiện quy hoạch được thực hiện định kỳ hàng năm, năm năm hoặc đột xuất theo quy định tại khoản 2 Điều 49, Điều 50 Luật Quy hoạch và Điều 6, Điều 7 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP, vì vậy, không quy định việc đánh giá kế hoạch thực hiện quy hoạch để không trùng lặp phạm vi. Tại khoản 3 Điều 15 của Dự thảo đã quy định việc định kỳ điều chỉnh kế hoạch thực hiện quy hoạch, trong đó bao gồm việc đánh giá nhu cầu điều chỉnh.

(ii) Việc quyết định sửa đổi, cập nhật thông tin của các dự án được xác định trong các quy hoạch bản chất là việc điều chỉnh quy hoạch, hơn nữa nội dung phương án phát triển mạng lưới cấp điện là một nội dung trong quy hoạch tỉnh chứ không phải là một loại quy hoạch độc lập, do đó đề nghị cân nhắc việc quy định thẩm quyền trong việc quyết định việc sửa đổi, cập nhật thông tin của các dự án điện lực trong Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia tại khoản 3 Điều 10 và thẩm quyền trong việc quyết định sửa đổi, cập nhật thông tin của các dự án trong phương án phát triển mạng lưới cấp điện tại khoản 3 Điều 11 của dự thảo Luật để bảo đảm thống nhất với thẩm quyền điều chỉnh quy hoạch và nguyên tắc điều chỉnh quy hoạch theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Luật Quy hoạch[[4]](#footnote-4);

*Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Công Thương đã chỉnh lý quy định này để không chồng lấn vào phạm vi, thẩm quyền điều chỉnh quy hoạch theo Luật Quy hoạch và sửa tương tự đối với thẩm quyền của UBND cấp tỉnh. Việc giao Bộ Công Thương, UBND cấp tỉnh được quyết định chỉnh sửa các sai sót về thông tin dự án (không thuộc trường hợp điều chỉnh quy hoạch) là để tăng cường phân cấp trong quản lý nhà nước. Đồng thời, Chính phủ đang dự kiến sửa đổi Luật Quy hoạch, Bộ Công Thương sẽ lưu ý để đảm bảo tính thống nhất giữa Luật Điện lực và Luật Quy hoạch.*

(iii) Đề nghị cân nhắc bỏ quy định “Giao Sở Công Thương xác định dự toán chi phí lập phương án phát triển mạng lưới cấp điện để trình phê duyệt trong chi phí lập Quy hoạch tỉnh” để bảo đảm tránh trùng lặp với quy định tại Điều 9 của Luật Quy hoạch quy định: “Chi phí lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch được sử dụng từ vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công.”.

*Tiếp thu ý kiến, Bộ Công Thương đã bỏ quy định “Giao Sở Công Thương xác định dự toán chi phí lập phương án phát triển mạng lưới cấp điện để trình phê duyệt trong chi phí lập Quy hoạch tỉnh”.*

b) Về tính thống nhất với Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Lâm nghiệp (Ý kiến UBKHCNMT và UBPL)

(i) Điều 18 của dự thảo Luật quy định về việc: đánh giá sự phù hợp của việc đầu tư xây dựng dự án điện lực và các trường hợp được miễn trừ đánh giá sự phù hợp với quy hoạch. Thường trực Ủy ban KH,CN&MT nhận thấy nội dung đánh giá sự phù hợp với quy hoạch là một trong những nội dung thẩm định đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, thẩm tra chủ trương đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia theo quy định của Luật Đầu tư công[[5]](#footnote-5). Do đó, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát các quy định có liên quan của Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công để bảo đảm thống nhất, trường hợp áp dụng quy định này khác với quy định của pháp luật có liên quan cần đánh giá tính hợp và bổ sung trong nội dung quy định về áp dụng pháp luật tại Điều 3 của dự thảo Luật.

*Bộ Công Thương tiếp thu bổ sung trong nội dung quy định về áp dụng pháp luật tại Điều 3 của dự thảo Luật và đánh giá tính hợp lý của quy định tại Điều 18 như sau: các dự án điện không thuộc phạm vi quy hoạch điện là các dự án sản xuất điện cho nhu cầu tự sử dụng, không đấu nối lưới hoặc các dự án nâng cấp, cải tạo mà không làm thay đổi quy mô dự án do việc thực hiện các dự án này không tác động nhiều đến mục tiêu, quy mô của quy hoạch được duyệt hoặc không thể xác định cụ thể quy mô từng dự án trong quy hoạch như nguồn điện năng lượng tái tạo tự sản tự tiêu của hộ gia đình/trụ sở cơ quan (chỉ xác định tổng quy mô chung). Vì vậy, khi không xác định trong quy hoạch điện thì cũng cần quy định tương ứng không yêu cầu đánh giá sự phù hợp với quy hoạch. Ngoài ra, để phù hợp với Luật Đầu tư, Bộ Công Thương đã bổ sung thêm điều kiện “các dự án này không thuộc trường hợp đề nghị nhà nước giao đất, cho thuê đất theo Luật Đất đai” tức là các dự án này sử dụng đất hiện hữu (có thể phải thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất) tuy nhiên không phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư.*

(ii) Khoản 2 Điều 20 của dự thảo Luật quy định về việc giao doanh nghiệp nhà nước hoặc doanh nghiệp thành viên do doanh nghiệp nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ làm chủ đầu tư các dự án điện khẩn cấp. Quy định này tương đương với quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư theo quy định Luật Đầu tư và chấp thuận chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng theo quy định Luật Lâm nghiệp[[6]](#footnote-6). Tuy nhiên, Thường trực Ủy ban KH,CN&MT nhận thấy rằng quy định này có thể tạo ra sự không thống nhất với hệ thống pháp luật[[7]](#footnote-7) và trong nội tại dự thảo Luật với trường hợp dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội (do quy định tại khoản 2 Điều 20 của dự thảo Luật không loại trừ quy định tại khoản 1 Điều 21). Do đó, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát các quy định liên quan để xác định thẩm quyền và trình tự, thủ tục quyết định đầu tư đối với dự án đầu tư công khẩn cấp phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công, Luật Lâm nghiệp.

*Bộ Công Thương xin tiếp thu, giải trình như sau:*

- Đã chỉnh lý khoản 2 Điều 20 như sau: Thủ tướng Chính phủ giao doanh nghiệp nhà nước hoặc doanh nghiệp thành viên do doanh nghiệp nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ làm chủ đầu tư các dự án điện khẩn cấp, **trừ dự án sử dụng vốn đầu tư công khẩn cấp theo Luật Đầu tư công và dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội theo Luật Đầu tư** để đảm bảo thống nhất quy định tại khoản 2 Điều 20 và khoản 1 Điều 21.

- Sửa Điều 21 về các quy định ưu tiên đối với đầu tư dự án, công trình điện khẩn cấp như sau:

Bổ sung khoản 1 Điều 21: Đối với dự án, công trình xây dựng khẩn cấp sử dụng vốn đầu tư công, việc thực hiện đầu tư xây dựng theo quy định của Luật Đầu tư công, nhằm đảm bảo phù hợp với Luật Đầu tư công.

Sửa khoản 2 Điều 21: Đối với dự án, công trình không thuộc trường hợp tại khoản 1 Điều này, các quy định đầu tư xây dựng thực hiện như sau:

a) Dự án khẩn cấp không phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư và chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng trừ các dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội. **Quyết định của Thủ tướng Chính phủ tại khoản 2 Điều 20 Luật này tương đương với quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư theo quy định Luật Đầu tư và chấp thuận chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng** theo quy định Luật Lâm nghiệp.

Căn cứ đề xuất: Theo Điều 20 Luật Lâm nghiệp 2017, được sửa đổi bởi Khoản 5 Điều 248 Luật Đất đai 2024 quy định: “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, trừ trường hợp thực hiện dự án thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của [Luật Đầu tư 2020](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Luat-Dau-tu-so-61-2020-QH14-321051.aspx), [Luật đầu tư công 2019](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dau-tu/Luat-Dau-tu-cong-2019-362113.aspx), [Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư 2020](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dau-tu/Luat-Dau-tu-theo-hinh-thuc-doi-tac-cong-tu-so-64-2020-QH14-374160.aspx), Luật Dầu khí 2022”. Tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [1](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-156-2018-ND-CP-huong-dan-Luat-Lam-nghiep-379366.aspx)56/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của [Luật Lâm nghiệp](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Luat-lam-nghiep-367277.aspx) quy định: “Điều 41. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác” và “Đối với dự án đầu tư có đề xuất chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo quy định của [Luật Đầu tư](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Luat-Dau-tu-so-61-2020-QH14-321051.aspx), [Luật Đầu tư công](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dau-tu/Luat-Dau-tu-cong-2019-362113.aspx), [Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dau-tu/Luat-Dau-tu-theo-hinh-thuc-doi-tac-cong-tu-so-64-2020-QH14-374160.aspx), [Luật Dầu khí](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Luat-Dau-khi-2022-505749.aspx): a) Văn bản chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư dự án đồng thời là chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; trong nội dung văn bản chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư dự án có ghi dự kiến quy mô diện tích rừng cần chuyển sang mục đích khác để thực hiện dự án”....

Để đảm bảo tính khả thi khi quy định miễn thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư dự án, đồng thời phù hợp với quy định về thẩm quyền quyết định chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác quy định tại khoản 5 Điều 248 Luật Đất đai 2024 và khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ cần quy định: “Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về dự án điện khẩn cấp và giao chủ đầu tư thực hiện dự án điện khẩn cấp tương đương với quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác”.

(iii) Điểm a khoản 2 Điều 21 của dự thảo Luật quy định: “Chủ đầu tư dự án, công trình điện khẩn cấp không phải thực hiện các thủ tục trình đại diện chủ sở hữu nhà nước để thông qua, phê duyệt các nội dung liên quan đến dự án đầu tư theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.”. Thường trực Ủy ban KH,CN&MT đề nghị rà soát và làm rõ thuật ngữ “*chủ đầu tư*” tại quy định nêu trên và trong các điều khoản khác của dự thảo Luật để bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan như Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng. Hơn nữa, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp không quy định về “*chủ đầu tư*” và trách nhiệm của “*chủ đầu tư*” trong việc báo cáo đại diện chủ sở hữu nhà nước để thông qua, phê duyệt các nội dung liên quan đến dự án đầu tư, theo đó, trách nhiệm báo cáo các dự án đầu tư, tiến độ thực hiện các dự án đầu tư là trách nhiệm của doanh nghiệp[[8]](#footnote-8). Do đó, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát các quy định nêu trên để bảo đảm xác định đúng trách nhiệm của các chủ thể có liên quan. Bên cạnh đó, dự án Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp (*sửa đổi toàn diện và thay thế Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp*) đã được đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024 và dự kiến trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 8, do đó, đề nghị Chính phủ giao các Bộ chủ trì các dự án luật rà soát các quy định nêu trên để bảo đảm tính thống nhất, ổn định của chính sách.

*Bộ Công Thương xin tiếp thu, giải trình như sau:*

- Bộ Công Thương đã rà soát khái niệm “Chủ đầu tư” được quy định cụ thể tại khoản 9 Điều 3 và Điều 7 Luật Xây dựng 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 như sau:

+ “9. Chủ đầu tư xây dựng (sau đây gọi là chủ đầu tư) là cơ quan, tổ chức, cá nhân sở hữu vốn, vay vốn hoặc được giao trực tiếp quản lý, sử dụng vốn để thực hiện hoạt động đầu tư xây dựng”

+ Điều 7. Chủ đầu tư

“1. Chủ đầu tư được xác định trước khi lập dự án đầu tư xây dựng hoặc khi phê duyệt dự án hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Căn cứ nguồn vốn sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng, việc xác định chủ đầu tư được quy định như sau:

a) Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, việc xác định chủ đầu tư được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều này và pháp luật về đầu tư công;

b) Đối với dự án sử dụng vốn nhà nước theo quy định của pháp luật có liên quan (sau đây gọi là dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công), chủ đầu tư là cơ quan, tổ chức được người quyết định đầu tư giao quản lý, sử dụng vốn để đầu tư xây dựng;

c) Đối với dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (sau đây gọi là dự án PPP), chủ đầu tư là doanh nghiệp dự án PPP được thành lập theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

d) Đối với dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư hợp pháp của tổ chức, cá nhân không thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, b và c khoản này (sau đây gọi là dự án sử dụng vốn khác) mà pháp luật về đầu tư có quy định phải lựa chọn nhà đầu tư để thực hiện dự án, chủ đầu tư là nhà đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận. Trường hợp có nhiều nhà đầu tư tham gia thì các nhà đầu tư có thể thành lập tổ chức hoặc ủy quyền cho một nhà đầu tư làm chủ đầu tư. Trường hợp pháp luật có liên quan quy định về việc lựa chọn và công nhận chủ đầu tư thì việc lựa chọn và công nhận chủ đầu tư phải đáp ứng các điều kiện và tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan;

đ) Đối với dự án không thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản này, chủ đầu tư là tổ chức, cá nhân bỏ vốn để đầu tư xây dựng”.

Vì vậy khái niệm Chủ đầu tư các dự án điện trong Luật Điện lực là phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

Bên cạnh đó, Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến, đã rà soát phù hợp với Luật số 69/2014/QH13 và Dự thảo Luật số 69/2014/QH13 (sửa đổi) như sau:

- Theo Điều 23, Điều 24 Luật số 69/2014/QH13 hiện hành, doanh nghiệp nhà nước phải thực hiện các thủ tục trình cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt để HĐTV DNNN quyết định đầu tư, phương án huy động vốn, thế chấp tài sản để vay vốn đối với các dự án từ nhóm A trở lên.

- Theo Điều 28, Điều 35, Điều 39 dự thảo Luật số 69/2014/QH13 sửa đổi (dự thảo 2) thì:

+ Đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo Luật Đầu tư: doanh nghiệp nhà nước (DNNN) hoặc Doanh nghiệp thành viên do DNNN sở hữu 100% vốn điều lệ phải thực hiện thủ tục trình cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt chủ trương dự án đầu tư vốn đối với các dự án có tổng mức đầu tư từ 1000 tỷ đồng trở lên;

+ Đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo Luật Đầu tư: DNNN hoặc Doanh nghiệp thành viên do DNNN sở hữu 100% vốn điều lệ trước khi trình cơ quan quản lý nhà nước phê duyệt chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư thì cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn thẩm tra, phê duyệt đầy đủ các nội dung thuộc trách nhiệm cơ quan chủ sở hữu vốn được quy định tại khoản 2 Điều 35 dự thảo Luật.

Đối với dự án khẩn cấp thì cần thiết phải giảm các thủ tục đầu tư để đẩy nhanh tiến độ. Dự án khẩn cấp đã giao thẩm quyền Thủ tướng Chính phủ giao DNNN thực hiện nên không cần thiết cơ quan đại diện chủ sở hữu phải rà soát và phê duyệt lại các thủ tục để chấp thuận chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư. Vì vậy, cần thiết quy định bỏ thủ tục theo Luật số 69/2014/QH13 như đề xuất tại Dự thảo Luật Điện lực sửa đổi.

Vì vậy, Bộ Công Thương đã hiệu chỉnh quy định như sau: “Doanh nghiệp nhà nước hoặc doanh nghiệp thành viên do doanh nghiệp nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ được giao làm nhà đầu tư dự án, công trình điện khẩn cấp không phải thực hiện các thủ tục trình cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước để thông qua, phê duyệt các nội dung liên quan đến dự án đầu tư, phương án huy động vốn, thế chấp tài sản để vay vốn (bao gồm tài sản hình thành trong tương lai) theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.”

(iv) Điều 23 của dự thảo Luật quy định về chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án thủy điện, trong đó khoản 3 Điều 23 của dự thảo Luật quy định: “*Cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư có trách nhiệm gửi hồ sơ đến Bộ Công Thương để lấy ý kiến thẩm định về nội dung đánh giá sự phù hợp của các thông số kỹ thuật chuyên ngành thủy điện*”. Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá tính hợp lý, phù hợp của việc quy định cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư có trách nhiệm gửi hồ sơ đến Bộ Công Thương và các Bộ, ngành có liên quan để lấy ý kiến thẩm định trong trường hợp thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội, Chính phủ.

*Bộ Công Thương xin tiếp thu ý kiến và sẽ chỉnh lý theo hướng: “Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoặc cơ quan đăng ký đầu tư có trách nhiệm gửi hồ sơ đến Bộ Công Thương để lấy ý kiến thẩm định về nội dung đánh giá sự phù hợp của các thông số kỹ thuật chuyên ngành thủy điện”.*

(v) Khoản 2 Điều 33 của dự thảo Luật quy định: “Cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án điện gió ngoài khơi *chấp thuận hoặc phê duyệt việc chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp trong dự án thẩm quyền theo quy định tại Luật này và pháp luật liên quan*. Trường hợp có sự khác nhau về thẩm quyền thì xác định theo thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư theo pháp luật tại thời điểm chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp.”. Thường trực Ủy ban KH,CN&MT nhận thấy quy định nêu trên không bảo đảm sự thống nhất của hệ thống pháp luật vì thẩm quyền chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp đang quy định tại Luật Đầu tư khác quy định nêu trên[[9]](#footnote-9). Hơn nữa, việc mở ra các trường hợp áp dụng theo Luật này, theo pháp luật có liên quan, trường hợp có sự khác nhau về thẩm quyền thì xác định theo thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư theo pháp luật tại thời điểm chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góplà có xung đột pháp luật, vì nếu pháp luật liên quan là văn bản dưới luật thì lại cho phép áp dụng quy định khác Luật. Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát quy định nêu trên để làm rõ quy định dẫn chiếu áp dụng pháp luật, bảo đảm thống nhất với quy định của Luật Đầu tư và thứ bậc pháp lý văn bản áp dụng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và đủ cơ sở pháp lý để thực hiện.

*Tiếp thu ý kiến, Bộ Công Thương điều chỉnh khoản 2, khoản 3 Điều 33 dự thảo Luật như sau:*

*“2. Ngoài quy định tại khoản 1 Điều này, việc chuyển nhượng, mua bán cổ phần, phần vốn góp và chuyển nhượng một phần dự án, toàn bộ dự án phải tuân thủ Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật và pháp luật có liên quan.*

*3. Đối với hoạt động tại khoản 2 Điều này có yếu tố nước ngoài, phải có ý kiến thống nhất của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.”*

c) Về tính thống nhất với Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

Thường trực Ủy ban KH,CN&MT thấy rằng, nội dung trong Tờ trình số 380/TTr-CP ngày 7/8/2024 có nêu "Năm 2010 Quốc hội ban hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, trong đó, quy định về chính sách sử dụng năng lượng (bao gồm điện) tiết kiệm, hiệu quả. Đặc biệt là các quy định về các khâu sử dụng năng lượng cuối cùng (trong đó bao gồm cả sử dụng năng lượng điện) đã được quy định chi tiết trong Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các văn bản dưới Luật. Tuy nhiên, Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả chưa quy định tiết kiệm điện trong phát điện, truyền tải, phân phối điện và sử dụng điện mang những yếu tố đặc thù của ngành điện." Tuy nhiên, Luật Điện lực năm 2004 đã có 1 chương riêng về tiết kiệm trong phát điện, truyền tải, phân phối và sử dụng điện (Chương III), trong khi đó Điều 13 Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả có quy định "Biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong cơ sở sản xuất, cung cấp năng lượng" bao gồm cả cơ sở phát điện, nhà máy thủy điện, đơn vị truyền tải phân phối điện. Do đó, Thường trực Ủy ban KH,CN&MT đề nghị cần làm rõ phạm vi áp dụng của 2 Luật này như thế nào để tránh chồng chéo cũng như nhằm đạt hiệu quả cao nhất trong quản lý nhà nước trong Luật Điện lực (sửa đổi) lần này.

*Bộ Công Thương xin tiếp thu, giải trình như sau:*

Điều 13 Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả quy định “Biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong cơ sở sản xuất và cung cấp năng lượng”, trong đó Cơ sở sản xuất, cung cấp năng lượng căn cứ tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng biện pháp công nghệ và quản lý sau đây:

a) Lựa chọn công nghệ có hiệu suất năng lượng cao; lắp đặt đầy đủ thiết bị đo lường, kiểm tra thông số vận hành; định kỳ tổ chức hiệu chỉnh, bảo trì lò, máy và thiết bị phụ trợ trong nhà máy phát điện để bảo đảm hiệu suất chung của nhà máy đạt hiệu suất thiết kế;

b) Tận dụng nhiệt thải, hơi nước thải có nhiệt độ cao để cung cấp cho quá trình cháy, sấy nhiên liệu, làm nóng nước cấp vào lò nhằm nâng cao hiệu suất phát điện của tổ máy;

c) Cơ sở phát điện phải tuân thủ phương thức huy động của đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia; xây dựng và thực hiện kế hoạch giảm điện tự dùng;

d) Nhà máy thuỷ điện phải tuân thủ đầy đủ quy trình vận hành khai thác hồ chứa hoặc liên hồ chứa, bảo đảm yêu cầu phát điện an toàn, tham gia nhiệm vụ điều tiết cấp nước cho sản xuất và đời sống;

đ) Đơn vị truyền tải, phân phối điện phải xây dựng chương trình, kế hoạch, định mức và lộ trình cụ thể nhằm giảm tổn thất điện năng trong hệ thống truyền tải và phân phối điện;

e) Đơn vị khai thác, cung ứng nhiên liệu phải sử dụng kho chứa, phương tiện vận chuyển an toàn, phù hợp, giảm thất thoát, phòng ngừa gây ô nhiễm môi trường, lãng phí năng lượng;

g) Đơn vị khai thác than, dầu khí phải có phương án tận thu khí đồng hành và tài nguyên năng lượng khác.

Như vậy, Điều 13 của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả chỉ quy định các giải pháp để cơ sở sản xuất, cung cấp năng lượng áp dụng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng tại các cơ sở này.

Còn Dự thảo Luật Điện lực sửa đổi quy định tiết kiệm điện trong phát điện, tức là quy định định mức sử dụng điện năng tại các nhà máy phát điện nhằm nâng cao được hiệu quả sử dụng điện tự dùng tại nhà máy và giảm được tổn thất điện năng trong các nhà máy phát điện. Do vậy, Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và Luật Điện lực sửa đổi không trồng chéo và phạm vi áp dụng của 2 Luật là khác nhau.

d) Về tính thống nhất với Luật Xây dựng (Ý kiến UBKHCNMT và UBPL)

**-** Quy định tại khoản 3 Điều 21 của dự thảo Luật về việc chủ đầu tư tự quyết định toàn bộ công việc trong hoạt động đầu tư xây dựng, bao gồm ưu tiên sử dụng nhà thầu trong nước. Thường trực Ủy ban KH,CN&MT đề nghị cân nhắc quy định “*ưu tiên sử dụng nhà thầu trong nước*” để bảo đảm phù hợp với các quy định về lựa chọn dịch vụ cung cấp, lựa chọn nhà thầu theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật về xây dựng.

*Bộ Công Thương xin tiếp thu, bỏ quy định “ưu tiên sử dụng nhà thầu trong nước”.*

**-** Tại khoản 2 Điều 22 của dự thảo Luật quy định về việc chia dự án lưới điện thành các dự án thành phần và quyền chấp thuận chủ trương đầu tư. Có ý kiến cho rằng việc phân chia dự án đầu tư xây dựng và phân kỳ đầu tư đã được quy định tại Luật Xây dựng[[10]](#footnote-10). Do đó, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá tính hợp lý của quy định tại khoản 2 Điều 22 của dự thảo Luật với các quy định có liên quan của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, và bảo đảm tính thống nhất về nguyên tắc, thẩm quyền quyết định phân chia dự án. Đồng thời, cần xác định rõ thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư trong trường hợp dự án đi qua địa giới hành chính của 2 tỉnh. Đồng thời, đề nghị cân nhắc việc xác định thẩm quyền chủ trương đầu tư theo cấp điện áp tại Điều 22 của dự thảo Luật, vì theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư được xác định theo tính chất, quy mô của dự án.

*Bộ Công Thương xin tiếp thu, giải trình như sau:*

- Điểm a khoản 2 Điều 50 của Luật Xây dựng quy định việc phân chia dự án thành phần, tuy nhiên, việc này thực hiện sau khi dự án thực hiện phê duyệt chủ trương đầu tư. Mục đích của quy định phân chia dự án tại Dự thảo Luật Điện lực sửa đổi là tạo cơ sở được phép phân chia và làm cơ sở cho UBND các tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư theo địa giới hành chính của từng tỉnh. Lý do đề xuất quy định này như sau:

Trong quá trình lấy ý kiến Dự thảo 2, Bộ Công Thương đã tiếp thu ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 4673/BKHĐT-KTCNDV ngày 17/6/2024 và ý kiến của thẩm định của Bộ Tư pháp: “Đối với các dự án đầu tư ngành điện thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, đặc biệt là các dự án lưới điện thuộc quy định tại khoản 3 Điều 31 Luật Đầu tư (Dự án đầu tư đồng thời thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của từ 02 Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trở lên), đề nghị tiếp tục nghiên cứu bổ sung quy định phân cấp (nhất là các dự án nhóm B, nhóm C)” và “để đảm bảo thuận lợi, đơn giản thủ tục trình tự triển khai, phân cấp ủy quyền, thực hiện dự án, không ảnh hưởng tiển độ dự án, đề nghị bổ sung một khoản quy định theo hướng: Đối với công trình lưới điện trong danh mục quy hoạch có cấp áp từ 220kV trở xuống, đi qua địa bàn 02 tỉnh trở lên và thuộc diện chấp thuận nhà đầu tư theo khoản 3 Điều 17 thì nhà đầu tư được phép đề xuất để một trong các Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trên cơ sở ý kiến thống nhất của các tỉnh còn lại) nơi có dự án đi qua chấp thuận chủ trương đầu tư cho cả dự án đầu tư nhưng đảm bảo phù hợp và đồng bộ với quy hoạch phát hiển điện lực”. Trên cơ sở rà soát Quy hoạch điện VIII, có khoảng 138 dự án lưới điện cấp điện áp 220 kV đi qua 02 tỉnh, và có nhiều dự án lưới điện phân phối của địa phương đồng thời thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của 02 UBND tỉnh nhưng chủ yếu là quy mô nhỏ (thông thường dưới nhóm B) nên theo khoản 3, Điều 31 Luật Đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ. Vì vậy, Bộ Công Thương đã đề xuất việc phân chia dự án theo địa giới hành chính của các tỉnh đối với dự án lưới điện cấp điện áp từ 220 kV trở xuống do cấp công trình từ cấp I trở xuống và thông thường quy mô là nhóm B, nhóm C. Đối với dự án lưới điện 500 kV thuộc cấp đặc biệt, vì vậy, không quy định đối với các dự án này mà vẫn thực hiện theo pháp luật về đầu tư.

- Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến, đã sửa quy định làm rõ thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư trong trường hợp dự án đi qua địa giới hành chính của 2 tỉnh như sau: “b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án lưới điện **thuộc địa giới hành chính của tỉnh** tại điểm a khoản này”.

đ) Về tính thống nhất với Luật Đầu thầu (Ý kiến UBKHCNMT và UBPL)

Khoản 2 Điều 28 của dự thảo Luật quy định về trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền tổ chức đấu thầu trong việc xác định bên mua điện sẽ ký kết hợp đồng với nhà đầu tư dự án điện. Thường trực Ủy ban KH,CN&MT nhận thấy rằng đây là quy định mới so với Luật Điện lực hiện hành, và có thể không bảo đảm tính độc lập của nhà đầu tư tham gia đấu thầu, cũng như không phù hợp với Điều 6 của Luật Đầu thầu[[11]](#footnote-11) yêu cầu về tính độc lập của Nhà đầu tư tham dự thầu với các bên liên quan và quy định về hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động đầu thầu quy định tại điểm a khoản 6 Điều 16 của Luật Đầu thầu: “Tham dự thầu với tư cách là nhà thầu, nhà đầu tư đối với gói thầu, dự án đầu tư kinh doanh do mình làm bên mời thầu, chủ đầu tư hoặc thực hiện nhiệm vụ của bên mời thầu, chủ đầu tư không đúng quy định của Luật này”. Do đó, đề nghị cần xem xét lại quy định này để đảm bảo tính phù hợp và độc lập của nhà đầu tư trong quá trình đấu thầu.

*Bộ Công Thương xin tiếp thu và chỉnh lý theo hướng Bên mua điện chỉ có trách nhiệm hoàn thiện hợp đồng mua bán điện với nhà đầu tư được đề xuất trúng thầu trên cơ sở kết quả trúng thầu.*

e) Về tính thống nhất với Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật (Ý kiến UBPL)

Khoản 2 Điều 99 của dự thảo Luật quy định: “Việc kiểm định an toàn kỹ thuật thiết bị, dụng cụ điện phải được thực hiện bởi tổ chức kiểm định đáp ứng các quy định pháp luật về tổ chức đánh giá sự phù hợp và được Bộ Công Thương chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định an toàn kỹ thuật thiết bị, dụng cụ điện theo quy định của Luật Chất lượng sản phầm, hàng hóa.”.

Hiện nay dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật đang được Chính phủ báo cáo, trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV, trong đó có nhiều nội dung sửa đổi về tổ chức và hoạt động đánh giá sự phù hợp. Thường trực Ủy ban Pháp luật đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát nội dung của dự thảo Luật để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với quy định của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

*- Tiếp thu ý kiến của UBPL QH15, Bộ Công Thương đã rà soát và đề xuất sửa lại khoản 2 Điều 99 (nay là khoản 2 Điều 100) như sau:*

“2. Việc kiểm định an toàn kỹ thuật thiết bị, dụng cụ điện phải được thực hiện bởi tổ chức kiểm định theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.”

Việc xác định cơ quan thẩm quyền chứng nhận; điều kiện, trình tự, thủ tục đăng ký hoạt động kiểm định sẽ do Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa quy định.

*(2) Tiếp thu ý kiến thẩm tra,* Bộ Công Thương đã rà soát, hoàn thiện đảm bảo sự tương thích giữa dự thảo Luật và các điều ước quốc tế (Nội dung rà soát, đối chiếu giữa các điều ước quốc tế đã được Chính phủ trình Quốc hội kèm theo Tờ trình số 380/TTr-CP, Bộ Công Thương sẽ tiếp tục rà soát, hoàn thiện).

(3) *Về nội dung rà soát các quy định làm phát sinh thủ tục hành chính, so với Luật hiện hành dự thảo Luật bãi bỏ được 19 thủ tục hành chính nhưng tăng thêm 29 thủ tục, Bộ Công Thương giải trình như sau:*

Việc phát sinh thủ tục hành chính chỉ là sự phát sinh mang tính cơ học đối với cơ quan quản lý nhà nước, nhằm tối ưu hoá kiểm soát thủ tục hành chính, nâng cao cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện tối đa cho tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động điện lực. Các thủ tục hành chính dự kiến được ban hành mới không làm tăng số lượng hồ sơ cần giải quyết, do số lượng đối tượng thực hiện thủ tục hành chính không thay đổi mà chỉ được phân loại cụ thể hơn.

Một số thủ tục hành chính dự kiến ban hành mới là do việc phân tách lĩnh vực riêng rẽ (các thủ tục cấp giấy phép thuộc lĩnh vực truyền tải điện, phân phối điện và các thủ tục cấp giấy phép thuộc lĩnh vực bán buôn điện, bán lẻ điện), điều này làm thay đổi tên gọi, mã thủ tục hành chính theo danh mục đã được Bộ Công Thương công bố trước đây.

Việc ban hành mới các thủ tục hành chính nhằm mục đích áp dụng các điều kiện thực hiện phù hợp hơn với thực tế hoạt động, tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị điện lực đã từng được cấp giấy phép hoạt động điện lực, nhằm giảm tải công việc thực tế trong việc xét duyệt hồ sơ và thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực của cơ quan có thẩm quyền, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính.

*(Chi tiết đánh giá thủ tục hành chính được Bộ Công Thương giải trình tại Phụ lục IV kèm theo Báo cáo này)*

**VII.** Cụ thể hóa tối đa trong Luật những nội dung đã được kiểm nghiệm, áp dụng ổn định trong thực tiễn, giảm thiểu việc giao Chính phủ, các Bộ quy định chi tiết; Rà soát quy định về áp dụng Luật, điều khoản thi hành, bảo đảm khả thi, không để xảy ra vướng mắc, tuân thủ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

*Bộ Công Thương tiếp thu, giải trình như sau:*

- Về vấn đề giảm bớt nội dung giao Chính phủ, Bộ Công Thương: Bộ Công Thương đã rà soát và hoàn thiện Dự thảo Luật theo hướng đối với các vấn đề còn mới tại Việt Nam như năng lượng tái tạo, năng lượng mới, điện khí, điện gió ngoài khơi, v.v... cần thiết quy định mang tính nguyên tắc tại Dự thảo luật để tạo cơ sở pháp lý giao Chính phủ/Bộ Công Thương ban hành văn bản quy định chi tiết phù hợp với thực tiễn phát triển ngành điện nói riêng, ngành năng lượng nói chung trong từng thời kỳ. Đối với các vấn đề đã được kiểm nghiệm, áp dụng ổn định trong thực tiễn thì quy định cụ thể, chi tiết tại Dự thảo luật làm cơ sở triển khai thực hiện. Việc giao Chính phủ, Bộ Công Thương quy định chi tiết là cần thiết vì lĩnh vực điện lực là lĩnh vực chuyên ngành kỹ thuật, nên không thể quy định cụ thể các nội dung tại Luật (ví dụ như phát triển năng lượng tái tạo phụ thuộc vào sự phát triển của công nghệ và khả năng hấp thụ của hệ thống điện quốc gia).

- Tiếp thu ý kiến thẩm tra sơ bộ, Bộ Công Thương rà soát Điều 5 (chính sách chung), Điều 29 là các quy định mang tính nguyên tắc trong phát triển NLTT, không phải là mô hình đầu tư cụ thể, được áp dụng ổn định, lâu dài. Đối với các nội dung không ổn định, cần điều chỉnh cho phù hợp theo từng thời kỳ thì nên được quy định trong Nghị định để đảm bảo tính ổn định của Luật, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội.

- Đối với việc điều hành giá điện và thị trường điện là nội dung giao Chính phủ quy định, Dự thảo Luật Điện lực chỉ quy định các nguyên tắc, định hướng chung.

- Hoặc tại Chương IV của dự thảo Luật có quy định giao Chính phủ quy định chi tiết điều kiện về số lượng, trình độ chuyên môn của người quản lý kỹ thuật, quản lý kinh doanh, đội ngũ trực tiếp tham gia công tác vận hành theo từng lĩnh vực hoạt động điện lực, quy định chi tiết về hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực, quy định về mức công suất được miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực, quy định thẩm quyền cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực theo quy mô công suất, cấp điện áp, phạm vi của lĩnh vực hoạt động điện lực. Đây là các quy định có thể thay đổi theo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội từng thời kỳ và chính sách phát triển điện lực theo từng giai đoạn. Trường hợp đưa các quy định này vào trong Luật sẽ không phù hợp với quá trình phát triển công nghệ và hiện trạng của hệ thống điện cũng như vấn đề cân bằng cung cầu điện trong từng thời kỳ, do đó việc giao Chính phủ quy định chi tiết các điều này là cần thiết để đảm bảo tính ổn định trong áp dụng Luật.

***(Chi tiết việc tiếp thu và giải trình đối với từng nội dung của các Ủy ban tại Phụ lục II và Phụ lục III kèm theo Báo cáo này).***

Trên đây là dự kiến ý kiến tiếp thu, giải trình đối với kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự án Luật Điện lực (sửa đổi), Bộ Công Thương báo cáo tại Hội nghị đại biểu Quốc hội chuyên trách để xem xét, cho ý kiến./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - UBKHCNMT; Các Ủy ban của Quốc hội;  - Văn phòng Quốc hội;  - Lưu: PL | **TM. CHÍNH PHỦ**  **TUQ. THỦ TƯỚNG**  **BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**  **Nguyễn Hồng Diên** |

**Phụ lục I**

**BẢN TỔNG HỢP CÁC CHỦ TRƯƠNG CỦA ĐẢNG ĐÃ ĐƯỢC THỂ CHẾ HOÁ TẠI DỰ THẢO LUẬT ĐIỆN LỰC (SỬA ĐỔI)**

*(Kèm theo Báo cáo số / ngày ... tháng 8 năm 2024 của Chính phủ)*

| **STT** | **CƠ SỞ CHÍNH TRỊ** | | | **NỘI DUNG THỂ CHẾ HÓA VÀO DỰ THẢO LUẬT ĐIỆN LỰC (SỬA ĐỔI)** | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên văn bản** | **Điều khoản quy định** | **Nội dung giao nhiệm vụ** | **Điều khoản quy định** | **Nội dung quy định** |
|  | Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 55-NQ/TW) | khoản 1 Phần II | nhanh chóng xây dựng thị trường năng lượng đồng bộ, cạnh tranh, minh bạch, đa dạng hóa hình thức sở hữu và phương thức kinh doanh; áp dụng giá thị trường đối với mọi loại hình năng lượng | Khoản 15 Điều 5; Điều 52; Điều 54; Điều 65 | Thị trường điện cạnh tranh là một cấu phần của thị trường năng lượng cạnh tranh (gồm thị trường than, thị trường khí, thị trường điện). Do vậy, tại dự thảo Luật Điện lực sửa đổi đã kế thừa phần lớn nội dung của Luật Điện lực hiện hành và bổ sung một số nội dung liên quan đến nguyên tắc tái cơ cấu ngành điện (khoản 15 Điều 5), hợp đồng kỳ hạn điện (điểm c khoản 2 Điều 54, Điều 65) bổ sung các điều kiện tiên quyết cần phải hoàn thành (khoản 2 Điều 52). Cụ thể:  - Khoản 15 Điều 5: Tái cơ cấu, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước trong lĩnh vực năng lượng theo nguyên tắc:  a) Tập trung vào lĩnh vực cốt lõi và có thế mạnh của doanh nghiệp nhà nước trong lĩnh vực năng lượng; tối ưu hóa sử dụng nguồn lực và gia tăng giá trị gia tăng;  b) Tách bạch chức năng kinh doanh, hoạt động sản xuất, cung cấp dịch vụ với chức năng quản lý nhà nước;  c) Xử lý, cải thiện hiệu quả hoạt động và tái cơ cấu triệt để các dự án và doanh nghiệp nhà nước kém hiệu quả hoặc thua lỗ trong lĩnh vực năng lượng;  d) Đẩy nhanh tiến trình cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước thuộc ngành điện nhằm nâng cao tính minh bạch, hiệu quả và khả năng cạnh tranh; Phát triển các cơ chế và chính sách hỗ trợ để thực hiện cổ phần hóa thành công;  đ) Tạo điều kiện thuận lợi cho việc tái cơ cấu và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và minh bạch trong quá trình tái cơ cấu và cổ phần hóa;  e) Thiết lập cơ chế giám sát và đánh giá định kỳ đối với quá trình tái cơ cấu và cổ phần hóa, để đảm bảo việc thực hiện các mục tiêu đã đề ra và điều chỉnh kịp thời;  g) Các đơn vị cung cấp dịch vụ lưới điện phải hoạt động độc lập và không chung lợi ích với các bên tham gia thị trường điện đảm bảo công bằng và minh bạch trong hoạt động của thị trường.  h) Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về cạnh tranh nhằm ngăn chặn các hành vi lũng đoạn thị trường điện.  - Khoản 2 Điều 52: Trước khi bắt đầu vận hành các cấp độ thị trường điện cạnh tranh, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, cơ cấu ngành điện, cơ sở hạ tầng hệ thống điện và thị trường điện, cải cách cơ chế giá điện, giảm dần, tiến tới xóa bỏ bù chéo giữa các nhóm khách hàng, giữa các vùng miền từng bước hoàn thành để phù hợp với yêu cầu vận hành của các cấp độ thị trường điện cạnh tranh.  - Điều 65: Hợp đồng kỳ hạn điện  1. Nội dung chính của Hợp đồng kỳ hạn điện:  a) Sản lượng điện cam kết trong hợp đồng kỳ hạn điện được xác định trên cơ sở thỏa thuận, thống nhất giữa bên mua điện và bên bán điện;  b) Giá mua bán điện trong hợp đồng kỳ hạn điện được xác định trên cơ sở đàm phán, thỏa thuận giữa bên mua điện và bên bán điện;  c) Giá tham chiếu trong hợp đồng kỳ hạn điện là giá thị trường điện giao ngay do Đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện tính toán và công bố;  d) Bên mua điện và bên bán điện có nghĩa vụ thanh toán khoản chênh lệch giữa giá mua bán điện và giá tham chiếu trong hợp đồng kỳ hạn điện đối với sản lượng điện cam kết;  đ) Các nội dung khác trong hợp đồng kỳ hạn điện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công Thương.  2. Cơ chế thuế giá trị gia tăng đối với Hợp đồng kỳ hạn điện áp dụng theo quy định pháp luật về thuế giá trị gia tăng. |
|  | điểm a khoản 2 Phần II | Xây dựng thị trường năng lượng cạnh tranh, minh bạch, hiệu quả, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa | Điều 51 | Thị trường điện cạnh tranh là một cấu phần của thị trường năng lượng cạnh tranh (gồm thị trường than, thị trường khí, thị trường điện). Tại dự thảo Luật Điện lực sửa đổi đã kế thừa nội dung của Luật Điện lực hiện hành và quy định tại Điều 51, cụ thể: Quy định về nguyên tắc hoạt động của thị trường điện cạnh tranh  1. Bảo đảm công khai, minh bạch, bình đẳng, cạnh tranh lành mạnh, không phân biệt đối xử giữa các đối tượng tham gia thị trường điện cạnh tranh.  2. Tôn trọng quyền được tự chọn đối tác và hình thức giao dịch của các đối tượng mua bán điện trên thị trường điện cạnh tranh phù hợp với cấp độ phát triển của thị trường điện cạnh tranh.  3. Nhà nước điều tiết hoạt động của thị trường điện cạnh tranh nhằm bảo đảm phát triển hệ thống điện bền vững, đáp ứng yêu cầu cung cấp điện an toàn, ổn định, hiệu quả. |
|  | Khoản 1 Phần III  Khoản 2 Phần III | Xây dựng các cơ chế, chính sách đột phá để khuyến khích và thúc đẩy phát triển mạnh mẽ các nguồn năng lượng tái tạo nhằm thay thế tối đa các nguồn năng lượng hoá thạch.  Ưu tiên sử dụng năng lượng gió và mặt trời cho phát điện;  Ưu tiên phát triển phù hợp với khả năng bảo đảm an toàn hệ thống với giá thành điện năng hợp lý. Khuyến khích phát triển điện mặt trời áp mái và trên mặt nước. | Khoản 4 Điều 5  Điểm a khoản 8 Điều 5  Khoản 3 Điều 29  Điểm d khoản 8 Điều 8  Chương III về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới | Nhà nước có chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với từng loại hình điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới phù hợp với mục tiêu phát triển và điều kiện kinh tế - xã hội từng thời kỳ, phù hợp với cam kết về mục tiêu giảm phát thải của Việt Nam (điểm a khoản 8 Điều 5)  Khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư dự án điện gió, điện mặt trời kết hợp với đầu tư hệ thống lưu trữ điện để hoạt động phát điện và sử dụng điện (khoản 3 Điều 29).  Ưu tiên phát triển điện gió, điện mặt trời, điện thuỷ triều, điện sóng biển, điện địa nhiệt và điện hải lưu phù hợp với khả năng bảo đảm an toàn hệ thống điện với giá thành điện năng hợp lý; khuyến khích phát triển điện mặt trời mái nhà và trên mặt nước (điểm d khoản 8 Điều 5) |
|  | Khoản 2 Phần III | Xây dựng các chính sách hỗ trợ và cơ chế đột phá cho phát triển điện gió ngoài khơi gắn với triển khai thực hiện Chiến lược biển Việt Nam | Điểm d khoản 8 Điều 5  Điều 32 | Điểm d khoản 8 Điều 5:  d) Ưu tiên phát triển điện gió, điện mặt trời, điện thuỷ triều, điện sóng biển, điện địa nhiệt và điện hải lưu phù hợp với khả năng bảo đảm an toàn hệ thống điện với giá thành điện năng hợp lý; khuyến khích phát triển điện mặt trời mái nhà và trên mặt nước  Điều 32. Phát triển điện tự sản xuất tự tiêu thụ từ nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới   1. Nhà máy điện gió ngoài khơi là nhà máy điện gió trên biển, có toàn bộ tuabin điện gió được xây dựng ngoài vùng biển 06 hải của đất liền. 2. Công trình chính của dự án điện gió ngoài khơi bao gồm:   a) Công trình nhà máy điện bao gồm: các thiết bị, kết cấu xây dựng và đường dây điện liên kết đồng bộ của tuabin gió;  b) Công trình lưới điện đấu nối đồng bộ bao gồm: trạm điện tăng áp, đường dây đấu nối từ nhà máy điện gió tới điểm đấu nối của hệ thống điện.   1. Căn cứ mục tiêu phát triển và thu hút đầu tư từng thời kỳ, Chính phủ quy định chi tiết các nội dung sau của dự án điện gió ngoài khơi:   a) Cam kết tỷ lệ sản lượng điện tối thiểu được bảo đảm huy động so với tổng sản lượng điện phát cao nhất của nhà máy trong năm và thời gian thực hiện cam kết đối với nguồn điện đấu nối lên hệ thống điện quốc gia;  b) Thời gian và giá trị miễn, giảm đối với chi phí thuê khu vực biển phục vụ khảo sát lập dự án đầu tư;  c) Thời gian và giá trị miễn, giảm đối với chi phí thuê khu vực biển phục vụ xây dựng, vận hành dự án điện gió ngoài khơi;  d) Tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài trong dự án điện gió ngoài khơi;  đ) Điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài.   1. Lựa chọn, chấp thuận nhà đầu tư:   a) Thủ tướng Chính phủ chấp thuận nhà đầu tư dự án điện gió ngoài khơi thuộc đối tượng quy định tại Điều 19 Luật này;  b) Dự án điện gió ngoài khơi không thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản này, thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo mục 3 Chương II Luật này.  Khi thẩm định chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, cơ quan chủ trì thẩm định có trách nhiệm lấy ý kiến Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ, ngành liên quan. |
|  | khoản 6 Phần III | “Phát triển thị trường năng lượng đồng bộ, liên thông giữa các phân ngành điện, than, dầu khí và năng lượng tái tạo, kết nối với thị trường khu vực và thế giới” và “sửa đổi, hoàn thiện các luật chuyên ngành về dầu khí, điện lực, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các luật khác liên quan đến ngành năng lượng để làm cơ sở thực hiện hiệu quả hơn cơ chế thị trường” | Khoản 4 Điều 5  Điểm a khoản 8 Điều 5  Khoản 3 Điều 29  Điểm d khoản 8 Điều 8  Chương III về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới | Bộ Công Thương đã thực hiện nhiệm vụ: xây dựng, trình ban hành Luật Dầu khí (sửa đổi)  Đang thực hiện xây dựng Luật Điện lực (sửa đổi); Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (sửa đổi);  Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đang trong quá trình xây dựng Hồ sơ trình Chính phủ đề nghị sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật. Do vậy đảm baỏ tính liên thông và là cơ sở để thực hiện hiệu quả hơn cơ chế thị trường. |
|  | Nghị quyết số 55-NQ/TW | khoản 6 Phần III | Nghiên cứu, thực hiện luật hóa việc điều hành giá điện | Điểm c khoản 1 Điều 77  Khoản 2 Điều 78 | Luật hoá việc điều hành giá điện theo hướng Chính phủ quy định cơ chế điều chỉnh giá bán lẻ điện  Luật hoá việc điều chỉnh giá điện tại Luật Điện lực: Giá bán lẻ điện phản ánh kịp thời biến động thực tế thông số đầu vào, bù đắp các chi phí và lợi nhuận hợp lý để bảo toàn, phát triển vốn kinh doanh của doanh nghiệp; được điều chỉnh ít nhất một lần trong thời gian 03 tháng kể từ lần điều chỉnh gần nhất |
|  | Nghị quyết số 55-NQ/TW | khoản 2 Phần III | xây dựng nhà máy trên cơ sở giá bán điện xác định thông qua đấu thầu | Điểm đ khoản 3 Điều 77  Khoản 4 Điều 63 | Trường hợp tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án nhà máy điện, giá hợp đồng mua bán điện được xác định thông qua đấu thầu nhưng không được vượt quá khung giá phát điện do Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt.  Trường hợp tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án nhà máy điện, hợp đồng mua bán điện được thoả thuận ký kết thông qua đấu thầu trên cơ sở các nội dung chính của hợp đồng mua bán điện do Bộ Công Thương quy định tại khoản 2 Điều này. |
|  | Nghị quyết số 55-NQ/TW | Khoản 6 Phần III | không thực hiện bù chéo giá điện giữa các nhóm khách hàng, giữa các vùng, miền | Điểm d, điểm đ khoản 9 Điều 5 | d) Thực hiện cơ cấu biểu giá bán lẻ điện hợp lý và giảm dần tiến tới xóa bỏ bù chéo giá điện giữa các nhóm khách hàng không tham gia thị trường bán lẻ điện cạnh tranh khi chưa đủ điều kiện tham gia hoặc không lựa chọn tham gia mua bán điện trên thị trường bán lẻ điện cạnh tranh;  đ) Giảm dần tiến tới xóa bỏ bù chéo giá điện giữa các vùng, miền phù hợp với cấp độ phát triển của thị trường điện; Nhà nước hỗ trợ tiền điện cho mục đích sinh hoạt đối với hộ nghèo, hộ chính sách xã hội theo tiêu chí, cơ chế do Thủ tướng Chính phủ quy định phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội từng thời kỳ; |
|  | Nghị quyết số 55-NQ/TW | Khoản 3 Phần III | - Có chính sách khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp tiêu thụ ít năng lượng và có hiệu quả về kinh tế - xã hội.  - thúc đẩy phát triển các phương tiện giao thông sử dụng điện năng phù hợp với xu thế chung trên thế giới. | Điểm c và điểm h khoản 9 Điều 5 | c) Giá điện bảo đảm khuyến khích sử dụng điện có hiệu quả và tiết kiệm, áp dụng cơ chế giá điện phù hợp đối với các nhóm khách hàng sử dụng điện có mức tiêu thụ điện cao và phát thải cao;  h) Chính phủ chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng phương án hỗ trợ giảm giá điện, giảm tiền điện trong trường hợp cần thiết để ổn định phát triển kinh tế - xã; hỗ trợ giá điện cho cơ sở lưu trú du lịch, các khách hàng sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển và trạm sạc điện phục vụ phương tiện giao thông xanh. |
|  | Nghị quyết số 937/NQ-UBTVQH15 ngày 13/12/2023 của Ủy ban TVQH về giáo sát chuyên đề về việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng giai đoạn 2016 - 2021 | Mục 1.2 Điều 2 | điều chỉnh kịp thời giá bán lẻ điện theo biến động thực tế của thông số đầu vào như giá nguyên nhiên liệu, tỷ giá, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, an sinh xã hội, đồng thời bù đắp được chi phí và lợi nhuận hợp lý để bảo toàn vốn kinh doanh của doanh nghiệp, đặc biệt là thúc đẩy cạnh tranh trong khâu nguồn điện; rút ngắn thời gian giữa các lần điều chỉnh giá điện. | Khoản 2 Điều 78  Điểm a khoản 9 Điều 5 | Luật hoá việc điều chỉnh giá điện tại Luật Điện lực: Giá bán lẻ điện phản ánh kịp thời biến động thực tế thông số đầu vào, bù đắp các chi phí và lợi nhuận hợp lý để bảo toàn, phát triển vốn kinh doanh của doanh nghiệp; được điều chỉnh ít nhất một lần trong thời gian 03 tháng kể từ lần điều chỉnh gần nhất  Bảo đảm phản ánh chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh điện hợp lý, hợp lệ của đơn vị điện lực |
|  | Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 | Điểm a khoản 1 Phần III | Năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới: “Thúc đẩy đầu tư xây dựng, khai thác điện gió, điện mặt trời và các dạng năng lượng tái tạo khác. Phát triển ngành chế tạo thiết bị phục vụ ngành công nghiệp năng lượng tái tạo, tiến tới làm chủ một số công nghệ, thiết kế, chế tạo và sản xuất thiết bị; ưu tiên đầu tư phát triển năng lượng tái tạo trên các đảo phục vụ sản xuất, sinh hoạt, bảo đảm quốc phòng, an ninh. ...”. | Điểm a khoản 8 Điều 5  Điểm đ khoản 2 Điều 29 | Nhà nước có chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với từng loại hình điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới phù hợp với mục tiêu phát triển và điều kiện kinh tế - xã hội từng thời kỳ, phù hợp với cam kết về mục tiêu giảm phát thải của Việt Nam (điểm a khoản 8 Điều 5)  Ưu tiên khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới nhằm khai thác tài nguyên thiên nhiên bền vững, hợp lý và đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia và phục vụ xuất khẩu điện hợp lý (điểm đ khoản 2 Điều 29); |
|  | Nghị quyết số 99/NQ-CP của Chính phủ ngày 30 tháng 8 năm 2021 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026 | Khoản 2 phần V | Đẩy mạnh rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật không còn phù hợp, chồng chéo, chưa đầy đủ hoặc vướng mắc, nhất là về quy hoạch, đầu tư, kinh doanh, đất đai, tài chính, ngân sách, tài sản công, thuế... theo hướng vướng mắc ở cấp, ngành nào thì cấp, ngành đó chủ động, tích cực sửa đổi, hoàn thiện; nghiên cứu khẩn trương sửa đổi, thay thế các cơ chế, chính sách không còn phù hợp với thực tiễn để tháo gỡ điểm nghẽn và giải quyết những vấn đề tồn đọng gây thất thoát, lãng phí, bảo đảm tổng thể, toàn diện và sự thống nhất trong hệ thống pháp luật |  | Các Bộ ngành đã, đang triển khai nhiệm vụ hoàn thiện quy định pháp luật theo nhiệm vụ Chính phủ giao:  - Bộ Công Thương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng, trình ban hành Luật Dầu khí (sửa đổi). Đang thực hiện xây dựng Luật Điện lực (sửa đổi); Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (sửa đổi)  - Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang thực hiện nhiệm vụ lập hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu.  - B nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu tư, kinh doanh, đất đai, tài chính, ngân sách, tài sản công, thuế... t |
|  | Nghị quyết số 937/NQ-UBTVQH15 ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) về giám sát chuyên đề về việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng giai đoạn 2016-2021 | Điểm 1.2 khoản 1 Điều 2 | đặt ra nhiệm vụ, giải pháp về việc cần có cơ chế giá điện phù hợp trong việc xuất, nhập khẩu điện đối với các nước trong khu vực. | Điều 66. Mua bán điện với nước ngoài | 1. Việc mua bán điện với nước ngoài bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, lợi ích của Nhà nước và lợi ích của khách hàng sử dụng điện và phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.  2. Chính phủ quy định về cơ chế giá điện, thẩm quyền, trình tự, thủ tục mua bán điện với nước ngoài.  3. Bộ Công Thương xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược mua bán điện với nước ngoài phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội theo từng thời kỳ. |
|  | Nghị quyết số 55-NQ/TW | Khoản 2 Phần III | “Rà soát, điều chỉnh các quy định về kiểm soát và điều phối thị trường điện lực” và “Đẩy nhanh lộ trình thực hiện thị trường điện cạnh tranh” | Khoản 15 Điều 5; Điều 56; 57; 58; 59; 60; 61; 62; Điều 65 | - Bổ sung khoản 15 Điều 5 quy định về nguyên tắc tái cơ cấu, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước trong lĩnh vực năng lượng;  - Từ Điều 56 đến Điều 61: Tách bạch rõ quyền, nghĩa vụ của các đối tượng khi tham gia thị trường điện tạo thuận lợi cho các đơn vị dễ dàng thực hiện Luật;  - Điều 62 được bổ sung mới quy định về các trường hợp tạm ngừng, khôi phục thị trường điện giao ngay của thị trường điện cạnh tranh các cấp độ trong một số trường hợp bất khả kháng (thiên tai, chiến tranh, sự cố hệ thống,...) và thẩm quyền của cơ quan được ngừng, khôi phục trong các trường hợp trên.  - Bổ sung hợp đồng kỳ hạn điện là một loại hợp đồng được giao dịch trong thị trường điện cạnh tranh. |
|  | Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV | Mục 3 | yêu cầu: “ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật” | Khoản 20 Điều 116 | Quy định về trách nhiệm của Bộ Công Thương như sau: Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về điện lực. |
|  | Nghị quyết số 853/NQ-UBTVQH15 ngày 30 tháng 8 năm 2023 về hoạt động chất vấn tại Phiên họp thứ 25 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV | Mục 2.1 | yêu cầu: “Tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc kiểm soát quyền lực phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật” |
|  | Nghị quyết số 55-NQ/TW | Khoản 2 phần III | Xây dựng các chính sách hỗ trợ và cơ chế đột phá cho phát triển điện gió ngoài khơi gắn với triển khai thực hiện Chiến lược biển Việt Nam | Điểm c khoản 8 Điều 5  Khoản 3 Điều 32 | Nhà nước có chính sách ưu đãi, hỗ trợ và cơ chế đột phá cho phát triển điện gió ngoài khơi; (điểm c khoản 8 Điều 5)  Căn cứ mục tiêu phát triển và thu hút đầu tư từng thời kỳ, Chính phủ quy định chi tiết các nội dung sau của dự án điện gió ngoài khơi:  a) Cam kết tỷ lệ sản lượng điện tối thiểu được bảo đảm huy động so với tổng sản lượng điện phát cao nhất của nhà máy trong năm và thời gian thực hiện cam kết đối với nguồn điện đấu nối lên hệ thống điện quốc gia;  b) Thời gian và giá trị miễn, giảm đối với chi phí thuê khu vực biển phục vụ khảo sát lập dự án đầu tư;  c) Thời gian và giá trị miễn, giảm đối với chi phí thuê khu vực biển phục vụ xây dựng, vận hành dự án điện gió ngoài khơi;  (Điểm a, b, c khoản 3 Điều 32) |
|  | Nghị quyết số 140/NQ-CP của Chính phủ ngày 02/10/2020 về Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW | điểm a khoản 2 Phần II | Giao Bộ Công Thương: “Nghiên cứu, đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện các quy định trong Luật Điện lực và các văn bản có liên quan về giá điện, điều tiết điện lực, chương trình quốc gia về quản lý nhu cầu điện, chương trình điều chỉnh phụ tải điện và thị trường điện phù hợp với lộ trình thực hiện thị trường điện cạnh tranh” | Điều 83. Quản lý nhu cầu điện | 1. Quản lý nhu cầu điện là những hoạt động khuyến khích, hướng dẫn việc thay đổi phương thức sử dụng điện; chống lãng phí, giảm tổn thất điện năng; giảm phụ tải đỉnh, giảm chênh lệch phụ tải giữa giờ cao điểm và thấp điểm.  2. Các đơn vị điện lực có trách nhiệm nghiên cứu phụ tải, xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình quản lý nhu cầu điện để tối ưu vận hành hệ thống điện.  3. Khách hàng sử dụng điện có trách nhiệm tham gia chương trình quản lý nhu cầu điện để tối ưu vận hành hệ thống điện, giảm chênh lệch công suất giữa giờ cao điểm và giờ thấp điểm của biểu đồ phụ tải hệ thống điện.  4. Thủ tướng Chính phủ quyết định các biện pháp quản lý nhu cầu điện và trách nhiệm tham gia chương trình quản lý nhu cầu điện phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội từng thời kỳ.  5. Bộ Công Thương hướng dẫn chi tiết trình tự thực hiện chương trình quản lý nhu cầu điện. |
|  | Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn | Mục 3 Phần 3 | Điều chỉnh giá điện áp dụng cho các cơ sở lưu trú du lịch ngang bằng với giá điện sản xuất | Điểm d Khoản 1 Điều 7  Điểm h khoản 9 Điều 5 | Giá bán lẻ điện được quy định chi tiết cho từng nhóm khách hàng sử dụng điện, giá bán lẻ điện cho các cơ sở lưu trú du lịch theo Luật Du lịch ngang bằng với giá bán lẻ điện cho khách hàng sử dụng điện mục đích sản xuất  Chính phủ chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng phương án hỗ trợ giảm giá điện, giảm tiền điện trong trường hợp cần thiết để ổn định phát triển kinh tế - xã; hỗ trợ giá điện cho cơ sở lưu trú du lịch |
|  | Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị khoá XII về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn | Mục 10 Phần 3 | Bộ Công Thương điều chỉnh giá điện áp dụng cho các cơ sở lưu trú du lịch ngang bằng với giá điện sản xuất | Điểm d Khoản 1 Điều 75  Điểm h khoản 9 Điều 5 | - Giá bán lẻ điện được quy định chi tiết cho từng nhóm khách hàng sử dụng điện, giá bán lẻ điện cho các cơ sở lưu trú du lịch theo Luật Du lịch ngang bằng với giá bán lẻ điện cho khách hàng sử dụng điện mục đích sản xuất  - Chính phủ chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng phương án hỗ trợ giảm giá điện, giảm tiền điện trong trường hợp cần thiết để ổn định phát triển kinh tế - xã; hỗ trợ giá điện cho cơ sở lưu trú du lịch |

**PHỤ LỤC II**

**NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN CHUNG CỦA ỦY BAN KH,CN&MT VÀ Ý KIẾN CÁC CƠ QUAN CỦA QUỐC HỘI VỀ CÁC TÀI LIỆU TRONG HỒ SƠ DỰ ÁN LUẬT ĐIỆN LỰC (SỬA ĐỔI)**

*(Kèm theo Báo cáo số / ngày ... tháng 8 năm 2024 của Chính phủ)*

1. **Về Tờ trình Dự án Luật**

Thường trực Ủy ban Pháp luật đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát kỹ lưỡng các tài liệu trong Hồ sơ để bảo đảm nội dung, chất lượng theo yêu cầu của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể: bổ sung nội dung đánh giá tính thống nhất của dự thảo Luật với các văn bản quy phạm pháp luật trong cùng lĩnh vực và các lĩnh vực có liên quan[[12]](#footnote-12), bổ sung nội dung kiến nghị trong Tờ trình để bảo đảm thống nhất với nội dung Tờ trình tóm tắt; đối với Tờ trình số 380/TTr-CP, cần bổ sung căn cứ Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật vào mục 5 phần V[[13]](#footnote-13).Bên cạnh đó, theo Nghị quyết số 937/NQ-UBTVQH15 ngày 13/12/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giám sát chuyên đề về việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng giai đoạn 2016-2021, tại Phụ lục 01 đã giao Chính phủ thực hiện nhiệm vụ: “Nghiên cứu, xem xét xây dựng mới Luật Năng lượng tái tạo”; trong khi dự thảo Luật (kế thừa Luật hiện hành) có quy định về phát triển điện năng lượng tái tạo, năng lượng mới. Vì vậy, đề nghị Chính phủ báo cáo thêm việc xây dựng Luật Điện lực (sửa đổi) trong mối liên hệ với việc nghiên cứu, xem xét xây dựng mới Luật Năng lượng tái tạo.

*Bộ Công Thương tiếp thu, giải trình như sau:*

- Bộ Công Thương rà soát các tài liệu trong Hồ sơ để bảo đảm nội dung, chất lượng theo yêu cầu của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đảm bảo thống nhất với nội dung Tờ trình tóm tắt.Bộ Công Thương đã rà soát các nội dung để tuân thủ Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật vào mục 5 phần V.

- Về nội dung nghiên cứu xây dựng mới Luật Năng lượng tái tạo, Bộ Công Thương giải trình, làm rõ thêm như sau: trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, thì điện lực là ngành chiếm tỷ trọng lớn và phát triển mạnh hơn tại Việt Nam, phù hợp về nhu cầu và điều kiện phát triển của nền kinh tế. Thời gian qua, các Bộ, ngành đã có ý kiến đối với đề xuất của Bộ Công Thương về việc chuyển từ chủ trương xây dựng Luật Năng lượng tái tạo, sang xây dựng Chương tại Luật Điện lực. Nội dung này, Thủ tướng Chính phủ cũng đã có chỉ đạo tại Thông báo số 292/TB-VPCP ngày 27 tháng 7 năm 2023. Việc đề xuất, xây dựng nội dung Chương III tại Luật Điện lực (sửa đổi) nhằm kịp thời thể chế chủ trương của đảng và ban hành khung pháp lý cho phát triển lĩnh vực này tại Việt Nam. Các nội dung khác về năng lượng tái tạo, ngoài lĩnh vực điện sẽ được tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện phù hợp.

**2. Đối với báo cáo tổng kết thi hành Luật Điện lực**

Cần bổ sung làm rõ nguyên nhân về quy định pháp luật còn bất cập dẫn đến thiếu sót, hạn chế, vi phạm đã được nêu trong kết luận của Thanh tra Chính phủ liên quan đến đầu tư, phát triển điện năng lượng tái tạo; trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền, địa phương để xảy ra những sai phạm đối với các dự án năng lượng tái tạo; chậm triển khai lộ trình, các điều kiện tiên quyết để phát triển các cấp độ thị trường điện lực và cơ cấu lại ngành điện; bổ sung các khó khăn, vướng mắc việc đầu tư, huy động các nguồn điện trong đó có điện năng lượng tái tạo; các quy định về thị trường điện; xã hội hóa truyền tải điện; cơ chế áp dụng giá điện đối với năng lượng tái tạo; chuyển đổi năng lượng; rà soát, cập nhật các nội dung phù hợp với thực tiễn triển khai[[14]](#footnote-14).

*Bộ Công Thương tiếp thu và bổ sung vào báo cáo tổng kết thi hành Luật Điện lực (sửa đổi), trong đó đã làm rõ bất cập về quy định pháp luật, các khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện.*

**3. Đối với Báo cáo đánh giá tác động chính sách:**

**(1)** đề nghị rà soát, đánh giá sâu sắc, kỹ lưỡng hơn, định lượng hơn với các số liệu cụ thể, nhất là về tác động đến ngân sách nhà nước, người tiêu dùng, doanh nghiệp; thị trường điện; xã hội hóa truyền tải; cơ chế áp dụng giá điện; chuyển đổi năng lượng; việc điều chỉnh quy hoạch tại các địa phương… để tăng tính thuyết phục đối với các đề xuất chính sách, bảo đảm tính khả thi của dự án Luật; **(2)** cần bổ sung đánh giá tác động về chi phí, lợi ích của các giải pháp theo quy định tại khoản 2 Điều 35 của Luật Ban hành VBQPPL[[15]](#footnote-15), đồng thời, đánh giá toàn diện hơn những kết quả đạt được, nguyên nhân và tồn tại, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành Luật[[16]](#footnote-16) để đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định một cách tổng thể, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất và hạn chế sửa đổi, bổ sung nhiều lần; **(3)** tiếp tục rà soát, bổ sung, phản ánh đầy đủ các khó khăn, vướng mắc của thực tiễn; **(4)** tiếp tục nghiên cứu, bổ sung đánh giá cụ thể theo đặc thù vị trí việc làm theo giới tính do ngành điện là ngành có nhiều đặc thù, lao động là nam giới chiếm đa số, đồng thời, cần có báo cáo đánh giá tác động xã hội sâu hơn, làm cơ sở để bổ sung chính sách, bảo đảm hài hòa lợi ích và phát triển bền vững bởi các dự án điện lực sử dụng các nguồn năng lượng khác nhau có ảnh hưởng khác nhau về sử dụng đất, biện pháp bảo vệ an toàn, tác động đến môi trường sống, sinh kế của người dân[[17]](#footnote-17); **(5)** bổ sung đầy đủ, có định lượng, đặc biệt những vấn đề làm cơ sở sửa đổi Luật, tạo đột phá trong quản lý Nhà nước về điện lực và phát triển năng lượng bền vững, năng lượng xanh, đảm bảo an ninh năng lượng; **(6)** Chính sách 2 về “Phát triển điện năng lượng tái tạo, năng lượng mới”, Báo cáo đánh giá tác động chính sách nêu “Chính sách này gia tăng việc làm tại địa phương, tăng cơ hội việc làm chung đối với cả nam giới và nữ giới”. Tuy nhiên, Thường trực Ủy ban Xã hội thấy rằng, ngành điện là ngành có nhiều đặc thù, lao động là nam giới chiếm đa số. Do đó, đề nghị tiếp tục nghiên cứu, bổ sung đánh giá cụ thể theo đặc thù vị trí việc làm theo giới. Đồng thời, các dự án điện lực sử dụng các nguồn năng lượng khác nhau có ảnh hưởng khác nhau về sử dụng đất, biện pháp bảo vệ an toàn, tác động đến môi trường sống, sinh kế của người dân. Vì thế, cần có báo cáo đánh giá tác động xã hội sâu hơn, làm cơ sở để bổ sung chính sách bảo đảm hài hòa lợi ích và phát triển bền vững.

Ngoài ra, về hệ thống thông tin, dữ liệu về vận hành công trình thủy điện (Điều 114): Tờ trình số 380/TTr-CP đã đề cập quy định về hệ thống thông tin, dữ liệu về vận hành công trình thủy điện tại Điều 114 mục 3 Chương VII dự thảo Luật (trang), tuy nhiên chưa có đánh giá cụ thể Điều 114 dự thảo Luật quy định *“nhà nước bố trí ngân sách đầu tư, xây dựng, quản lý, vận hành…”*, Thường trực Ủy ban Văn hoá, giáo dục đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình, đánh giá tác động cụ thể chính sách này (bao gồm ngân sách, bộ máy nhân sự, quản lý vận hành…). Thường trực Ủy ban Pháp luật đề nghị bổ sung nội dung đánh giá tác động về chi phí, lợi ích của các giải pháp trong báo cáo tác động chính sách theo quy định tại khoản 2 Điều 35 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

*Bộ Công Thương tiếp thu và bổ sung vào báo cáo đánh giá tác động chính sách để đảm bảo các yêu cầu trên.*

Tiếp thu ý kiến của Ủy ban Xã hội về nội dung việc làm trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, năng lượng mới, Bộ Công Thương xin giải trình và làm rõ thêm như sau: Bộ Công Thương thống nhất nhận định trong ngành điện có đặc thù đó là lao động nam giới chiếm đa số. Tuy nhiên, khi phát triển lĩnh vực năng lượng tái tạo, năng lượng mới, sẽ làm gia tăng cơ hội việc làm cho cả nữ giới ở các mảng công việc như: phát triển dự án; tham gia các công việc văn phòng của chủ đầu tư hoặc nhà đầu tư phát triển dự án; các công việc mang tính chất dịch vụ, văn phòng, các hoạt động thương mại, tài chính của dự án. Hiện chưa có số liệu thống kê cụ thể lao động nữ giới trong các dự án, công ty thuộc lĩnh vực năng lượng tái tạo. - Đối với Báo cáo rà soát các văn bản pháp luật có liên quan đến dự án Luật Điện lực (sửa đổi), đề nghị rà soát, phân tích và đánh giá kỹ hơn các quy định của pháp luật có liên quan đến lĩnh vực điện lực, đặc biệt các luật đang sửa đổi, bổ sung, trình Quốc hội xem xét như Luật Địa chất, khoáng sản, Luật Hóa chất (sửa đổi), Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp (sửa đổi)...

*Bộ Công Thương tiếp thu thực hiện rà soát, phân tích và đánh giá Báo cáo rà soát các văn bản pháp luật có liên quan đến dự án Luật Điện lực (sửa đổi) như đã trình bày ở Báo cáo này.*

**4. Đối với Báo cáo kinh nghiệm quốc tế phục vụ cho xây dựng dự án Luật Điện lực (sửa đổi)**

Trên cơ sở kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới, đề nghị rút ra được bài học kinh nghiệm đối với việc phát triển điện lực tại Việt Nam, từ đó nghiên cứu cụ thể hóa trong dự thảo Luật.

*Bộ Công Thương tiếp thu, giải trình như sau*: trong quá trình xây dựng dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi), Bộ Công Thương đã nghiên cứu, học tập kinh nghiệm của một số nước và trên cơ sở điều kiện thực tế của Việt Nam đã xây dựng các quy định tại Luật Điện lực (sửa đổi). Việc phân tích kinh nghiệm của các nước có thể áp dụng vào Việt Nam được trình bày tại Báo cáo kinh nghiệm quốc tế và các Phụ lục kèm theo.

**5. Đối với Bản đánh giá thủ tục hành chính trong dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi)**

Đề nghị cần bổ sung nội dung về lượng hóa chi phí tuân thủ của các thủ tục. Bản đánh giá không quy định rõ nội dung này mà giao Cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ đánh giá chi phí tuân thủ khi quy định đầy đủ các thủ tục hành chính trong quá trình soạn thảo văn bản hướng dẫn thi hành Luật. Bên cạnh đó, cần đánh giá tác động cụ thể, làm rõ việc bổ sung thủ tục hành chính có tạo gánh nặng cho địa phương không, khi bổ sung 12 thủ tục hành chính mới mà chỉ bãi bỏ 01 thủ tục hành chính cấp địa phương và việc tách các thủ tục hành chính phức tạp thành các thủ tục hành chính riêng có phù hợp với chủ trương đơn giản hóa thủ tục hành chính[[18]](#footnote-18).

*Tiếp thu ý kiến của UB KHCN và MT và Ủy ban Pháp luật, Bộ Công Thương giải trình như sau:*

- Việc bổ sung 12 thủ tục hành chính mới không tạo gánh nặng cho địa phương do Việc gia tăng thủ tục hành chính tại Dự thảo Luật là do phân chia cụ thể các hình thức cấp và theo từng lĩnh vực cụ thể. Việc ban hành mới các thủ tục hành chính nhằm mục đích áp dụng các điều kiện thực hiện phù hợp hơn với thực tế hoạt động, tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị điện lực đã từng được cấp giấy phép hoạt động điện lực, nhằm giảm tải công việc thực tế trong việc xét duyệt hồ sơ và thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực của cơ quan có thẩm quyền, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính.

Việc phát sinh thủ tục hành chính chỉ là sự phát sinh mang tính cơ học đối với cơ quan quản lý nhà nước, nhằm tối ưu hoá kiểm soát thủ tục hành chính, nâng cao cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện tối đa cho tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động điện lực. Các thủ tục hành chính dự kiến được ban hành mới không làm tăng số lượng hồ sơ cần giải quyết, do số lượng đối tượng thực hiện thủ tục hành chính không thay đổi mà chỉ được phân loại cụ thể hơn. Một số thủ tục hành chính dự kiến ban hành mới là do việc phân tách lĩnh vực riêng rẽ (các thủ tục cấp giấy phép thuộc lĩnh vực truyền tải điện, phân phối điện và các thủ tục cấp giấy phép thuộc lĩnh vực bán buôn điện, bán lẻ điện), điều này làm thay đổi tên gọi, mã thủ tục hành chính theo danh mục đã được Bộ Công Thương công bố trước đây.

- Về đánh giá chi phí tuân thủ của thủ tục: Dự thảo Luật chỉ quy định Chính phủ quy định chi tiết quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực. Vì vậy, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ đánh giá chi phí tuân thủ khi quy định đầy đủ thủ tục hành chính này trong quá trình soạn thảo văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

**6. Về dự thảo văn bản hướng dẫn:**

Để bảo đảm hiệu lực thi hành của Luật sau khi được ban hành theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, hoàn thiện đồng bộ dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực và các văn bản hướng dẫn khác cần ban hành.

*Tiếp thu ý kiến thẩm tra sơ bộ, Bộ Công Thương đã rà soát, hoàn thiện đồng bộ dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực và các văn bản hướng dẫn khác cần ban hành* (Đề cương dự thảo các văn bản hướng dẫn đã được Chính phủ trình Quốc hội kèm theo Tờ trình số 380/TTr-CP, Bộ Công Thương sẽ tiếp tục hoàn thiện theo nội dung Dự thảo Luật).

**7. Về thời điểm thông qua dự án Luật Điện lực (sửa đổi)**

Tờ trình số 380/TTr-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ trình Quốc hội không có đề xuất về thời điểm thông qua Dự án Luật Điện lực (sửa đổi). Tuy nhiên, trong Báo cáo tóm tắt Tờ trình số 380/TTr-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ thì có kiến nghị trình Quốc hội xem xét, thông qua dự án Luật này theo quy trình 01 Kỳ họp (cho ý kiến và thông qua tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội Khóa XV).

Thường trực Ủy ban KH,CN&MT thấy rằng nếu trình Quốc hội *cho ý kiến và thông qua*Luật Điện lực (sửa đổi) *vào Kỳ họp thứ 8*(tháng 10/2024) theo đề nghị của Chính phủ thì tương đối gấp, trong khi nội dung sửa đổi Luật là tổng thể, gồm 06 nhóm chính sách lớn, nhạy cảm, tác động trực tiếp, toàn diện đến sinh hoạt của người dân, hoạt động sản xuất, kinh doanh, thị trường điện và giá điện; bảo đảm an toàn quá trình sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ điện. Do vậy, đề nghị đối với dự án Luật này nên được xem xét, thông qua theo quy trình ***02 kỳ họp*** (xem xét, cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 8 và thông qua tại Kỳ họp thứ 9) để Quốc hội có thêm thời gian nghiên cứu, lấy ý kiến các đối tượng chịu tác động của Luật, bảo đảm tính khả thi của dự thảo Luật. Trong trường hợp dự án Luật được Chính phủ chuẩn bị tốt, quá trình thảo luận tại Quốc hội đạt sự đồng thuận cao thì Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, phối hợp với Chính phủ trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 8 theo quy trình tại một kỳ họp.

Thường trực Ủy ban TCNS đề nghị cần cân nhắc việc trình Quốc hội xem xét, thông qua dự án Luật này theo quy trình 01 Kỳ họp thứ 8.

Thường trực Ủy ban Pháp luật đề nghị thông qua Luật tại ***02 kỳ họp,*** ***theo đó sẽ trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 8 (10/2024) và thông qua tại kỳ họp thứ 9 (5/2025)*** để có đủ thời gian dành cho việc thảo luận, tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện dự án Luật bảo đảm chất lượng, khả thi, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

*Bộ Công Thương xin tiếp thu, giải trình như sau:*

Theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quá trình đề xuất xây dựng Dự án Luật được thực hiện theo 02 bước: Bước 1 là lập đề nghị xây dựng Luật (tại bước này, Chính phủ đã có Tờ trình đề nghị số 82/TTr-CP ngày 05/3/2024 về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025 và điều chỉnh Chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh năm 2024, trong đó, đã chính thức kiến nghị trình Quốc hội xem xét, thông qua dự án Luật này theo quy trình 01 Kỳ họp (cho ý kiến và thông qua tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội Khóa XV); Bước 2 là soạn thảo Dự án Luật (tại bước này, Chính phủ đã có Tờ trình số 380/TTr-CP trình Quốc hội về nội dung Dự luật Luật để Quốc hội xem xét, thông qua). Do đó, trên cơ sở 02 Tờ trình nêu trên, Chính phủ đã tóm tắt lại quá trình đề nghị xây dựng Luật Điện lực (sửa đổi), trong đó có kiến nghị trình Quốc hội xem xét, thông qua dự án Luật này theo quy trình 01 Kỳ họp. Vì vậy, việc kiến nghị Quốc hội xem xét, thông qua Dự án Luật theo quy trình 01 kỳ họp đã được Chính phủ chính thức kiến nghị lên Quốc hội, không phải chỉ đề xuất tại Tờ trình tóm tắt số 381/TTr-CP./.

# **PHỤ LỤC III**

# **TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CÁC NỘI DUNG CỤ THỂ TẠI DỰ THẢO LUẬT ĐIỆN LỰC (SỬA ĐỔI)**

*(Kèm theo Báo cáo số / ngày ... tháng 8 năm 2024 của Chính phủ)*

| **STT** | **ĐIỀU, KHOẢN** | **TÊN CƠ QUAN** | **NỘI DUNG Ý KIẾN** | **TIẾP THU, GIẢI TRÌNH** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Về tên gọi và phạm vi điều chỉnh (Điều 1)** | Thường trực Ủy ban KH,CN&MT và UBXH | Qua rà soát, Thường trực Ủy ban KH,CN&MT thấy rằng có một số chính sách chưa được quy định đầy đủ trong dự thảo Luật, một số nội dung trong dự thảo Luật nằm ngoài nội dung chính sách đã được thông qua như quy định tại Điều 17 về cơ chế xử lý các dự án chậm tiến độ, Điều 114 quy định về *“Hệ thống thông tin, dữ liệu về vận hành công trình thủy điện”* và giao Bộ Công Thương hướng dẫn chi tiết Điều 114 này, nhưng trong 06 chính sách tại đề nghị xây dựng Luật đã được Quốc hội thông qua không có chính sách này.  Do vậy, để bảo đảm đồng bộ giữa phạm vi điều chỉnh cũng như nội dung dự thảo Luật với 06 chính sách đã được thông qua, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo cần tiếp tục rà soát, đánh giá tác động đối với những quy định ngoài 06 chính sách đã được thông qua, bổ sung các quy định có liên quan đến lĩnh vực hoạt động điện lực trong dự thảo Luật phù hợp với thực tiễn của Việt Nam như quy định về giá điện hai thành phần, chuyển dịch năng lượng, an toàn thông tin, an ninh mạng phục vụ điều hành, vận hành hệ thống điện, phát triển, đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng[[19]](#footnote-19). | Bộ Công Thương xin tiếp thu, giải trình như sau:  - Giá điện hai thành phần hiện đang được quy định tại Điều 25 Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; Điều 5 Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg ngày 07/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện. Để có cơ sở triển khai thực hiện trong thực tế và phù hợp với thực tiễn áp dụng trên thế giới, Bộ Công Thương đã bổ sung nội dung quy định về giá bán điện có nhiều thành phần áp dụng cho các nhóm khách hàng tại khoản 16 Điều 116 của dự thảo Luật.  - Về chuyển dịch năng lượng: hoạt động chuyển dịch năng lượng nói chung còn liên quan rất nhiều lĩnh vực, ngành khác ngoài lĩnh vực điện lực như giao thông, xây dựng, môi trường,… Tại Quyết định số 500/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch điện VIII đã đưa ra các giải pháp để thực hiện chuyển dịch năng lượng liên quan đến lĩnh vực điện lực (trọng tâm là chuyển đổi từ nhiên liệu hóa thạch sang năng lượng tái tạo và năng lượng mới). Vì vậy, đối với lĩnh vực điện lực, việc chuyển dịch năng lượng đã được thể chế trong 02 nhóm chính sách về phát triển năng lượng tái tạo, quy hoạch và đầu tư dự án điện.  - Về cơ chế xử lý các dự án chậm tiến độ (Điều 17): Căn cứ mục 10 phần III Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị đã nêu: “xử lý nghiêm đối với các dự án đầu tư chậm triển khai, làm ảnh hưởng đến an ninh năng lượng quốc gia.” Để thể chế hoá nội dung tại Nghị quyết, Bộ Công Thương đã xây dựng Điều 17 để xử lý các dự án nguồn điện triển khai đầu tư chậm tiến độ, không đưa dự án vào vận hành đúng tiến độ theo quy hoạch hoặc kế hoạch thực hiện quy hoạch. Quy định này thuộc nội dung của chính sách quy hoạch và đầu tư phát triển điện lực nhằm bảo đảm an ninh năng lượng cho đất nước.  Tiếp thu ý kiến của Ủy ban Xã hội về vấn đề nguồn nhân lực cho ngành năng lượng mới, Bộ Công Thương xin giải trình và làm rõ như sau: Tại điểm a khoản 9 Dự thảo đã quy định “*a) Nhà nước có chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với từng loại hình điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới phù hợp với mục tiêu phát triển và điều kiện kinh tế - xã hội từng thời kỳ*” và tại điểm e khoản 9 dự thảo có quy định ”*e) Phát triển điện từ năng lượng mới phù hợp với điều kiện về tiến bộ khoa học - kỹ thuật, nguồn nhân lực, khả năng tài chính*”. Luật Điện lực không có phạm vi quy định cụ thể việc đào tạo phát triển nguồn nhân lực. Bên cạnh đó, Bộ Công Thương nhận thấy, đối với lĩnh vực năng lượng mới, sự khác biệt sẽ chủ yếu nằm ở khâu sản xuất điện; các khâu khác như truyền tải/phân phối điện, điều độ hệ thống điện thời gian qua cho thấy Việt Nam đã có kinh nghiệm khi có sự gia tăng nguồn NLTT. Ngoài ra, hiện nay một số trường đã chủ động thành lập và phát triển các bộ phận chuyên môn để đào tạo trong lĩnh vực năng lượng nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực trong lĩnh vực này.  - Về Điều 114 quy định về *“Hệ thống thông tin, dữ liệu về vận hành công trình thủy điện”,* Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến và có đánh giá cụ thể trong Báo cáo đánh giá tác động chính sách. Đây là kinh phí cấp cho việc duy trì hoạt động của hệ thống thông tin, dữ liệu về vận hành công trình thủy điện hiện Bộ Công Thương đang quản lý, vận hành phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành về phòng, chống thiên tai trong mùa mưa bão.  - Về an ninh mạng phục vụ điều hành, vận hành hệ thống điện: Dự thảo đã giao Bộ Công Thương quy định cụ thể các nội dung về vận hành hệ thống điện, trong quá trình triển khai các văn bản hướng dẫn, Bộ Công Thương sẽ nghiên cứu, quy định các nội dung này theo chức năng, nhiệm vụ. |
|  | **Về áp dụng Luật Điện lực (Điều 3)** | Báo cáo thẩm tra sơ bộ của Ủy ban KH,CN&MT; UBPL; UB XH; UBKT; UBTCNS | Điều 3 dự thảo Luật chưa phù hợp với quy định tại khoản 2[[20]](#footnote-20), khoản 3[[21]](#footnote-21) Điều 156 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Do đó, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá tác động, giải trình, làm rõ các quy định nêu tại Điều 3 để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với quy định của Luật Ban hành VBQPPL. Có ý kiến đề nghị bỏ Điều 3 dự thảo Luật để đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật[[22]](#footnote-22).  Điều 3 của dự thảo Luật quy định về việc áp dụng pháp luật trong trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật Điện lực và luật khác về cùng một vấn đề cụ thể thì áp dụng Luật Điện lực[[23]](#footnote-23). Thường trực Ủy ban Pháp luật đề nghị bỏ quy định này vì các lý do sau đây:  **(1)** Không phù hợp với nguyên tắc áp dụng pháp luật quy định tại khoản 3 Điều 156 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: “3*. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật do cùng một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau.”.*  **(2)** Tạo ra sự thiếu ổn định, chồng chéo của hệ thống pháp luật: Quy định tại khoản 1 Điều 3 của dự thảo Luật sẽ vô hiệu hóa các quy định về đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư của Luật Đất đai vừa mới có hiệu lực. Điều này sẽ gây ra sự thay đổi chính sách, pháp luật trong thời gian ngắn, buộc phải bổ sung quy định chuyển tiếp từ khi Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực đến ngày Luật Điện lực (sửa đổi) có hiệu lực. Hơn nữa, dù các dự án điện lực là rất quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, nhưng việc cho phép các dự án này không phải đấu thầu, đấu giá có nguy cơ sơ hở, gây thất thoát nguồn lực nhà nước, không kiểm soát chặt chẽ được năng lực của nhà đầu tư, ảnh hưởng đến chất lượng dự án. Những nội dung này cần phải được rà soát kỹ, đánh giá tác động chặt chẽ để báo cáo Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.  Bên cạnh đó, cách thể hiện giữa các điểm tại khoản 1 Điều 3 là không thống nhất, điểm a và điểm c nêu cụ thể điều khoản của dự thảo Luật được ưu tiên áp dụng, trong khi điểm b chỉ quy định chung chung. Đồng thời, trong các điều khoản cụ thể của dự thảo Luật còn rất nhiều nội dung khác với luật liên quan nhưng quy định trực tiếp tại điều khoản đó mà không liệt kê tại Điều 3, gây ra sự không thống nhất cả về nội dung và kỹ thuật thể hiện, cụ thể như: quy định về dự án ưu tiên đầu tư của Nhà nước được vay lại vốn và cơ quan cho vay lại không chịu rủi ro tín dụng theo quy định của Luật Quản lý nợ công (*khoản 8 Điều 5*); quy định về chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án thủy điện khác với Luật Đầu tư (*Điều 23*); quy định về phương thức lựa chọn nhà đầu tư dự án điện lực khác Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu (*Điều 27*); quy định về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư các dự án điện lực không thực hiện đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đầu tư công khác Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (*Điều 28*); Điều 13 của dự thảo Luật về nội dung kế hoạch thực hiện quy hoạch khác với Điều 45 của Luật Quy hoạch; nhiều nội dung khác nêu tại mục I của Báo cáo này... Do đó, Thường trực Ủy ban Pháp luật đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo cần rà soát kỹ các nội dung của dự thảo Luật khác luật có liên quan để quy định cụ thể tại điều khoản cần điều chỉnh, đánh giá tác động bổ sung, nhất là các hậu quả pháp lý, hậu quả kinh tế - xã hội do thay đổi pháp luật liên tục đến quá trình thực hiện các dự án, đồng thời, đề xuất sửa đổi, bổ sung các luật có liên quan để bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật. | Bộ Công Thương xin tiếp thu, giải trình như sau:  - Khoản 1 Điều 3 quy định một số cơ chế đặc thù áp dụng cho các dự án điện khẩn cấp để thể chế hóa nhiệm vụ tại khoản 5, phần III Nghị quyết số 55-NQ/TW về “*rà soát, bổ sung, điều chỉnh các cơ chế, chính sách đặc thù cho một số dự án năng lượng quan trọng, đặc biệt đối với các dự án đầu tư nguồn điện cấp bách; bảo đảm đầy đủ vốn cho các doanh nghiệp năng lượng nhà nước thực hiện các mục tiêu chiến lược và nhiệm vụ gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh”.* Các quy định ưu tiên đối với dự án điện khẩn cấp, công trình điện khẩn cấp trong dự thảo Luật Điện lực khác với Luật Đầu tư (về chủ trương đầu tư), Luật Lâm nghiệp (về chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng), Luật Xây dựng (về công trình điện khẩn cấp). Tại khoản 4 Điều 4 Luật Đầu tư về áp dụng Luật Đầu tư và các luật có liên quan quy định: “Trường hợp luật khác ban hành sau ngày Luật Đầu tư có hiệu lực thi hành cần quy định đặc thù về đầu tư khác với quy định của Luật Đầu tư thì phải xác định cụ thể nội dung thực hiện hoặc không thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư, nội dung thực hiện theo quy định của luật khác đó”. Vì vậy, để đảm bảo áp dụng một số quy định đặc thù về đầu tư khác với các Luật này, cần thiết phải quy định cụ thể một số trường hợp thực hiện theo Luật Điện lực.  - Tiếp thu ý kiến thẩm tra, Bộ Công Thương rà soát, chỉnh lý lại khoản 1 Điều 3 nêu cụ thể các nội dung và điều khoản quy định tại Luật Điện lực mà khác với các Luật khác (tương tự như Luật Dầu khí) và bỏ khoản 2 Điều 3.  - Về quy định về dự án ưu tiên đầu tư của Nhà nước được vay lại vốn và cơ quan cho vay lại không chịu rủi ro tín dụng theo quy định của Luật Quản lý nợ công (*khoản 7 Điều 5)* là không mâu thuẫn với Luật Quản lý nợ công[[24]](#footnote-24).  - Nội dung kế hoạch thực hiện quy hoạch khác với Điều 45 của Luật Quy hoạch: Điều 45 Luật Quy hoạch quy định nội dung kế hoạch thực hiện quy hoạch chung cho tất cả các loại quy hoạch, do đó, không thể hiện được tính đặc thù theo ngành. Vì vậy, Dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi) đã bổ sung các đặc thù của ngành điện ngoài nội dung tại Điều 45 Luật Quy hoạch, không mâu thuẫn và làm thay đổi bản chất của quy định giữa các luật chuyên ngành. |
|  | **Về giải thích từ ngữ (Điều 4)** | Thường trực Ủy ban KH,CN&MT | đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, cân nhắc kỹ lưỡng quy định một số thuật ngữ đảm bảo rõ ràng, chính xác, thống nhất, dễ hiểu, phù hợp với pháp luật khác có liên quan. Đề nghị bổ sung giải thích từ ngữ, làm rõ nội hàm các khái niệm như *“giá điện”, “hạ áp”, “giá điện hai thành phần”, “dịch vụ phát điện”, “giá điều hành giao dịch thị trường điện lực”, “quy mô công nghiệp”, “điện gió ngoài khơi”,*... và những thuật ngữ mà dự thảo Luật có sử dụng nhiều lần, liên quan chặt chẽ với các nội dung cụ thể trong dự thảo[[25]](#footnote-25). | - Về khái niệm “điện gió ngoài khơi”: *ĐGNK đã được quy định cụ thể tại Khoản 1 Điều 32.*  - Tiếp thu ý kiến của Ủy ban KH, CN&MT, Bộ Công Thương đã hiệu chỉnh, bổ sung định nghĩa tại Điều 4 và Điều 77 để làm rõ nội hàm giá điện, giá điện nhiều thành phần, giá của các dịch vụ phát điện, điều hành dịch vụ thị trường điện lực tại dự thảo Luật để phù hợp với Luật Giá năm 2023.  - Tiếp thu ý kiến, Bộ Công Thương đã sửa các khái niệm về: cấp điện áp “hạ áp” (để thống nhất với cách hiểu tại các quy chuẩn, quy phạm trang bị điện hiện); nhà máy điện (liên quan đến khái niệm “*quy mô công nghiệp”)*; dự án đầu tư điện lực. |
|  |  | Thường trực Ủy ban Kinh tế | nội dung giải thích tại khoản 9 Điều 4 dự thảo Luật chưa bao quát trường hợp đối với các dự án đầu tư điện lực sử dụng vốn đầu tư công, cần thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công, xây dựng. Đồng thời, Luật Đầu tư năm 2020 đã có quy định giải thích từ ngữ về dự án đầu tư, dự án đầu tư mở rộng, dự án đầu tư mới, dự án đầu tư khởi nghiệp (khoản 4, 5, 6 và 7 Điều 3). Do đó, đề nghị Cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh lý nội dung giải thích này, bảo đảm chính xác, mạch lạc, dễ hiểu và phù hợp với pháp luật khác có liên quan[[26]](#footnote-26). | - Tiếp thu ý kiến, Bộ Công Thương đã sửa khoản 12 Điều 4 như sau: Dự án đầu tư điện lực là dự án đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư, bao gồm tập hợp các đề xuất về sử dụng vốn trung hạn hoặc dài hạn để thực hiện các hoạt động xây dựng, đầu tư, kinh doanh công trình điện lực trên địa bàn cụ thể và trong khoảng thời hạn xác định; sửa đổi khái niệm về cấp điện áp “hạ áp” để thống nhất với cách hiểu tại các quy chuẩn, quy phạm trang bị điện hiện; sửa đổi khái niệm nhà máy điện. |
|  |  | Báo cáo thẩm tra sơ bộ của Ủy ban KH,CN&MT | khái niệm “*điện tự sản tự tiêu”* và “*điện tự sử dụng*” tại các khoản 12, 13 Điều 4 dự thảo luật chưa thật rõ ràng, có thể gây nhầm lẫn và khó vận dụng. Bên cạnh đó, khái niệm “điện tự sản tự tiêu” cần làm rõ thêm việc pháp nhân hay cá nhân có thể sản xuất ở một nơi và tiêu thụ điện ở một nơi khác hay không (có thể thực hiện việc truyền tải điện qua lưới điện nội bộ hoặc qua lưới điện của bên bán lẻ); có bao gồm hình thức phát điện ở xa nơi tiêu thụ điện và kết nối thông qua lưới điện bên ngoài khu vực tiêu thụ điện. Đồng thời, bổ sung, làm rõ thêm khái niệm “phương án phát triển mạng lưới cấp điện” được quy định tại Điều 18 nhưng chưa được lý giải cụ thể, dẫn đến có nhiều cách hiểu khác nhau. | - Đối với điện tự sản, tự tiêu và điện tự sử dụng, Bộ Công Thương tiếp thu và điều chỉnh quy định như sau: *Điện tự sản, tự tiêu hoặc Điện tự sử dụng là điện được sản xuất và tiêu thụ do cùng một pháp nhân hoặc cá nhân thực hiện để phục vụ chính cho nhu cầu của pháp nhân hoặc cá nhân đó. Hoạt động mua bán sản lượng điện dư thực hiện theo pháp luật về điện lực*. Theo đó, Điện tự sản, tự tiêu hoặc Điện tự sử dụngcó thể sản xuất một nơi và tiêu thụ một nơi khác nhưng với điều kiện do chính pháp nhân, cá nhân đó thực hiện.  *-* Khái niệm “phương án phát triển mạng lưới cấp điện” được quy định tại Điều 18 là tuân thủ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 27 Luật Quy hoạch: “*e) Phương án phát triển mạng lưới cấp điện, bao gồm các công trình cấp điện và mạng lưới truyền tải điện đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng trên địa bàn; mạng lưới điện truyền tải và lưới điện phân phối*”. |
|  | **Về các loại hợp đồng mua bán điện** | UBPL | **Về các loại hợp đồng mua bán điện**: Dự thảo Luật hiện nay có quy định về “*hợp đồng kỳ hạn điện*” (khoản 21 Điều 4), “*thị trường điện giao ngay*” (khoản 34 Điều 4). Tuy nhiên trong dự thảo Luật chưa có quy định về “*thị trường điện kỳ hạn*” và quy định về “*hợp đồng điện giao ngay*”. Bên cạnh đó, theo quy định của Luật Thương mại, ngoài “*hợp đồng kỳ hạn*” còn có “*hợp đồng quyền chọn*”. Do đó, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát các quy định có liên quan đến các loại hợp đồng mua bán điện trong dự thảo Luật và các quy định có liên quan của Luật Thương mại để bảo đảm tính thống nhất. |  |
|  |  | Báo cáo thẩm tra sơ bộ của Ủy ban KH,CN&MT | đề nghị tại khoản 34, bổ sung từ *“cố ý”* vào trước cụm từ *“tác động làm sai lệch”* và bổ sung cụm từ *“không đúng”* sau cụm từ *“phản ánh số liệu tiêu thụ”*, cụ thể sửa lại: *“Trộm cắp điện là hành vi lấy điện không qua công tơ điện,* ***cố ý*** *tác động làm sai lệch chỉ số đo đếm của công tơ điện và các thiết bị điện khác có liên quan đến đo đếm điện, cố ý hoặc thông đồng ghi sai chỉ số đo điện năng hoặc các hành vi khác phản ánh số liệu tiêu thụ* ***không đúng*** *thực tế”.* | Tiếp thu ý kiến của UB KHCN và MT, Bộ Công Thương hiệu chỉnh quy định này thành *“Trộm cắp điện là hành vi lấy điện không qua công tơ điện, cố ý tác động làm sai lệch chỉ số đo đếm của công tơ điện và các thiết bị điện khác có liên quan đến đo đếm điện, cố ý hoặc thông đồng ghi sai chỉ số đo điện năng hoặc các hành vi khác phản ánh số liệu tiêu thụ không đúng thực tế”* |
|  |  | Thường trực HĐDT | - Đề nghị bổ sung khái niệm *“Hộ tiêu thụ điện”* do đây là khái niệm hiện nay đang được sử dụng phổ biến; đồng thời có phân loại Hộ tiêu thụ điện theo các loại: 1, 2, 3. | Tiếp thu ý kiến của đại biểu, tuy nhiên, Bộ Công Thương nhận thấy việc sử dụng cụm từ ''hộ tiêu thụ" với tổ chức, cá nhân không có sự khác nhau. Vì khi thực hiện, tổ chức, cá nhân vẫn là chủ thể để thực hiện theo quy định, còn hộ tiêu thụ khó có thể là đại diện khi thực hiện thủ tục phát triển. Ví dụ như khi có hành vi vi phạm hành chính trong sản xuất, sử dụng điện, việc xử lý vi phạm hành chính khó xử lý chủ thể là "hộ tiêu thu". Do đó, Bộ Công Thương xin giữ nguyên như dự thảo luật. |
|  |  | Thường trực HĐDT | - Khoản 12 *(Điện tự sản tự tiêu)*: Đây là khái niệm mang tính kỹ thuật nhưng được giải thích theo tính chất quản lý (pháp nhân hoặc cá nhân) là chưa phù hợp. Đề nghị sử dụng thuật ngữ *“Hộ tiêu thụ điện”*, chỉnh sửa và viết lại như sau:  “*12. Điện tự sản tự tiêu là điện được sản xuất và tiêu thụ do cùng ~~một pháp nhân hoặc cá nhân~~* ***hộ tiêu thụ điện*** *thực hiện để phục vụ chính ~~cho~~ nhu cầu* ***của mình*** *~~của pháp nhân hoặc cá nhân đó~~”*. | - Đối với điện tự sản, tự tiêu và điện tự sử dụng, Bộ Công Thương tiếp thu và điều chỉnh quy định như sau: *Điện tự sản, tự là điện được sản xuất và tiêu thụ do cùng một pháp nhân hoặc cá nhân thực hiện để phục vụ chính cho nhu cầu của pháp nhân hoặc cá nhân đó. Hoạt động mua bán sản lượng điện dư thực hiện theo pháp luật về điện lực*. Theo đó, Điện tự sản, tự tiêu có thể sản xuất một nơi và tiêu thụ một nơi khác nhưng với điều kiện do chính pháp nhân, cá nhân đó thực hiện. |
|  | **chính sách của Nhà nước về phát triển điện lực (Điều 5)** | Báo cáo thẩm tra sơ bộ của Ủy ban KH,CN&MT | Thường trực Ủy ban KH,CN&MT *cơ bản nhất trí* với việc bổ sung các nội dung về chính sách của Nhà nước về phát triển điện lực, các quy định tại Điều 5 cơ bản kế thừa các quy định tại Luật Điện lực hiện hành. Tuy nhiên, để hoàn thiện Điều 5 về “Chính sách của Nhà nước về phát triển điện lực”, Thường trực Ủy ban KH,CN&MT đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ việc cụ thể hóa các chính sách quy định tại Điều này trong dự thảo Luật hoặc các luật khác có liên quan để: **(1)** bảo đảm tính khả thi trong việc thực hiện các chính sách của Nhà nước. Đặc biệt các nội dung về giá điện, về việc xóa bỏ bù chéo; **(2)** nghiên cứu bổ sung một số chính sách lớn liên quan đến bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu; **(3)** phát triển tổng thể nguồn nhân lực theo hướng đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ thuật và quản lý, công nhân kỹ thuật, nhân viên nghiệp vụ cho những khâu then chốt của ngành năng lượng để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngang tầm thế giới, đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành điện; **(4)** ứng dụng khoa học và phát triển công nghệ năng lượng theo hướng nghiên cứu, ứng dụng các dạng năng lượng mới, năng lượng tái tạo, năng lượng thông minh, chế tạo thiết bị năng lượng, tiến tới làm chủ một số công nghệ hiện đại; khuyến khích và hỗ trợ phát triển nghiên cứu công nghệ, công nghiệp thiết kế, chế tạo, lắp đặt và dịch vụ ngành năng lượng đáp ứng tối đa nhu cầu trong nước, hướng đến xuất khẩu; **(5)** bổ sung chủ trương bảo đảm mục tiêu an ninh năng lượng, mục tiêu phát triển ngành điện tiên tiến, hiện đại. Đây là những vấn đề được đề cập tại Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020, Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường | Về nghiên cứu bổ sung một số chính sách lớn liên quan đến bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu;bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu là bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu là chính sách thuộc phạm vi áp dụng Luật Bảo vệ môi trường (Điều 1) và khoản 2 Điều 3 về hoạt động bảo vệ môi trường là hoạt động phòng ngừa, hạn chế tác động xấu đến môi trường; ứng phó sự cố môi trường; khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường, cải thiện chất lượng môi trường; sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu). Các chính sách chung tại Điều 5 và Chương III về phát triển NLTT tại Dự thảo Luật Điện lực cũng là một trong số các chính sách nhằm giải quyết vấn đề bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu nói chung.  - Về phát triển tổng thể nguồn nhân lực theo hướng đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ thuật và quản lý, công nhân kỹ thuật, nhân viên nghiệp vụ cho những khâu then chốt của ngành năng lượng để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngang tầm thế giới, đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành điện: một số quy định chung về đào tạo nguồn nhân lực đã được thể hiện tại Điều 5, Chương III, Chương VII của Dự thảo Luật.  - Về ứng dụng khoa học và phát triển công nghệ năng lượng theo hướng nghiên cứu, ứng dụng các dạng năng lượng mới, năng lượng tái tạo, năng lượng thông minh, chế tạo thiết bị năng lượng, tiến tới làm chủ một số công nghệ hiện đại: không thuộc phạm vi của Luật Điện lực (quy định các hoạt động điện lực).  - Khuyến khích và hỗ trợ phát triển nghiên cứu công nghệ, công nghiệp thiết kế, chế tạo, lắp đặt và dịch vụ ngành năng lượng đáp ứng tối đa nhu cầu trong nước, hướng đến xuất khẩu: Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đặt mục tiêu: Thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa cần có lộ trình và bước đi cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên nguồn lực, có các cơ chế, chính sách đột phá, phù hợp để phát triển các cực tăng trưởng, các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn, công nghiệp hỗ trợ, các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao; ưu tiên xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật chuyên ngành về phát triển công nghiệp quốc gia và các lĩnh vực công nghiệp đặc thù. Hiện nay, Bộ Công Thương đang nghiên cứu, xây dựng Luật Công nghiệp trọng điểm, vì vậy, đối với hoạt động công nghiệp thiết kế, chế tạo, lắp đặt cần nghiên cứu thể chế hoá theo Nghị quyết số 29-NQ/TW trong dự án Luật Công nghiệp trọng điểm. Phạm vi của Luật Điện lực quy định các hoạt động điện lực, vì vậy, không quy định thể chế cụ thể hoạt động thiết kế, chế tạo, lắp đặt và dịch vụ ngành năng lượng mà chỉ quy định nguyên tắc chính sách khuyến khích chung (tại Điều 5). Theo Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đặt mục tiêu: “*Thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa cần có lộ trình và bước đi cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên nguồn lực, có các cơ chế, chính sách đột phá, phù hợp để phát triển các cực tăng trưởng, các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn, công nghiệp hỗ trợ, các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao; ưu tiên xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật chuyên ngành về phát triển công nghiệp quốc gia và các lĩnh vực công nghiệp đặc thù*”. Hiện nay, Bộ Công Thương đang nghiên cứu, xây dựng Luật Công nghiệp trọng điểm, vì vậy, đối với hoạt động công nghiệp thiết kế, chế tạo, lắp đặt cần nghiên cứu thể chế hoá theo Nghị quyết số 29-NQ/TW trong dự án Luật Công nghiệp trọng điểm. |
|  | Điều 5 | Thường trực Ủy ban TCNS | Đề nghị Cơ quan soạn thảo cần cụ thể hóa các chính sách của Nhà nước đối với việc phát triển điện lực tại Điều 5 dự thảo luật, nếu cần có thể quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước để thực hiện mà không quy định chung chung; đối với các nội dung đã có quy định tại các luật chuyên ngành khác thì cần rà soát và thể hiện nhằm không quy định lại dẫn đến chồng chéo. | Tiếp thu ý kiến của UB TCNS, Bộ Công Thương đã rà soát các quy định của Dự thảo, đảm bảo không chồng chéo với các quy định của Luật khác. |
|  |  | Báo cáo số 2783/BC-UBXH15 ngày 12/8/2024 của Thường trực Ủy ban Xã hội | Quy định *Nhà nước độc quyền đầu tư các dự án nhà máy thuỷ điện đa mục tiêu, các dự án nguồn điện khẩn cấp, lưới điện khẩn cấp* tại điểm b, điểm c khoản 5 Điều 5 dự thảo Luật là quá rộng. Trong bối cảnh nguồn lực công còn hạn chế, trong khi nhu cầu sử dụng điện lại cao, cần có cơ chế để huy động nguồn lực xã hội tham gia đầu tư ở những hoạt động mà không bắt buộc Nhà nước phải độc quyền. Do đó, việc quy định quá rộng các hoạt động mà Nhà nước độc quyền sẽ làm hạn chế cơ hội huy động nguồn lực xã hội để phát triển điện lực. Vì vậy, đề nghị rà soát lại quy định này[[27]](#footnote-27). | - Về quy định *Nhà nước độc quyền đầu tư các dự án nhà máy thuỷ điện đa mục tiêu, các dự án nguồn điện khẩn cấp, lưới điện khẩn cấp* tại điểm b, điểm c khoản 5 Điều 5 dự thảo Luật là quá rộng: Tiếp thu ý kiến, Bộ Công Thương đã hiệu chỉnh làm rõ phạm vi như sau “các dự án nhà máy điện hạt nhân, các dự án nhà máy thuỷ điện **chiến lược** đa mục tiêu, các dự án nguồn điện khẩn cấp, lưới điện khẩn cấp, lưới điện truyền tải quan trọng **từ cấp điện áp 220 kV trở lên**” nhằm bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia và để giải quyết các vấn đề bức thiết về bảo đảm an ninh cung cấp điện. |
|  |  | Báo cáo thẩm tra sơ bộ của Ủy ban KH,CN&MT và Ủy ban Văn hóa, Giáo dục. | đề nghị bổ sung từ “*giá*” sau cụm từ “*có sự điều tiết*” tại điểm b khoản 10 Điều 5 dự thảo Luật để bảo đảm tính thống nhất với quy định tại điểm c khoản 4 Điều 3 và khoản 3 Điều 23[[28]](#footnote-28) Luật Giá; rà soát các quy định về giá điện trong dự thảo Luật để bảo đảm thống nhất với quy định Luật Giá về thẩm quyền ban hành phương pháp định giá, về điều tiết giá điện…;[[29]](#footnote-29). | - Bộ Công Thương tiếp thu, hiệu chỉnh tại khoản 9 Điều 5, Điều 78 để phù hợp quy định tại Luật Giá. |
|  |  | UB KT | Tại điểm d khoản 5 quy định Nhà nước độc quyền đối với hoạt động *“d. Vận hành lưới điện truyền tải, trừ lưới điện truyền tải do các thành phần kinh tế ngoài nhà nước đầu tư xây dựng”.* Có ý kiến trong Thường trực Ủy ban Kinh tế đề nghị cân nhắc nội dung này và cho rằng Nhà nước không nên độc quyền toàn bộ phần truyền tải mà chỉ độc quyền phần truyền tải cao áp và siêu cao áp (từ trên 35 KV trở lên). [[30]](#footnote-30) | - Về làm rõ cơ sở có sự phân biệt, có quy định đặc thù đối với các dự án trong kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm của doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập và giải trình, thuyết minh việc tuân thủ quy định của Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu về không phân biệt đối xử giữa các thành phần kinh tế:  Căn cứ các quy định tại điểm c khoản 2 Điều 41[[31]](#footnote-31), điểm d khoản 2 Điều 42[[32]](#footnote-32) của Luật Quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp (Luật số 69/2014/QH13) và Khoản 1, Điều 4[[33]](#footnote-33) Nghị định số 131/2018/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp thì Kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm của doanh nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Trong đó, xác định các dự án trọng điểm, quan trọng mà nhà nước cần thực hiện (thông qua các Tập đoàn kinh tế nhà nước nhằm giữ vai trò quản lý của nhà nước, bảo đảm an ninh năng lượng). Do đó, các dự án trong Kế hoạch 5 năm này đã xác định được rõ chủ thể - là doanh nghiệp nhà nước thực hiện đầu tư, vì thế, thuộc trường hợp lựa chọn nhà đầu tư không thông qua đấu thầu. Vì vậy, quy định tại Dự thảo là không có sự phân biệt đối xử, mà có cơ sở theo Luật số 69/2014/QH13). |
|  |  | Báo cáo thẩm tra sơ bộ của Ủy ban KH,CN&MT và Ủy ban Văn hóa, Giáo dục. | quy định cụ thể về *“cơ chế, chính sách đặc thù đối với các dự án đầu tư nguồn điện khẩn cấp*” tại khoản 15 Điều 5 dự thảo Luật[[34]](#footnote-34). | - Bộ Công Thương xin giải trình ý kiến như sau: Điều 3, 19, 20, 21 của Dự thảo 5 đã quy định cụ thể các cơ chế, đặc thù đầu tư xây dựng các dự án, công trình điện khẩn cấp. |
|  |  | Báo cáo thẩm tra sơ bộ của Ủy ban KH,CN&MT | Có ý kiến đề nghị bổ sung nội dung về điều tra cơ bản, đánh giá tiềm năng, tài nguyên năng lượng của Việt Nam. | - Về bổ sung nội dung về điều tra cơ bản, đánh giá tiềm năng, tài nguyên năng lượng của Việt Nam: Dự thảo Luật Điện lực đã có quy định về khảo sát, đánh giá tiềm năng NLTT, năng lượng mới. Những đối tượng khác như: than, dầu khí,… không thuộc phạm vi của Luật này. |
|  |  | Báo cáo thẩm tra sơ bộ của Ủy ban KH,CN&MT | Ngoài ra, cần rà soát, nghiên cứu chính sách đối với “*chuyển dịch năng lượng”; loại hình “lưu trữ điện năng”, “công nghệ lưu trữ năng lượng”, “trạm sạc điện”* tại khoản 9 Điều 5 để định hướng phát triển loại hình này, giúp khai thác hiệu quả hơn nguồn năng lượng tái tạo, góp phần giảm áp lực vận hành, điều độ hệ thống điện, hướng tới mục tiêu bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, chuyển dịch năng lượng. | Về trạm sạc điện (Mục 3.4 Thông báo số 4180/T-TTKQH ngày 23/8/2024 thông báo kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự án Luật Điện lực (sửa đổi)  - Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ý kiến của Lãnh đạo Chính phủ tại Thông báo số 372/TB-VPCP ngày 10/8/2024 thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại cuộc họp về chính sách phát triển phương tiện giao thông xanh và chính sách phát triện trạm sạc điện cho phương tiện giao thông xanh, Bộ Công Thương đã bổ sung chính sách hỗ trợ giá điện đối với trạm sạc điện phục vụ phương tiện giao thông xanh tại điểm h, khoản 9 Điều 5 và điểm đ, khoản 1 Điều 77 dự thảo Luật. |
|  | Về địa bàn/vùng/khu vực | Thường trực HĐDT | - Về địa bàn/vùng/khu vực  Khoản 7 Điều 5 dự thảo Luật đã cắt bỏ *“vùng đồng bào dân tộc ít người”* quy định tại khoản 2 Điều 60 Luật hiện hành và sửa đổi quy định các vùng đặc thù gồm *nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội ĐBKK.* Thường trực HĐDT nhận thấy:  + Đối với quy định *“vùng đồng bào dân tộc ít người”,* Nghị quyết số 13-NQ/TW không nêu về các vùng ưu tiên thực hiện chính sách điện mà nêu trong chính sách phát triển hạ tầng chung cho một số vùng đặc thù, trong đó có vùng DTTS[[35]](#footnote-35) (Kết luận số 72-KL/TW không nêu các vùng ưu tiên); Hiến pháp năm 2013 đã xác định *“vùng đồng bào dân tộc thiểu số”*; Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 19/11/2019 của Quốc hội[[36]](#footnote-36) cũng xác định *vùng DTTS và miền núi;* đồng thời, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 4/6/2021 phân định các xã vùng DTTS&MN. Do đó, dự thảo Luật cần quy định thống nhất với vùng theo Nghị quyết của Đảng, quy định của Hiến pháp năm 2013 và Nghị quyết số 88/2019/QH14 để rõ ràng, thuận lợi trong tổ chức thực hiện.  + Về địa bàn *“nông thôn”,* Thường trực HĐDT nhận thấy: khái niệm *“nông thôn”* bao gồm cả nông thôn miền núi và nông thôn đồng bằng, bao hàm tất cả các khu vực *biên giới, hải đảo, ĐBKK;* hiện nay, ở khu vực nông thôn đồng bằng, điện lực đã khá phát triển nên không cần chính sách ưu tiên, mà chỉ nên ưu tiên đối với *miền núi* (chiếm 3/4 diện tích cả nước), tập trung ưu tiên cho các vùng đặc thù là *biên giới, hải đảo, ĐBKK*. Việc xác định ưu tiên đối với các vùng này phù hợp theo Nghị quyết số 13-NQ/TW, Điều 58[[37]](#footnote-37) và Điều 61[[38]](#footnote-38) Hiến pháp năm 2013.  + Một số ý kiến cho rằng dự thảo Luật quy định *vùng có điều kiện kinh tế - xã hội ĐBKK* cùng với các vùng *nông thôn, miền núi* không có nhiều ý nghĩa về ưu tiên đối với vùng ĐBKK, vì theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các huyện nghèo, xã ĐBKK[[39]](#footnote-39) thì hầu hết các xã ĐBKK đều nằm trong vùng nông thôn, miền núi, hải đảo. Trường hợp nếu phân đối tượng chính sách theo như đề xuất của Bộ Tư pháp là: *vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội ĐBKK* cũng chưa thực sự hợp lý vì tiêu chí được xác định theo các xã, thôn bản và danh mục luôn được thay đổi, không mang tính ổn định gây khó khăn, bất cập trong việc áp dụng chính sách trên thực tiễn như vừa qua.  Do đó, Thường trực HĐDT đề xuất các địa bàn ưu tiên gồm: ***vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội ĐBKK*** (gồm cả bãi ngang, ven biển). | - Về đền bù giải phòng mặt bằng đã có các quy định pháp luật quy định tại [Luật Đất đai](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Luat-dat-dai-2013-215836.aspx" \t "_blank) ngày 29 tháng 11 năm 2013; Nghị định số [47/2014/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bat-dong-san/nghi-dinh-47-2014-nd-cp-boi-thuong-ho-tro-tai-dinh-cu-khi-nha-nuoc-thu-hoi-dat-230624.aspx) ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Quyết định số 64/2014/QĐ-TTg ngày 18 tháng11 năm 2014 và Quyết định số 06/2019/QĐ-TTg ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các dự án thủy lợi, thủy điện ...; trách nhiệm Bộ, ngành liên quan và các cấp chính quyền địa phương trong việc tổ chức triển khai thực hiện. Đồng thời, việc quy định sử dụng nguồn ngân sách giải quyết dứt điểm cho người dân hiến đất cho các công trình thủy điện của các doanh nghiệp sử dụng vốn ngoài nhà nước sẽ không phù hợp với Luật đầu tư; Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Luật doanh nghiệp.  - Về đề nghị bỏ cụm từ: “nông thôn” tại Điều 78: Bộ Công Thương xin giữ cụm từ: “nông thôn” tại điều khoản quy định về chính sách giá điện ở điểm a khoản 9 Điều 5 và Điều 79 để nội dung bao hàm các vùng chưa đấu nối hệ thống điện quốc gia thì giá điện sẽ do Thủ tướng Chính phủ quy định như quy định hiện hành tại Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg ngày 01/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện. |
|  | khoản 7 Điều 5 | Thường trực HĐDT | - Về nội dung chính sách (khoản 7)  + Tại điểm a: Đề nghị bổ sung hoạt động ***đối tác công tư*** để đầu tư phát triển nguồn, lưới điện không chỉ đầu tư hoàn hoàn bằng ngân sách nhà nước.  + Tại điểm b:  Thường trực HĐDT nhận thấy, quy định như dự thảo Luật đã gộp khoản 2, khoản 3 Điều 60 Luật hiện hành[[40]](#footnote-40). Trong Luật hiện hành quy định về các chính sách ưu đãi về đầu tư, tài chính và các ưu đãi khác (cụ thể chi tiết hơn dự thảo Luật). Tuy nhiên, việc thực hiện chính sách này theo quy định của pháp luật về khuyến khích đầu tư nhưng chưa có quy định chính sách đặc thù, nổi trội nên không có tác động nhiều trên thực tế.  Từ các phân tích trên, Thường trực HĐDT đề nghị chỉnh sửa, viết lại khoản 7 Điều 5 như sau:  *“Điều 5. Chính sách của Nhà nước về phát triển điện lực*  *…7. Chính sách phát triển điện ~~nông thôn,~~* ***vùng đồng bào dân tộc thiểu số,*** *miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn:*  *a) Nhà nước ưu tiên bố trí vốn đầu tư công ngân sách nhà nước để đầu tư,* ***hỗ trợ đầu tư*** *phát triển nguồn, lưới điện cấp điện sinh hoạt, sản xuất cho các hộ dân; phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng địa phương”;*  *“b) ~~Khuyến khích~~* ***Ưu đãi về đầu tư, tài chính và ưu đãi, hỗ trợ khác đối với*** *các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước ~~tham gia đầu tư~~ xây dựng nguồn, lưới điện, kinh doanh cấp điện ~~khu vực~~ ~~nông thôn~~,* ***vùng đồng bào dân tộc thiểu số,*** *miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn”.* | Tiếp thu thống nhất ý kiếnThường trực HĐDT. |
|  | Tại khoản 7 Điều 5, | Hội đồng dân tộc | có ý kiến đề nghị Nhà nước có nguồn ngân sách giải quyết dứt điểm cho người dân hiến đất cho các công trình thủy điện. | Bộ Công Thương xin có ý kiến như sau: Việc hiến đất cho các công trình thủy điện được thực hiện theo quy định của Luật Đất đai. |
|  | Khoản 8 Điều 5 | Ủy ban TCNS | -: “**Ưu tiên đầu tư** dự án điện sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài, tín dụng đầu tư của nhà nước”. Hiện nay, Việt Nam đã tốt nghiệp IDA từ năm 2017 do đó sẽ không còn tiếp cận nguồn vốn vay chi phí thấp và lãi suất ưu đãi. Vì vậy, Cơ quan soạn thảo cần đánh giá lại quy định này cho phù hợp thực tiễn. | - Về khoản 7 Điều 5 về nội dung quy định ưu tiên đầu tư dự án điện sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức:Mặc dù Việt Nam đã tốt nghiệp IDA của WB, các khoản vay IBRD vẫn có thời gian vay dài, lãi suất biên thấp hơn các khoản vay thương mại phù hợp với các dự án điện. Ngoài ra, các tổ chức song phương như JICA, AFD, KFW,.... và các ngân hàng phát triển vẫn sẵn sàng cho vay ưu đãi, ODA để đầu tư các dự án điện. Đối với các dự án điện có thời gian hoàn vốn dài như điện gió ngoài khơi thì các khoản vay thương mại không phù hợp chỉ có các khoản vay ưu đãi, ODA mới đảm bảo được khả năng trả nợ, thời gian hoàn vốn của dự án.  Theo Khoản 2 Phần III Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 có đưa ra nhiệm vụ: *Nghiên cứu, hoàn thiện các cơ chế tài chính và huy động vốn đặc biệt cho đầu tư phát triển ngành điện.* Vì vậy, cần thể chế hóa nhiệm vụ này trong chính sách phát triển điện lực tại Điều 5 nhằmtạo cơ sở doanh nghiệp điện được tiếp cận, sử dụng nguồn vốn vay có chi phí thấp. |
|  | khoản 13 Điều 5 | Ủy ban TCNS | - Hiện nay, Net Zero là một mục tiêu trong cuộc chiến chống biến đổi khí hậu, trong đó tổng lượng khí thải carbon được giảm thiểu đến mức tối thiểu hoặc loại bỏ hoàn toàn. Mặc dù điện khí có giảm phát thải hơn điện than và tận dụng được nguồn khí sản xuất trong nước, song để giảm phát thải các bon thì cũng cần giảm dần điện khí. Đề nghị Cơ quan soạn thảo cần có đánh giá và cân nhắc về vấn đề này quy định tại khoản 13 Điều 5 của Dự thảo Luật. | Bộ Công Thương có ý kiến như sau: Tại mục 2 Phần III NQ 55 đã yêu cầu nhiệm vụ và giải pháp: Phát triển nhiệt điện khí theo hướng ưu tiên sử dụng nguồn khí trong nước. Chú trọng phát triển nhanh nhiệt điện khí sử dụng LNG, đưa điện khí dần trở thành nguồn cung cấp điện năng quan trọng, hỗ trợ cho điều tiết hệ thống. Để phát triển nguồn NLTT hướng tới netzero thì cần có nguồn điện ổn định, hỗ trợ cho điều tiết hệ thống như chủ trương của Nghị quyết số 55 đã đề ra. |
|  | - Khoản 14 Điều 5 | Ủy ban TCNS | Đề nghị bổ sung “phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước”. | Tiếp thu ý kiến, Bộ Công Thương bổ sung Khoản 14 Điều 5 Dự thảo: “phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước”. |
|  | Về chuyển dịch năng lượng |  | qua giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng cho thấy, chuyển đổi năng lượng đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nhất là về huy động vốn, ứng dụng, phát triển công nghệ, nguồn nhân lực, chuyển đổi việc làm, tạo sinh kế cho người dân và cơ chế quản lý trong điều kiện quy mô nền kinh tế nước ta, nguồn lực, trình độ công nghệ còn khiêm tốn, một số công nghệ về năng lượng mới vẫn đang được nghiên cứu. Do đó, Thường trực Ủy ban KH,CN&MT đề nghị nghiên cứu làm rõ trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp trong chuyển đổi năng lượng tại Điều 116 và 117, đặc biệt là đối với các Nhà máy nhiệt điện đã, đang hoạt động (được định hướng tại khoản 11 Điều 5) cụ thể như lộ trình chuyển đổi; chi phí đầu tư để chuyển đổi; đời sống dự án sau khi chuyển đổi; trách nhiệm đàm phán lại chi phí mua điện bảo đảm thực hiện lộ trình chuyển đổi năng lượng theo hướng bền vững, vừa đáp ứng đồng thời yêu cầu bảo đảm an ninh năng lượng, an ninh tài chính, an sinh xã hội, vừa phấn đấu thực hiện cam kết quốc tế của Việt Nam với sự hỗ trợ từ các đối tác quốc tế. | Bộ Công Thương xin tiếp thu, giải trình như sau:  Nội dung về chuyển đổi nhiên liệu cho các nhà máy nhiệt điện đã được định hướng cụ thể trong Quy hoạch điện VIII, phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế xã hội của đất nước nhằm đảm bảo an ninh cung cấp điện. Các chủ đầu tư nhà máy điện, Bộ, ngành liên quan sẽ nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, đảm bảo để thực hiện việc chuyển đổi quá trình triển khai thực hiện Quy hoạch được duyệt. Về Lộ trình chuyển đổi nhiên liệu các nhà máy điện, Bộ Công Thương sẽ nghiên cứu xây dựng, để báo cáo Thủ tướng Chính phủ, trong đó cần đánh giá cụ thể, kỹ lưỡng về công nghệ (hiện trên thế giới vẫn đang trong giai đoạn thử nghiệm) và chi phí đầu tư, giá điện (do việc chuyển đổi nhiên liệu cho các nhà máy điện than, khí hiện chưa được thương mại hoá).  Về chi phí đầu tư để chuyển đổi; đời sống dự án sau khi chuyển đổi; trách nhiệm đàm phán lại chi phí mua điện bảo đảm thực hiện lộ trình chuyển đổi năng lượng theo hướng bền vững: nguyên tắc điều chỉnh đã được quy định tại khoản 3 Điều 76. |
|  | ***Điều 6*** | Hội đồng dân tộc | + Tại Điều 6, khoản 2 *(Hợp tác quốc tế và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực điện)*, nội dung điểm b *(Đầu tư nguồn lực cho công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về hoạt động điện lực*) chưa phù hợp với nội dung của tên khoản. | Tiếp thu ý kiến Thường trực HĐDT, Bộ Công Thương đã sửa quy định tách riêng 02 Điều về hợp tác quốc tế và ứng dụng khoa học công nghệ. |
|  | ***Các hành vi bị cấm trong hoạt động điện lực và sử dụng điện (Điều 7)*** | Hội đồng dân tộc | Tại khoản 10, cần bổ sung hành vi cung cấp thông tin thiếu minh bạch (thực tế hay xảy ra), bỏ từ *“nghiêm trọng”* vì chưa cần đến mức nghiêm trọng mà chỉ đến mức “gây tổn hại” đã cấu thành hành vi bị cấm. Do đó, đề nghị chỉnh sửa và viết lại như sau: *“10. Cung cấp thông tin không chính xác,* ***thiếu minh bạch*** *làm tổn hại ~~nghiêm trọng~~ đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân hoạt động điện lực và sử dụng điện”* | Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến của Hội đồng dân tộc và hiệu chỉnh dự thảo như sau: “*10. Cung cấp thông tin không chính xác, thiếu minh bạch làm xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân hoạt động điện lực và sử dụng điện”* |
|  | ***Về phạm vi, điều chỉnh quy hoạch và kế hoạch thực hiện quy hoạch (từ Điều 9 đến Điều 14)*** | Báo cáo thẩm tra sơ bộ của Ủy ban KH,CN&MT và UBKT[[41]](#footnote-41) | đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo *không quy định lại* những quy định chung về lập, phê duyệt, công bố, điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia đã được quy định tại Luật Quy hoạch[[42]](#footnote-42); rà soát, sửa đổi để không phát sinh thêm quy trình, thủ tục hành chính, gây khó khăn, chồng chéo, trùng lặp, khó thực hiện và áp dụng pháp luật[[43]](#footnote-43). | - Về việc quy định lại những quy định chung về lập, phê duyệt, công bố, điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia đã được quy định tại Luật Quy hoạch: Luật Điện lực hiện hành quy định về quy hoạch phát triển điện lực tại Điều 9, Điều 10 và Điều 12 (nội dung chủ yếu quy định lại các nội dung tại Luật Quy hoạch). Tuy nhiên, tại Dự thảo Luật Điện lực sửa đổi đã rút gọn 03 Điều này thành 01 Điều về lập, phê duyệt công bố và điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực do chủ yếu tham chiếu đến Luật Quy hoạch (tham khảo tương tự như một số nội dung tại Luật Đất đai năm 2024 được tham chiếu đến Luật Quy hoạch). Vì vậy, cần thiết quy định một số nội dung chung của QHPTĐL và tham chiếu đến Luật Quy hoạch. |
|  |  | Báo cáo thẩm tra sơ bộ của Ủy ban KH,CN&MT | nghiên cứu, rà soát và chỉnh sửa một số quy định sau: **(1)** về thời gian định kỳ đánh giá việc thực hiện kế hoạch thực hiện quy hoạch, làm rõ trách nhiệm cụ thể để làm cơ sở kịp thời điều chỉnh khi cần thiết[[44]](#footnote-44); **(2)** bổ sung quy định với các nguồn dự phòng có trong quy hoạch, nếu đủ điều kiện có thể xem xét triển khai huy động để bảo đảm an ninh năng lượng; **(3)** rà soát và phân định rõ thẩm quyền và trách nhiệm của các cơ quan chức năng trong việc sửa đổi, cập nhật thông tin của các dự án điện lực, tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý và điều hành lĩnh vực điện lực một cách hiệu quả và bền vững; **(4)** nghiên cứu, bổ sung căn cứ điều chỉnh Kế hoạch thực hiện quy hoạch liên quan đến địa điểm thực hiện, phương án đấu nối dự án do thực tế cho thấy các vướng mắc dẫn đến chậm tiến độ trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư thường liên quan đến địa điểm thực hiện dự án (do khó khăn về giao đất, thay đổi về vị trí mặt bằng) và phương án đấu nối (nhiều công trình lưới điện bị chậm tiến độ, không tiếp tục thực hiện hoặc phương án hiện hữu không đảm bảo việc giải tỏa công suất). | - Về việc đánh giá thực hiện quy hoạch được thực hiện định kỳ hàng năm, năm năm hoặc đột xuất theo quy định tại khoản 2 Điều 49, Điều 50 Luật Quy hoạch và Điều 6, Điều 7 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP, vì vậy, không quy định việc đánh giá kế hoạch thực hiện quy hoạch để không trùng lặp phạm vi. Tại khoản 3 Điều 14 của Dự thảo đã quy định việc định kỳ điều chỉnh kế hoạch thực hiện quy hoạch, đã bao gồm việc đánh giá nhu cầu điều chỉnh.  - Về quy định với các nguồn dự phòng trong quy hoạch: Bộ Công Thương đã rà soát nội dung quy hoạch ngành quốc gia tại Điều 25 Luật Quy hoạch không quy định các nguồn dự phòng trong quy hoạch.  - Về sửa đổi, cập nhật thông tin của các dự án điện lực: Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Công Thương đã chỉnh lý quy định này như sau: “Bộ Công Thương quyết định việc đính chính tên, tiến độ, công suất của các dự án khi có sai sót trong quá trình lập quy hoạch, tờ trình, quyết định phê duyệt quy hoạch phát triển điện lực quốc gia nhưng không làm thay đổi mục tiêu, tổng quy mô công suất, thời kỳ quy hoạch trong quy hoạch phát triển điện lực quốc gia” và sửa tương tự đối với thẩm quyền của UBND cấp tỉnh.  - Về điều chỉnh Kế hoạch thực hiện quy hoạch liên quan đến địa điểm thực hiện, phương án đấu nối:  + Về điều chỉnh địa điểm: Việc xác định vị trí, diện tích, ranh giới cụ thể đến từng đơn vị hành chính cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai: “Kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện 1. Các căn cứ, tiêu chí, nội dung kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 67 Luật Đất đai. 2. Các nội dung quy định tại điểm b, c, d khoản 3 và khoản 4 Điều 67 Luật Đất đai được xác định vị trí, diện tích, ranh giới cụ thể đến từng đơn vị hành chính cấp xã”. Vì vậy, việc điều chỉnh địa điểm Dự án nếu có sẽ thực hiện điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, không phải điều chỉnh QHPTĐL quốc gia hoặc QH tỉnh.  + Về điều chỉnh phương án đấu nối: điểm b, điểm c khoản 2 Điều này đã quy định thẩm quyền của Bộ Công Thương, UBND cấp tỉnh được điều chỉnh phương án đấu nối. |
|  |  | Báo cáo thẩm tra sơ bộ của Ủy ban KH,CN&MT | hiện nay theo Luật Quy hoạch, quy hoạch điện lực được thể hiện ở 4 quy hoạch, bao gồm 3 quy hoạch tích hợp (quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh) và một quy hoạch ngành quốc gia (quy hoạch phát triển điện lực). Tuy nhiên, không thể đưa các thông tin quá chi tiết, cụ thể vào các quy hoạch trên vì sẽ không phù hợp. Điều này dẫn đến việc thực hiện quy hoạch điện lực gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Do đó cần điều chỉnh quy hoạch. Nhưng việc điều chỉnh quy hoạch do Thủ tướng phê duyệt cũng rất khó khăn. Vì vậy, có ý kiến đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy hoạch phát triển điện lực tỉnh, do Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt; đồng thời sửa đổi Luật Quy hoạch (bổ sung vào phụ lục II, Luật Quy hoạch mục "Quy hoạch phát triển điện lực cấp tỉnh"). | - Về nghiên cứu bổ sung quy hoạch phát triển điện lực tỉnh, do Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt: Bộ Công Thương đã rà soát, nghiên cứu khi thực hiện chính sách theo đề xuất này gặp các khó khăn, vướng mắc như sau:  *Thứ nhất: Không có cơ sở xác định quy hoạch sử dụng đất cho dự án điện*  Theo khoản 1 Điều 61 Luật Đất đai 2024 quy định: *Quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh và quy hoạch sử dụng đất cấp huyện là quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành cụ thể hóa quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh.*  Trong trường hợp có Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh và đưa vào Phụ lục II của Luật Quy hoạch để quy định là quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành thì Quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện sẽ không cụ thể hoá Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh, do tính đồng cấp và đều là Quy hoạch có tính kỹ thuật, chuyên ngành.  Trong trường hợp tách Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh ra khỏi Quy hoạch tỉnh thì nhu cầu sử dụng đất cho công trình điện không được xác định trong Quy hoạch tỉnh. Do đó, Quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện cũng không có cơ sở xác định đất cho công trình điện.  *Thứ hai: Không có cơ sở lập Quy hoạch xây dựng, đánh giá sự phù hợp với Quy hoạch xây dựng*  Theo khoản 4 Điều 13 Luật Xây dựng quy định căn cứ lập Quy hoạch xây dựng, bao gồm: *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực trong cùng giai đoạn phát triển; Quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh;*  Trong trường hợp Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh là đồng cấp với Quy hoạch xây dựng thì Quy hoạch xây dựng sẽ không thể cụ thể hoá nội dung Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh. Vì vậy, các dự án điện trong Quy hoạch tỉnh không được lập trong Quy hoạch xây dựng dẫn đến hệ quả không tuân thủ được các quy định Luật Xây dựng như:  - Điểm a khoản 2 Điều 14 Luật Xây dựng quy định nguyên tắc tuân thủ đối với quy hoạch xây dựng:*Việc thực hiện chương trình, hoạt động đầu tư xây dựng, quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan phải tuân thủ quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia theo quy định của pháp luật về quy hoạch, quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt và phù hợp với nguồn lực huy động.*  - Điều 45. Nguyên tắc quản lý xây dựng theo quy hoạch xây dựng  *1. Việc quản lý đầu tư xây dựng phải căn cứ vào quy hoạch xây dựng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.*  *2. Việc đầu tư xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo công trình kiến trúc, công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình hạ tầng xã hội và nhà ở phải phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được phê duyệt và theo quy định của pháp luật về xây dựng.*  - Điều 46. Giới thiệu địa điểm xây dựng  *1. Cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng có trách nhiệm giới thiệu địa điểm đầu tư xây dựng cho các chủ đầu tư khi có yêu cầu.*  *2. Địa điểm được giới thiệu để đầu tư xây dựng phải phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy mô, tính chất đầu tư, tiết kiệm diện tích đất xây dựng; không làm ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội và môi trường của vùng, khu chức năng và khu vực nông thôn.*  Và không đáp ứng các quy định khác khi đánh giá sự phù hợp của thiết kế cơ sở, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế xây dựng của dự án với quy hoạch xây dựng theo pháp luật về xây dựng. Do đó, không thể đủ cơ sở pháp lý để cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư các dự án, gây nguy cơ chậm tiến độ và không đảm bảo khả năng cung ứng điện cho phát triển kinh tế - xã hội.  *Thứ ba: Không có cơ sở để thẩm định nội dung để cấp chủ trương đầu tư*  Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 33 Luật Đầu tư (Hồ sơ, nội dung thẩm định đề nghị cấp chủ trương đầu tư) nêu:  *Đánh giá sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (nếu có);*  Như vậy, nếu dự án điện không có trong Quy hoạch điện quốc gia, hoặc Quy hoạch tỉnh thì không có căn cứ để đánh giá điều này, dẫn đến vướng mắc trong việc cấp chủ trương đầu tư của dự án. Là nguyên nhân gây chậm tiến độ của dự án.  *Thứ tư: Một số hệ lụy khác*  Việc tách Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh thành Quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành còn dẫn đến các vấn đề như:  - Chậm triển khai các dự án do việc lập Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh sau Quy hoạch tỉnh hoặc Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, do đó, các công trình điện cần chờ Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh được phê duyệt mới triển khai thực hiện được.  - Công tác chuẩn bị đầu tư các dự án điện trong Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh sẽ gặp rất nhiều vướng mắc từ thẩm định, cấp chủ trương đầu tư; giao đất cho thuê đất, cấp phép xây dựng vì không có cơ sở để đưa vào Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, Quy hoạch xây dựng.  - Nội dung Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh không đáp ứng với yêu cầu cụ thể của Quy hoạch tính chất kỹ thuật, chuyên ngành (cắm mốc giới; bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng sử dụng đất, bản đồ quy hoạch sử dụng đất và các bản đồ chuyên ngành về quản lý, sử dụng đất,...) như Quy hoạch xây dựng, Quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh.  - Phát sinh chi phí, nguồn lực thực hiện lập Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh của 63 tỉnh thành phố và nguồn lực để thực hiện việc lập, trình thẩm định, phê duyệt quy hoạch này.  - Thời gian tổ chức thực hiện khó có thể đảm bảo yêu cầu để làm cơ sở lập hoặc phải điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất trong trường hợp Quy hoạch sử dụng đất được duyệt trước.  - Giải pháp xử lý chuyển tiếp quy định Luật Điện lực đối với phương án cấp điện trong các Quy hoạch tỉnh đã duyệt sau khi Luật Điện lực ban hành có hiệu lực là rất phức tạp do tính không đồng bộ với các quy hoạch khác liên quan, nhất là Quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện, Quy hoạch chung xây dựng.  Tóm lại, khi Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh được xếp đồng cấp với Quy hoạch xây dựng, Quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh thì việc triển khai các công trình điện sẽ **không có cơ sở xác định sử dụng đất cấp tỉnh**, **không có cơ sở lập Quy hoạch xây dựng để triển khai dự án**. Trường hợp xử lý lập đồng thời các Quy hoạch này hoặc lập Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh trước để làm cơ sở lập các Quy hoạch sử dụng đất, Quy hoạch xây dựng thì không tuân thủ đúng logic mối quan hệ giữa các Quy hoạch. Do đó, **phải sửa đổi Luật Đất đai, Luật Quy hoạch,** không khả thi trong thực tế do cùng thời kỳ quy hoạch và không xử lý được các mâu thuẫn, điều chỉnh giữa các quy hoạch.  Vì vậy, Bộ Công Thương không đề xuất quy định Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh vào danh mục quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành tại Phụ lục II của Luật Quy hoạch. Để đảm bảo vai trò của tham gia, phối hợp giữa UBND cấp tỉnh, Bộ Công Thương và các đơn vị ngành điện khi lập nội dung phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh nhằm đảm bảo chất lượng nội dung này, tại Dự thảo Luật Điện lực sửa đổi, Bộ Công Thương đã bổ sung quy định trách nhiệm của các bên liên quan: UBND tỉnh tổ chức thực hiện lập nội dung này, lấy ý kiến Bộ Công Thương và các đơn vị điện lực có liên quan về phương án phát triển mạng lưới cấp điện trước khi tích hợp vào quy hoạch tỉnh theo quy định Luật Quy hoạch. Quy định này không mâu thuẫn với Luật Quy hoạch và phát sinh thủ tục hành chính, chỉ nhằm tăng cường việc phối hợp và đảm bảo chất lượng trong công tác lập quy hoạch. |
|  | ***Cơ chế xử lý đối với các dự án nguồn điện chậm tiến độ (Điều 17)*** | Thường trực Ủy ban KH,CN&MT | các nội dung quy định tại Điều 17 dự thảo Luật nằm ngoài nội dung của chính sách về quy hoạch và đầu tư phát triển điện lực nhằm bảo đảm an ninh năng lượng cho đất nước, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo báo cáo về sự cần thiết đưa quy định về xử lý các dự án chậm tiến độ vào Luật này hay quy định tại các văn bản chỉ đạo, điều hành về xử lý các tình huống cụ thể. Bên cạnh đó, đề nghị giải trình rõ việc xử lý các dự án chậm tiến độ cần bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, đặc biệt là pháp luật về đầu tư.  Đồng thời, các nội dung tại Điều này về cơ bản chưa đưa ra được hướng để xử lý đối với các dự án nguồn điện chậm tiến độ. Bởi vì bản chất của quy định này là thay thế các dự án chậm tiến độ bằng các dự án đầu tư khác. Như vậy, chưa phù hợp với nguyên tắc phát triển bền vững và có thể gây lãng phí tài nguyên và tăng chi phí đầu tư. Do đó, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, nghiên cứu và chỉnh sửa để có cơ chế xử lý phù hợp đối với các dự án nguồn điện chậm tiến độ, bằng cách tạo ra các cơ chế khuyến khích và hỗ trợ để thúc đẩy tiến độ triển khai dự án, đồng thời xem xét các biện pháp cải thiện hiệu quả quản lý và giám sát dự án. Điều này sẽ giúp tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên và đảm bảo tính bền vững của các dự án nguồn điện trong tương lai. | - Nội dung về việc xử lý các dự án nguồn điện triển khai đầu tư chậm tiến độ, không đưa dự án vào vận hành đúng quy hoạch hoặc kế hoạch phát triển điện lực quốc gia là cần thiết và thuộc nội dung của chính sách quy hoạch và đầu tư phát triển điện lực nhằm bảo đảm an ninh năng lượng cho đất nước.  - Mục 10 phần III Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 đã nêu là phải: “xử lý nghiêm đối với các dự án đầu tư chậm triển khai, làm ảnh hưởng đến an ninh năng lượng quốc gia.” Để thể chế hoá nội dung tại Nghị quyết, Bộ Công Thương đã xây dựng Điều 17 để xử lý đối với các dự án nguồn điện chẩm tiến độ nhằm bảo đảm an ninh cung cấp điện.  Do đó, nội dung của Dự thảo quy định chặt chẽ hơn pháp luật về Đầu tư như sau:  + Quy định rõ các mốc tiến độ thực hiện dự án nguồn điện bao gồm: (i) Thời điểm phê duyệt dự án đầu tư; (ii) Thời điểm thu xếp xong tào chính; (iii) Thời điểm khởi công công trình nguồn điện; (iv) Thời điểm đưa dự án vào sử dụng theo quy định của pháp luật về xây dựng;  + Chậm quá 12 tháng so với các mốc cam kết mà không thuộc trường hợp điều chỉnh theo pháp luật về đầu tư, nhà đầu tư phải có văn bản tự nguyện chấm dứt dự án gửi Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án. Trường hợp nhà đầu tư không tự nguyện chấm dứt dự án thì sẽ bị thu hồi tiền bảo đảm thực hiện dự án.  Việc quy định nêu trên sẽ làm rõ trách nhiệm của Nhà đầu tư thực hiện dự án đối với các cam kết trong hợp đồng đầu tư hợp tác kinh doanh hoặc hồ sơ đề xuất dự án. Có chế tài mạnh mẽ về tài chính để nhà đầu tư phải thực hiện đúng theo yêu cầu.  Quy trình thực hiện các bước tiếp theo xử lý như thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, thu hồi quyền sử dụng đất, bồi thường tài sản trên đất đã được quy định theo pháp luật về đầu tư, đất đai.  Bên cạnh việc xử lý các dự án chậm tiến độ theo Luật đầu tư, Luật đất đai (thu hồi chủ trướng, giấy chứng nhận đầu tư, thu hồi đất..) thì cần thiết có thêm quy định về thay thế các dự án chậm tiến độ bằng dự án khác với mục đích (i) đảm bảo cung ứng điện hệ thống và (ii) nhà đầu tư bắt buộc phải thực hiện dự án đúng tiến độ để tránh dự án của mình bị đưa ra khỏi giai đoạn quy hoạch. Việc kiểm tra giám sát và khuyến khích, hỗ trợ thúc đẩy tiến độ dự án điện vẫn được thực hiện thường xuyên theo quy định pháp luật về đầu tư và các chỉ đạo của chính phủ trong quá trình thực hiện dự án. |
|  | Điều 18 | UBKT[[45]](#footnote-45) | - Tại Khoản 4 Điều 18 quy định: *“Trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng các dự án, công trình điện lực thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng và các quy định của Luật này, trừ dự án, công trình điện khẩn cấp theo quy định tại Điều 21 Luật này”*: đề nghị Chính phủ làm rõ đối với trường hợp dự án, công trình điện lực sử dụng vốn đầu tư công thì có thực hiện trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng theo quy định tại Luật Đầu tư công và pháp luật có liên quan hay không. Hiện nay, theo quy định tại Luật Đầu tư công, các dự án sử dụng toàn bộ hoặc một phần vốn đầu tư công là dự án đầu tư công, do đó trình tự, thủ tục đầu tư các dự án này cần thực hiện theo quy định tại Luật Đầu tư công và pháp luật có liên quan. | Ý kiến về đầu tư xây dựng dự án, công trình điện lực tại khoản 4 Điều 18. Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường cũng đã tiếp thu ý kiến của Ủy ban Kinh tế. Theo Luật Đầu tư công, một dự án đầu tư công hay một phần từ nguồn ngân sách của Nhà nước thì quy trình, thủ tục phải theo quy trình, thủ tục của đầu tư công nhưng trong đây chưa rõ theo quy trình, thủ tục nào, chỗ này đề nghị phải làm rõ.  Tiếp thu ý kiến, Bộ Công Thương bỏ nội dung quy định về trình tự, thủ tục đầu tư các dự án, không quy định lại nội dung do Luật Xây dựng, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật PPP đã được quy định cụ thể, phù hợp với đối tượng quản lý. |
|  | ***Đầu tư xây dựng dự án, công trình điện lực (Mục 2)*** | Thường trực Ủy ban KH,CN&MT | đề nghị Cơ quan soạn thảo rà soát, làm rõ đối với quy định tại khoản 4 Điều 18 trong trường hợp dự án, công trình điện lực sử dụng vốn đầu tư công thì có thực hiện trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng theo quy định tại Luật Đầu tư công và pháp luật có liên quan hay không vì theo quy định tại Luật Đầu tư công, các dự án sử dụng toàn bộ hoặc một phần vốn đầu tư công là dự án đầu tư công, do đó trình tự, thủ tục đầu tư các dự án này cần thực hiện theo quy định tại Luật Đầu tư công và pháp luật có liên quan. | - Điều 18: bỏ nội dung quy định về trình tự, thủ tục đầu tư các dự án do đã được quy định đầy đủ tại Luật Xây dựng, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật PPP. |
|  | ***Điều 19*** | Thường trực Ủy ban KH,CN&MT | Đối với các trường hợp đầu tư xây dựng dự án công trình điện khẩn cấp,Thường trực Ủy ban KH,CN&MT đề nghị rà soát, làm rõ các nội dung quy định tại Điều 19 dự thảo Luật để tránh tình trạng lạm dụng cơ chế này trong việc đầu tư các dự án, công trình điện. Đồng thời, rà soát, làm rõ các quy định trong trường hợp nhà nước quyết định đầu tư dự án khẩn cấp thay thế dự án chậm tiến độ không do lỗi của nhà đầu tư, mà bị chậm trễ do thủ tục nhà nước thì hướng xử lý như thế nào. | - Điều 19: “Dự án, công trình xây dựng điện khẩn cấp là dự án, công trình xây dựng điện đã có trong quy hoạch phát triển điện lực quốc gia hoặc phương án phát triển mạng lưới cấp điện ***không thuộc trường hợp bị chậm tiến độ do lỗi của chủ đầu tư hoặc do thủ tục của cơ quan quản lý nhà nước,*** cần thực hiện nhanh chóng để giải quyết các vấn đề bức thiết về bảo đảm an ninh cung cấp điện,...” |
|  | ***Điều 19*** | UB TCNS | Đề nghị cần làm rõ tiêu chí xác định dự án, công trình điện khẩn cấp tại khoản 1 Điều 19 vì có rất nhiều khái niệm các dự án, công trình điện khẩn cấp là các dự án cần “vận hành gấp”, “đầu tư gấp”, “có vai trò quan trọng”, "đảm bảo đồng bộ với dự án nguồn điện"... Quy như vậy là rất rộng, chưa thực sự rõ ràng. Đề nghị cần có tiêu chí cụ thể để tránh lợi dụng khi triển khai thực hiện. | Tiếp thu ý kiến, Bộ Công Thương đã hiệu chỉnh quy định tại Điều 19: “Dự án, công trình xây dựng điện khẩn cấp là dự án, công trình xây dựng điện đã có trong quy hoạch phát triển điện lực quốc gia hoặc phương án phát triển mạng lưới cấp điện và không thuộc trường hợp bị chậm tiến độ do lỗi của chủ đầu tư hoặc do chậm thực hiện thủ tục hành chính của cơ quan quản lý nhà nước, cần thực hiện nhanh chóng để giải quyết các vấn đề bức thiết về bảo đảm an ninh cung cấp điện,...” và phạm vi lưới điện truyền tải từ cấp điện áp 220 kV trở lên”. |
|  | ***Điều 21*** | UB TCNS | Khoản 1 Điều 21: “*Dự án khẩn cấp* ***không phải*** *thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư và* ***chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng*** *trừ các dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội”*. Thường trực Ủy ban TCNS đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc đối với quy định tại dự thảo, nội dung này liên quan đến luật chuyên ngành vì vậy đề nghị thực hiện theo Luật Lâm nghiệp hoặc phái có quy định diện tích tối đa không phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng để xác định rõ thẩm quyền. | Tiếp thu ý kiến, Bộ Công Thương đã rà soát quy định với Luật Lâm nghiệp như sau:  Theo Điều 20 Luật Lâm nghiệp 2017, được sửa đổi bởi Khoản 5 Điều 248 Luật Đất đai 2024 quy định: “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, trừ trường hợp thực hiện dự án thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của [Luật Đầu tư 2020](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Luat-Dau-tu-so-61-2020-QH14-321051.aspx), [Luật đầu tư công 2019](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dau-tu/Luat-Dau-tu-cong-2019-362113.aspx), [Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư 2020](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dau-tu/Luat-Dau-tu-theo-hinh-thuc-doi-tac-cong-tu-so-64-2020-QH14-374160.aspx), Luật Dầu khí 2022”. Tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [1](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-156-2018-ND-CP-huong-dan-Luat-Lam-nghiep-379366.aspx)56/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của [Luật Lâm nghiệp](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Luat-lam-nghiep-367277.aspx) quy định: “Điều 41. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác” và “Đối với dự án đầu tư có đề xuất chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo quy định của [Luật Đầu tư](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Luat-Dau-tu-so-61-2020-QH14-321051.aspx), [Luật Đầu tư công](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dau-tu/Luat-Dau-tu-cong-2019-362113.aspx), [Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dau-tu/Luat-Dau-tu-theo-hinh-thuc-doi-tac-cong-tu-so-64-2020-QH14-374160.aspx), [Luật Dầu khí](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Luat-Dau-khi-2022-505749.aspx): a) Văn bản chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư dự án đồng thời là chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; trong nội dung văn bản chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư dự án có ghi dự kiến quy mô diện tích rừng cần chuyển sang mục đích khác để thực hiện dự án”....  Để đảm bảo tính khả thi khi quy định miễn thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư dự án, đồng thời phù hợp với quy định về thẩm quyền quyết định chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác quy định tại khoản 5 Điều 248 Luật Đất đai 2024 và khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ cần quy định: “Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về dự án điện khẩn cấp và giao chủ đầu tư thực hiện dự án điện khẩn cấp tương đương với quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác”. |
|  | ***Phát triển điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Điều 25)*** | Thường trực Ủy ban KH,CN&MT | các nội dung về sử dụng vốn để đầu tư cấp điện, trình tự thủ tục thực hiện đầu tư dự án, các ưu đãi, hỗ trợ về đường dây dẫn điện… khi thực hiện cấp điện theo quy định trong khoản 1[[46]](#footnote-46), Điều 25 của dự thảo Luật có thể sẽ trùng lắp với các nội dung của Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo theo điểm 4, mục III, Điều 1, Quyết định 500/QĐ-TTg về phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (gọi tắt là Quy hoạch điện VIII)[[47]](#footnote-47). Do đó, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo: **(1)** giải trình, cung cấp thêm thông tin về việc xây dựng, triển khai Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo theo tinh thần của Quy hoạch điện VIII; **(2)** làm rõ mối quan hệ giữa Chương trình này với quy định tại Điều 25 của dự thảo Luật, theo đó, dự thảo Luật đang luật hóa quy định của Quy hoạch điện VIII hay là một chính sách khác được tiến hành song song. | (1) Về việc xây dựng, triển khai Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo (nông thôn) theo tinh thần của Quy hoạch điện VIII:  Bộ Công Thương đã xây dựng Chương trình đầu tư công “Cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo giai đoạn 2021-2025” tại Tờ trình số 3462/TTr-BCT ngày 15/6/2021 với mục tiêu cấp điện lưới quốc gia hoặc các nguồn điện năng lượng tái tạo khoảng 911.400 hộ dân (trong đó, khoảng 160.000 hộ dân chưa có điện, 751.400 hộ dân cần cải tạo) của 14.676 thôn bản trên địa bàn 3.099 xã; Cấp điện 2.478 trạm bơm quy mô vừa và nhỏ khu vực đồng bằng sông Cửu Long trên địa bàn 48 tỉnh; Cấp điện lưới quốc gia cho các đảo: Đảo An Sơn - Nam Du tỉnh Kiên Giang; Huyện đảo Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tổng nhu cầu vốn khoảng 29.779 tỷ đồng.  Chương trình đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thẩm định; Văn phòng Chính phủ đã lấy ý kiến Thành viên Chính phủ về dự thảo Nghị quyết của Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình. Bộ Công Thương hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến thành viên Chính phủ và trình Thủ tướng Chính phủ tại Báo cáo số 195 /BCT-ĐL ngày 12/10/2023 với vốn xác định như sau: (i) cân đối khoảng 8.915,6 tỷ đồng gồm vốn trong nước 7.130,6 tỷ đồng và vốn nước ngoài ODA không hoàn lại Chương trình chuyển đổi năng lượng bền vững Việt Nam - EU - SETP là 1.785,0 tỷ đồng (Với nguồn vốn này sẽ thực hiện việc cấp điện lưới quốc gia hoặc các nguồn điện năng lượng tái tạo khoảng 62.151 hộ dân của 1.706 thôn/bản trên địa bàn 487 xã, trên địa bàn 23 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Cấp điện xã đảo An Sơn - Nam Du, đảo Thổ Chu, tỉnh Kiên Giang và huyện đảo Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu); (ii)Vốn chưa được cân đối khoảng 20.856,5 tỷ đồng, chiếm 70,03% nhu cầu vốn.  Tại Văn bản số 195 /BCT-ĐL, Bộ Công Thương đã báo cáo những khó khăn vướng mắc không đủ điều kiện trình Chính phủ phê duyệt Chương trình theo Luật Đầu tư công (khoản 1 Điều 16 Luật Đầu tư công, cấm quyết định chủ trương đầu tư khi không xác định được nguồn vốn và khả năng cân đối vốn), Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp và điểm c khoản 4 Điều 4 Luật Đầu tư công (EVN chưa được xác định là chủ thể được giao vốn đầu tư công). Ngày 07/3/32024 Phó thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà có văn bản chỉ đạo giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư cân đối nguồn lực cho Chương trình tại Văn bản số 1470/VPCP-KTTH, ngày 01/7/2024 Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản số 5070/BKHĐT-KTCNDV có ý kiến về các danh mục dự án/tiểu dự án thuộc Chương trình đã xác định nguồn lực tiếp tục triển khai (Bộ Kế hoạch và Đầu tư xác định 8.906,128 tỷ đồng) trong giai đoạn 2021 - 2025 (19 dự án sử dụng vốn SETP; Dự án cấp điện Côn Đảo phải được Quốc hội cho phép giao EVN làm chủ đầu tư để phù hợp với Luật Đầu tư công; Dự án cấp điện nông thôn tỉnh Điện Biên thuộc Chương trình kỷ niệm 70 năm ngày chiến thắng điện Biên phủ).  Khi triển khai các dự án/tiểu dự án đầu tư cũng phải xác định sự phù hợp với quy hoạch (gồm có trong quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, quy hoạch tỉnh) để tuân thủ Luật Xây dựng, theo đó Chương trình có quy mô, danh mục, nhu cầu vốn, cơ cấu vốn …. của các dự án/tiểu dự án trên địa bàn các tỉnh đã được đưa vào Kế hoạch thực hiện quy hoạch tại Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ.  Căn cứ quy định Luật Đầu tư công, đến nay các dự án/tiểu dự án không được cấn đối vốn (khoảng 20.872,872 tỷ đồng) nên Chương trình tổng thể không đủ điều kiện để triển khai, phê duyệt trong giai đoạn 2021 - 2025. Các Chương trình/dự án con được giao vốn đầu tư công trong kế hoạch 2021 - 2025 tiếp tục triển khai đầu tư (19 dự án sử dụng vốn Chương trình SETP; Dự án cấp điện Côn Đảo; Dự án cấp điện nông thôn tỉnh Điện Biên) theo Luật Đầu tư công.  (2) làm rõ mối quan hệ giữa Chương trình này với quy định tại Điều 25 của dự thảo Luật, theo đó, dự thảo Luật đang luật hóa quy định của Quy hoạch điện VIII hay là một chính sách khác được tiến hành song song.  Điều 25 của dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi) là một chính sách tiếp nối Chương VIII của Luật điện lực năm 2004 (bao gồm tháo gỡ những khó khăn vướng mắc nêu trên), được tiến hành song song để thực hiện mục tiêu của Đảng nhà nước về công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng (giai đoạn 2021 - 2025 là cụ thể hóa Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 08 tháng 7 năm 2020 quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025) được duyệt trong các kỳ quy hoạch (giai đoạn 2021 - 2025 thuộc kỳ Quy hoạch điện VIII, mục tiêu phấn đấu 100% hộ được sử dụng điện); Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030 có tỷ lệ hộ tiếp cận điện đạt 100% (gồm: (i) cấp điện đảm bảo tiếp cận toàn dân đối với các dịch vụ năng lượng trong khả năng chỉ trả, đáng tin cậy và hiện đại; (ii) tăng đáng kể tỷ lệ năng lượng tái tạo trong tổng tiêu thụ năng lượng sơ cấp quốc gia; (iii) tăng gấp đôi tốc độ cải thiện hiệu quả sử dụng năng lượng; (iv) mở rộng cơ sở hạ tầng và nâng cấp công nghệ để cung cấp dịch vụ năng lượng hiện đại và bền vững cho tất cả mọi người, đặc biệt cho các vùng kém phát triển, vùng sâu, vùng xa, vùng núi và hải đảo) tại Quyết định số 841/QĐ-TTg ngày 14/7/2023.  Hiện nay Doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu, cơ bản quản lý toàn điện việc kinh doanh điện nông thôn, trong đó Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) giữ vai trò chủ đạo cấp điện toàn bộ số hộ hộ dân vùng sâu vùng xã, biên giới và hải đảo và vùng đặc biệt khó khăn được sử dụng điện với chất lượng lượng dịch vụ điện năng thống nhất các vùng, miền (còn 488 tổ chức kinh doanh điện nông thôn không thuộc EVN). Sau thời gian 25 năm điện khí hóa nông thôn, EVN đã được Chính phủ bảo lãnh để huy động tối đa các nguồn vốn ODA từ Ngân hàng thế giới WB, Ngân hàng phát triển châu Á ADB, ngân hàng tái thiết Đức KFW ... để nâng tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng điện từ khoảng 60% lên 99,5%. Từ năm 2014 khi Luật Đầu tư công được ban hành, EVN không còn được sự hỗ trợ đầu tư của nhà nước (EVN không còn được vay các khoản vay ưu đãi để đầu tư, cải tạo lưới điện nông thôn), nên lưới điện nông thôn hầu hết đã xuống cấp, rất thiết cần nâng cấp cải tạo để cấp điện an toàn và giảm tổn thất điện năng. Theo đó EVN cần tiếp tục giữ vai trò chủ đạo trong việc cấp điện các đảo và nâng cấp, cải tạo lưới điện nông thôn hiện có thuộc quyền quản lý; các địa phương căn cứ kế hoạch đầu tư công do Chính phủ giao theo kế hoạch có trách nhiệm phân bổ vốn đầu tư phát triển lưới điện nông thôn để phù hợp quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đồng thời đã cụ thể chính sách huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư nguồn, lưới điện nông thôn theo các chính sách ưu đãi theo Luật Đầu tư để giảm sự đầu tư của nhà nước. |
|  | ***Điều 25*** | Hội đồng dân tộc | Tại điểm b, khoản 2 Điều 25 quy định:*“b) Doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu thuộc đối tượng được giao kế hoạch đầu tư công theo Luật Đầu tư công để thực hiện đầu tư cấp điện các đảo; nâng cấp, cải tạo công trình điện thuộc quyền quản lý”*; tuy nhiên, theo khoản 4, Điều 4 Luật Đầu tư công thì doanh nghiệp Nhà nước không thuộc đối tượng được giao kế hoạch theo Điều 4 Đầu tư công[[48]](#footnote-48); Điều 6 Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp[[49]](#footnote-49) không có hình thức đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp để thực hiện dự án đầu tư. | Giai đoạn 2013 – 2020, Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012; Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017; Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 23/2020/QĐ-TTg về quy định việc điều chuyển, tiếp nhận vốn, tài sản và hoàn trả vốn đối với các dự án thành phần thuộc Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo từ nguồn điện lưới quốc gia theo Quyết định số [2081/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/xay-dung-do-thi/quyet-dinh-2081-qd-ttg-nam-2013-phe-duyet-chuong-trinh-cap-dien-nong-thon-mien-nui-hai-dao-213157.aspx) ngày 08 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo giai đoạn 2013 - 2020 và Quyết định số [1740/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thuong-mai/quyet-dinh-1740-qd-ttg-2018-chuong-trinh-cap-dien-nong-thon-mien-nui-hai-dao-2016-2020-402537.aspx) ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo giai đoạn 2016 - 2020. Trong đó EVN được giao vốn đầu tư công để cấp điện các đảo Cù Lao Chàm, Lý Sơn …, cấp điện nông thôn các tỉnh Lai Châu, Lạng Sơn, Nghê An, Cà Mau, Khánh Hòa v.v.  Giai đoạn 2020 – 2025 phải có Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội về đồng ý giao vốn đầu tư công cho EVN để triển khai đầu tư cấp điện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Như vậy Bộ Công Thương đề xuất cụ thể đối tượng là EVN được sử dụng vốn đầu tư công để đảm bảo tính tuân thủ quy định pháp luật cho hoạt động đầu tư cấp điện các đảo và nâng cấp, cải tạo công trình cấp điện vùng dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới đã được đầu tư để bảo đảm an toàn điện - sử dụng điện thường xuyên và giảm tổn thất điện năng (các công trình này chủ yếu do Chỉnh phủ giao EVN sử dụng vốn ODA, ODA vay ưu đãi để đầu tư trước đây)  Căn cứ điểm c khoản 4, Điều 4 Luật Đầu tư công nêu đối tượng được giao vốn đầu tư công: “Cơ quan, **tổ chức khác** được giao kế hoạch đầu tư công”, đồng thời do tính đặc thù về đầu tư chuyên ngành điện kỹ thuật cao (đặc biệt trong đầu tư cấp điện biển đảo), có tính an ninh quốc gia (như đầu tư cấp điện Côn Đảo, Phú Quốc v.v). Theo đó Bộ Công thưởng đề xuất tại Luật điện lực (sửa đổi) xác định rõ đối tượng “cơ quan, **tổ chức khác**” là doanh nghiệp do nhà nước sở hữu cũng thuộc đối tượng được giao kế hoạch đầu tư công, cụ thể là EVN (như hiện nay việc giao vốn đầu tư công cấp điện Côn Đảo phải được Ủy ban Thường vụ quốc hội cho phép để triển khai thực hiện, vì chưa cụ thể đối tượng theo quy định Luật như đã nêu) để việc thực hiện đầu tư đảm bảo theo quy định pháp luật. Phạm vi giao EVN được sử dụng vốn đầu tư công gồm cấp điện các đảo, nâng cấp cải tạo lưới điện thuộc quyền quản lý trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Quá trình triển khai thực hiện các dự án đầu tư sử dụng vốn đầu tư công sẽ thực hiện theo Luật Đầu tư công, dự án sau khi hoàn thành thực hiện theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. |
|  | ***Về đối tượng ưu tiên trong chính sách phát triển điện (Điều 25)*** | Thường trực HĐDT | - Về tên các vùng trong nội dung quy định tại tên Điều, khoản 1, khoản 2 và khoản 7, đề nghị chỉnh sửa thống nhất với Điều 5 và viết lại như sau: “…*~~nông thôn,~~* ***vùng đồng bào dân tộc thiểu số,*** *miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn”.*  - Tại khoản 3  + Điểm a: Đề nghị quy định chung cho ***tất các cả hộ nghèo trên phạm vi cả nước***. Lý do, với quy định như dự thảo *“a) Các hộ nghèo ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;”* thì đã bao trùm hết các đối tượng là hộ nghèo; các vùng còn lại (đô thị ở đồng bằng) thì số hộ nghèo rất ít; do đó việc áp dụng chung cho tất cả các hộ nghèo thể hiện sự công bằng trong chính sách; đồng thời, xem xét mở rộng đến đối tượng hộ cận nghèo nhưng với mức hỗ trợ thấp hơn. Mặt khác, văn bản dưới Luật cũng cần quy định rõ hộ gia đình thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách bao gồm cả các hộ đơn thân để không bỏ sót đối tượng.  + Điểm b: Đề nghị viết thống nhất với tên đối tượng quy định tại Nghị quyết số 88/2019/QH14 và viết lại là *“Hộ gia đình người dân tộc thiểu số”.* Nếu quy định như dự thảo *“Hộ gia đình có người dân tộc thiểu số cư trú ở thôn, xã đặc biệt khó khăn”* có thể được hiểu là hộ gia đình (kể dân tộc Kinh) có người DTTS ở cùng thì cũng là đối tượng được hưởng chính sách.  + Hiện nay, do tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai (nhất là bão, mưa, lũ), cháy nổ thường gây thiệt hại lớn về kết cấu hạ tầng, tài sản của Nhà nước, doanh nghiệp và người dân; nhất là vùng miền núi, hệ thống đường điện sinh hoạt của người dân hầu như bị thiệt hại, hư hỏng toàn bộ và rất cần được hỗ trợ kịp thời, khôi phục lại để phục vụ cho sinh hoạt.  Từ phân tích trên, Thường trực HĐDT đề nghị chỉnh sửa khoản 3 như sau:  *“3. Hỗ trợ đầu tư đường dây dẫn điện từ sau công tơ đến nơi sử dụng điện cho các đối tượng như sau:*  ***a) Các hộ nghèo*** *~~ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn~~* ***được hỗ trợ 100%; hộ cận nghèo được hỗ trợ 70% theo chi phí thực tế;***  *b) Hộ gia đình ~~có~~ người dân tộc thiểu số cư trú ở thôn, xã đặc biệt khó khăn”.*  ***c) Hộ gia đình có công trình bị thiệt hại do thiên tai, cháy, nổ”***  (Đồng thời, trong văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật cần quy định cụ thể về mức thiệt hại để được hưởng chính sách hỗ trợ và mức hỗ trợ của Nhà nước) | Tiếp thu thống nhất ý kiếnThường trực HĐDT.  Về hộ gia đình có công trình bị thiệt hại do thiên tai, cháy nổi: Tiếp thu và hiệu chỉnh như sau  “3. Hỗ trợ đầu tư cấp điện sinh hoạt sau công tơ cho các đối tượng như sau:  a) Các hộ nghèo.  b) Hộ gia đình người dân tộc thiểu số cư trú ở thôn, xã đặc biệt khó khăn.  c) Hộ gia đình có nhà ở bị thiệt hại hoàn toàn, phải xây dựng nhà mới do thiên tai, cháy, nổ.  4. Hỗ trợ đầu tư dây dẫn điện sau công tơ điện đến bảng điện của hộ gia đình cho các đối tượng như sau:  a) Các hộ cận nghèo.  b) Hộ gia đình người dân tộc thiểu số cư trú ở thôn, xã miền núi, biên giới, hải đảo.  c) Hộ gia đình có nhà ở bị thiệt hại hoàn toàn, không phải xây dựng nhà mới do thiên tai, cháy, nổ”. |
|  |  | UB TCNS | - Điểm a Khoản 6 Điều 25 còn chưa thực sự phù hợp với Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Đề nghị chỉnh sửa theo hướng quy định trách nhiệm của Bộ Công Thương, UBND cấp tỉnh trong tiếp nhận công trình điện tài sản công, đồng thời, trường hợp doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu khi tiếp nhận cần tuân thủ các quy định của Luật quản lý sử dụng tài sản công, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp. | Bộ Công Thương tiếp thu sửa đổi như sau:  Hiện nay việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam thực hiện theo quy định tại Nghị định 02/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ quy định về chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Theo đó đề xuất chỉnh sửa như sau: “a) Doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu tiếp nhận công trình điện là tài sản công theo quy định [Luật Quản lý, sử dụng tài sản công](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-chinh-nha-nuoc/Luat-Quan-ly-su-dung-tai-san-cong-2017-322220.aspx) để quản lý vận hành” |
|  |  | Báo cáo thẩm tra sơ bộ của Ủy ban KH,CN&MT | trong bối cảnh chuyển đổi số trở thành yêu cầu tất yếu, việc phát triển kinh tế số và xã hội số trở thành xu thế không thể đảo ngược. Qua khảo sát thực tế cho thấy, một trong những khó khăn lớn nhất về hạ tầng chuyển đổi số tại những khu vực này chính là nguồn điện. Trong khi hạ tầng viễn thông đã sẵn sàng, việc bao phủ lưới điện tại những khu vực này vẫn còn rất thiếu, dẫn đến tình trạng vùng lõm, trắng sóng. Do đó, vấn đề phát triển điện ở các khu vực nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn là vô cùng cấp thiết. Với việc dự kiến tắt sóng 2G vào tháng 9/2024, Thường trực Ủy ban KH,CN&MT đề nghị Cơ quan soạn thảo cần có những quy định cụ thể, chi tiết trong dự thảo Luật về việc cấp điện tại các khu vực nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đồng thời khẩn trương bao phủ lưới điện quốc gia tại những địa bàn này. | Hiện nay chỉ còn các hộ dân chưa được sử dụng điện hoặc sử dụng điện không an toàn - thường xuyên thuộc khu vực nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Các vùng khác đều đạt 100% hộ được sử dụng điện (ban gồm các đối tượng yếu thế khác), theo đó Điều 25 Luật điện lực (sửa đổi) không bổ sung đối tượng này. |
|  |  | Báo cáo thẩm tra sơ bộ của Ủy ban KH,CN&MT và UB XH | đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định để tăng cường khả năng được tiếp cận sử dụng điện không chỉ đối với các hộ nghèo ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn mà còn đối với các đối tượng yếu thế khác. Cân nhắc nên có chính sách hỗ trợ hộ gia đình lắp đặt điện mặt trời sử dụng tại hộ gia đình ở nơi có điều kiện khí hậu phù hợp, mang lại hiệu quả[[50]](#footnote-50). | Việc cấp điện các hộ dân hướng tới mục tiêu theo các Quyết định số 500/QĐ-TTg; Quyết định số 841/QĐ-TTg phải đảm bảo tin cậy, an toàn, thường xuyên đáp ứng như cầu sinh hoạt và sản xuất hàng hóa. Vì vậy trong dự thảo Luật điện lực xác định các khu vực được hưởng các chính sách ưu đãi đầu tư theo Luật Đầu tư để huy động các nguồn lực xã hội đầu tư phát triển nguồn điện (gồm có điện mặt trời) và lưới điện. |
|  | ***Điều 26*** | UB TCNS | - Khoản 1 Điều 26 “...để lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh theo quy định của Luật Đất đai.” , theo Khoản 2 Điều 6 Luật quy hoạch thì ngành quốc gia cần điều chỉnh theo quy hoạch sử dụng đất quốc gia. | Bộ Công Thương giải trình như sau:  Nội dung Điều 26 không đề cập đến phạm vi quy hoạch sử dụng đất quốc gia mà chỉ quy định lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh và cấp huyện, phù hợp theo Luật Quy hoạch, Luật Đất đai (2024). |
|  | ***Về lựa chọn nhà đầu tư (Điều 27, Điều 28)*** | Thường trực Ủy ban KH,CN&MT | Thường trực Ủy ban KH,CN&MT nhận thấy, để hoàn thiện các nội dung về lựa chọn chủ đầu tư các công trình điện nguồn điện thông qua đấu thầu, đề nghị bổ sung, hiệu chỉnh các quy định về lập hồ sơ, xác định phương pháp, tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu và nghiên cứu, bổ sung nội dung “*Bộ Công Thương chủ trì, ban hành mẫu về Hồ sơ*” để tránh trường hợp mỗi địa phương, mỗi dự án áp dụng mẫu, phương pháp khác nhau, không đồng nhất, gây khó khăn cho các nhà đầu tư trong quá trình tiếp cận thông tin và tham gia đấu thầu. | - Bộ Công Thương sẽ bổ sung nội dung về việc ban hành hướng dẫn về mẫu hồ sơ, mẫu hợp đồng hợp tác đầu tư kinh doanh, mẫu hợp đồng mua bán điện. |
|  |  | Thường trực Ủy ban KH,CN&MT | đề nghị làm rõ trách nhiệm bộ, ngành trong việc chậm lựa chọn chủ đầu tư thực hiện các dự án điện. Đồng thời, quy định rõ tiêu chí về lựa chọn chủ đầu tư các công trình điện (nguồn điện, lưới điện) thông qua phương thức đấu thầu; trong đó, *quy định rõ cơ sở, phương pháp xác định* tiêu chí giá điện (theo giá thấp nhất), *trách nhiệm của chủ thể* quyết định tiêu chí giá điện để đấu thầu. Trường hợp lựa chọn chủ đầu tư theo phương thức đấu thầu cần quy định rõ về nguyên tắc huy động cũng như giải pháp về kinh tế phù hợp nếu giá điện trúng đấu thầu quá cao gây thiệt hại cho bên mua điện. | - Trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương trong việc lựa chọn chủ đầu tư thực hiện các dự án điện đã được quy định tại Luật Đấu thầu (Chương VIII). |
|  |  | Thường trực Ủy ban KH,CN&MT và UBKT | quy định tại điểm c khoản 2 Điều 27[[51]](#footnote-51) dự thảo Luật thuộc trường hợp các dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư. Tuy nhiên, tại khoản 5 Điều 5 Luật Đầu tư quy định: *“5. Nhà nước đối xử bình đẳng giữa các nhà đầu tư; có chính sách khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh, phát triển bền vững các ngành kinh tế”.* Do đó, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ cơ sở có sự phân biệt, có quy định đặc thù đối với các dự án trong kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm của doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập và giải trình, thuyết minh việc tuân thủ quy định của Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu về không phân biệt đối xử giữa các thành phần kinh tế[[52]](#footnote-52). | - Tại Dự thảo đã quy định rõ, tiêu chuẩn, tiêu chí hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương đối với dự án điện lực là mức trần giá điện dưới trần khung giá do Bộ Công Thương ban hành. Với tiêu chuẩn giá điện dưới trần khung giá sẽ đảm bảo việc giá điện trúng thầu sẽ không quá cao vượt quá mức chi trả của bên mua điện.  - Đối với các dự án trong kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm của doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, Bộ Công Thương rà soát như sau:  + Điểm c khoản 2 Điều 41 của Luật *Quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp (Luật số 69/2014/QH13)* quy định thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ đối với doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập là: “*Phê duyệt chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển và kế hoạch sản xuất, kinh doanh 05 năm của doanh nghiệp;*”  + Điểm d khoản 2 Điều 42 của Luật 69/2014/QH13 quy định thẩm quyền của cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ như sau: “*Phê duyệt chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm của doanh nghiệp;*”  + Khoản 1, Điều 4 Nghị định số 131/2018/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp: “ Xây dựng và trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chiến lược tổng thể đầu tư phát triển doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban theo chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch được cấp có thẩm quyền quyết định”. Điểm d khoản 2 Điều 5 Nghị định số 131/2018/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp quy định nhiệm vụ của UBQLVNN như sau: “*Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển và kế hoạch sản xuất, kinh doanh 05 năm của doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập;*”  Theo trên, danh mục các dự án đầu tư trong kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm của doanh nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, do đó, đã xác định được rõ chủ thể - là doanh nghiệp nhà nước (các Tập đoàn kinh tế nhà nước) thực hiện đầu tư (nhằm giữ vai trò quản lý của nhà nước, bảo đảm an ninh cung cấp điện). Vì vậy, cần quy định rõ các dự án này thuộc đối tượng dự án lựa chọn nhà đầu tư không thông qua đấu thầu. |
|  | ***Điều 27*** | UBTCNS | Điểm d Khoản 1 Điều 27 Phương thức lựa chọn nhà đầu tư dự án điện lực: “*d) Các dự án không thuộc điểm a, điểm b và điểm c khoản này thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu theo nguyên tắc tiêu chuẩn,* ***tiêu chí hiệu quả đầu tư phát triển ngành là giá điện chiếm tỷ trọng từ 60 đến 80%”****.* Thường trực Ủy ban TCNS cho rằng việc quy định khung tỷ trọng 60 đến 80% là không rõ, cần nghiên cứu chỉnh lý để bảo đảm dễ hiểu, dễ thực hiện. | Tiếp thu ý kiến, Bộ Công Thương xin chỉnh lý dự thảo theo hướng tiêu chuẩn, tiêu chí đầu tư ngành, lĩnh vực là mức trần giá điện dưới trần khung giá với trọng số điểm chủ yếu và chính phủ quy định chi tiết nội dung này. |
|  | **Phát triển điện năng lượng tái tạo, năng lượng mới (Chương III)** | Thường trực Ủy ban KH,CN&MT | Phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng mới là cần thiết, góp phần thực hiện cam kết của Việt Nam phấn đấu đạt phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050, phù hợp với xu thế chung của thế giới. Tuy nhiên, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung các nguyên tắc như: **(1)** Bảo đảm an ninh cung cấp điện và an toàn hệ thống điện; **(2)** Đồng bộ với phát triển cơ sở hạ tầng của hệ thống điện (lưới điện, trạm biến áp..) để tránh đầu tư xây dựng nhưng không giải tỏa được công suất gây lãng phí, thất thoát; **(3)** Đồng bộ kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực tham gia nghiên cứu, hoạt động trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, năng lượng mới, tiến tới tự chủ về công nghệ. | *Tiếp thu ý kiến (1), (2), (3), Bộ Công Thương đã bổ sung điểm a khoản 3 Điều 29 dự thảo như sau: “a) Bảo đảm an ninh cung cấp điện, an toàn hệ thống điện;*  *b) Đồng bộ với phát triển cơ sở hạ tầng của hệ thống điện và đồng bộ với nguồn nhân lực hoạt động trong lĩnh vực này; tiến tới làm chủ một số khâu, lĩnh vực phù hợp.”*  *Việc làm chủ công nghệ cần cân nhắc, đánh giá kỹ lưỡng về tính khả thi, hiệu quả và phù hợp với thị trường trường Việt Nam. Do vậy, Bộ Công Thương kiến nghị điều chỉnh làm chủ công nghệ thành “tiến tới làm chủ một số khâu, lĩnh vực phù hợp.”*  Bộ Công Thương đã tiếp thu và bổ sung vào khoản 2 Điều 29 Dự thảo Luật.. |
|  |  |  | Thường trực Ủy ban KH,CN&MT nhận thấy, phát triển năng lượng tái tạo đang dần trở thành xu hướng trong phát triển ngành năng lượng toàn cầu và chiếm vị trí quan trọng trong phát triển bền vững ở các nền kinh tế trên thế giới. Phát triển năng lượng tái tạo cũng là một trong những lĩnh vực được ưu tiên đầu tư tại Việt Nam và đã đạt được những điểm nhấn tự hào. Việt Nam xếp hạng thứ 31 trong danh sách các quốc gia thu hút mạnh mẽ các cơ hội đầu tư và triển khai trong lĩnh vực năng lượng tái tạo (như điện gió, mặt trời, sinh khối, sóng biển, khí sinh học biogas…). Tuy nhiên, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung các cơ chế khuyến khích để phát triển các nguồn điện một cách linh hoạt, nguồn lưu trữ điện để tăng cường tích hợp năng lượng tái tạo vào hệ thống điện với tỷ lệ ngày càng cao phù hợp với phát triển điện lực trong Quy hoạch điện VIII. | - Đối với điện năng lượng tái tạo, việc phát triển nguồn điện một cách linh hoạt, nguồn lưu trữ điện do cấp có thẩm quyền quyết định trong giai đoạn quy hoạch. Để tăng cường nguồn điện năng lượng tái tạo, nguồn lưu trữ điện tích hợp vào hệ thống điện, Bộ Công Thương đề xuất quy định đối với nguồn điện mặt trời, điện gió công suất được phê duyệt trong giai đoạn quy hoạch là công suất phát điện vào hệ thống điện quốc gia. Trên cơ sở đó, chủ đầu tư dự án quyết định công suất lắp đặt để bảo đảm công suất phát không vượt công suất được quy hoạch nhưng có sự tích hợp cao về lưu trữ cũng như tăng sản lượng phát điện để có hiệu quả cao trong việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên (khoản 3 Điều 29). |
|  | Về giải quyết vướng mắc, khó khăn liên quan Dự án điện NLTT |  | Có ý kiến nhận thấy hiện nay có nhiều vướng mắc, khó khăn chưa được giải quyết liên quan đến dự án điện năng lượng tái tạo, do đó, Thường trực Ủy ban KH,CN&MT đề nghị Chính phủ chỉ đạo các cơ quan liên quan khẩn trương có giải pháp đồng bộ, giải quyết dứt điểm để tránh lãng phí nguồn lực của xã hội, tạo môi trường đầu tư thuận lợi, an toàn, thu hút các nguồn lực trong và ngoài nước nhằm bảo đảm an ninh cung cấp điện, phát triển kinh tế- xã hội của đất nước. | *Bộ Công Thương sẽ phối hợp với các Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh liên quan và Thanh tra Chính phủ để tổ chức thực hiện Kết luật số 1027/KL-TTCP theo đúng quy định của pháp luật để bảo đảm lợi ích của nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các nguồn lực trong và ngoài nước nhằm bảo đảm an ninh cung cấp điện, phát triển kinh tế- xã hội của đất nước. Trong quá trình giải quyết, đối với những vấn đề vượt thẩm quyền, Bộ Công Thương sẽ phối hợp với các cơ quan liên quan để báo cáo Chính phủ xem xét.* |
|  | *Về quy định khảo sát tiềm năng, định hướng phát triển (Điều 30)*: |  | đề nghị quy định rõ trách nhiệm của bộ, ngành liên quan, đặc biệt là Bộ Tài nguyên và Môi trường đối với quy định tại khoản 1. Ngoài ra, cần nghiên cứu, bổ sung nội dung về khảo sát điện gió trong giai đoạn lập dự án. | Dự thảo đã quy định việc khảo sát tiềm năng tại khoản 1 là phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Đối với việc khảo sát cụ thể phục vụ lập dự án hoặc thiết kế, tại Điều 73 Luật Xây dựng đã quy định loại hình khảo sát xây dựng. Bên cạnh đó, việc thực hiện công việc cụ thể còn phụ thuộc vào cơ quan giao đất, giao khu vực biển theo quy định của Luật Đất đai, Luật Biển, Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo. Do vậy, các công việc cụ thể liên quan tới hoạt động khảo sát phục vụ dự án nằm ngoài phạm vi của Luật Điện lực (sửa đổi) và cần được hoàn thiện (nếu có) tại các Luật khác liên quan. |
|  | *Về quy định phát triển điện tự sản tự tiêu từ nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới (Điều 31),* |  | đề nghị cần phân định rõ cấp độ, quy mô đối với hệ thống điện mặt trời mái nhà tự sử dụng, tự sản tự tiêu, thủy điện nhỏ, điện rác, sinh khối, các loại năng lượng mới và đối tượng đầu tư sử dụng để đơn giản hóa thủ tục đăng ký thực hiện và quản lý hành chính[[53]](#footnote-53). | Dự thảo đã phân loại theo đối tượng sử dụng tại khoản 1 Điều 31 để hướng tới việc đơn giản hóa trong thực hiện, quản lý. Căn cứ nhu cầu sử dụng điện, tổ chức cá nhân lựa chọn đầu tư loại hình phù hợp và đơn giản nhất cho mình (ví dụ, cơ quan nhà nước hay hộ gia đình thực tế sẽ phù hợp đầu tư loại hình điện mặt trời mái nhà hoặc điện gió quy mô nhỏ; trong khi đối tượng là nhà máy, cơ sở sản xuất có thể thích hợp đầu tư thêm các loại hình khác).Bên cạnh đó, mức công suất lắp của từng đối tượng có thể thay đổi theo nhu cầu tiêu thụ điện (phụ thuộc vào phụ tải) nên việc phân định cụ thể mức công suất (nếu có) không nên quy định cứng trong Luật. |
|  | *Về phát triển điện gió ngoài khơi (Điều 32),* |  | Thường trực Ủy ban KH,CN&MT nhận thấy, tiềm năng điện gió ngoài khơi tại Việt Nam là rất lớn, đang được nhiều nhà đầu tư quan tâm phát triển, đầu tư các dự án. Tuy nhiên, điện gió ngoài khơi là lĩnh vực rất mới tại Việt Nam, có liên quan đến quốc phòng an ninh, chủ quyền biển đảo và liên quan đến chức năng nhiệm vụ của nhiều bộ, ngành, cơ quan. Do vậy, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, bổ sung nội dung quy định rõ trách nhiệm của từng bộ, ngành trong việc phát triển điện gió ngoài khơi và có quy định cụ thể, chặt chẽ đối với điều kiện chuyển nhượng các dự án điện gió ngoài khơi, bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật. | - Điện gió ngoài khơi là lĩnh vực mới, Việt Nam chưa có kinh nghiệm triển khai dự án. Lĩnh vực điện gió ngoài khơi được chi phối bởi nhiều Luật và thuộc phạm vi quản lý của các Bộ, ngành khác nhau, trong đó điện lực là một lĩnh vực. Do vậy, nội dung này cần được thực hoàn thiện tương ứng tại các Luật khác nhau. Trong phạm vi của Luật Điện lực (sửa đổi) sẽ giới hạn quy định theo đúng phạm vi điều chỉnh của luật này (phù hợp với chỉ đạo tại khoản 2 Phần V Nghị quyết số 99/NQ-CP của Chính phủ ngày 30 tháng 8 năm 2021 “*theo hướng vướng mắc ở cấp, ngành nào thì cấp, ngành đó chủ động, tích cực sửa đổi, hoàn thiện*”).  Bên cạnh đó, tiếp thu ý kiến, Bộ Công Thương đã bổ sung quy định tại điểm e khoản 1 Điều 33 như sau: “*Có ý kiến thống nhất bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền giao khu vực biển*”, đồng thời, rà soát, điều chỉnh khoản 2, khoản 3 Điều này như sau:  “*2. Ngoài quy định tại khoản 1 Điều này, việc chuyển nhượng, mua bán cổ phần, phần vốn góp và chuyển nhượng một phần dự án, toàn bộ dự án phải tuân thủ Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật và pháp luật có liên quan.*  *3. Đối với hoạt động tại khoản 2 Điều này có yếu tố nước ngoài, phải có ý kiến thống nhất của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.*”. |
|  | *Về cơ chế thực hiện thí điểm các dự án điện gió ngoài khơi, điện khí hóa lỏng (LNG),* |  | Thường trực Ủy ban KH,CN&MT nhận thấy, cơ chế thực hiện thí điểm các dự án điện gió ngoài khơi và điện khí hóa lỏng (LNG) là một phần quan trọng của việc phát triển nguồn năng lượng tái tạo và đáp ứng nhu cầu năng lượng của đất nước. Để thực hiện các dự án này, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ngành và địa phương, đồng thời cần có các cơ chế và chính sách hỗ trợ từ phía Chính phủ. Do đó, đề nghị, cần nghiên cứu kỹ lưỡng các quy định và tiêu chuẩn rõ ràng (Điều 32 và Điều 33) để đảm bảo an ninh, an toàn và hiệu quả trong việc triển khai các dự án. Đồng thời, cần có quy định cơ chế kiểm soát và giám sát chặt chẽ để đảm bảo tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường và an toàn lao động.  Ngoài ra, cần bổ sung quy định về việc áp dụng các mô hình quản lý rủi ro đảm bảo tính ổn định và bền vững của các dự án, điều đó giúp cho việc thực hiện thí điểm các dự án điện gió ngoài khơi và điện khí hóa lỏng (LNG) đảm bảo tính hiệu quả, an toàn và bền vững trong quá trình triển khai và vận hành, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đầu tư và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực năng lượng, đồng thời ra các cơ hội và động lực để thu hút vốn đầu tư từ các tổ chức và doanh nghiệp trong và ngoài nước. | - Lĩnh vực điện gió ngoài khơi là lĩnh vực mới, Việt Nam chưa có kinh nghiệm triển khai dự án. Bộ Công Thương cũng đã nhận diện sơ bộ các vướng mắc khi thực hiện phát triển điện gió ngoài khơi và đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại các Báo cáo số 181/BC-BCT ngày 15/7/2024 và số 206/BC-BCT ngày 13/8/2024. Sau khi có ý kiến thống nhất của các Bộ và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương sẽ nghiên cứu, rà soát và để suất bổ sung quy định, trách nhiệm của các bộ ngành liên quan. Đối với tiêu chuẩn, quy chuẩn, Bộ Công Thương sẽ phối hợp với Bộ Xây dựng, Bộ Khoa học và Công nghệ để rà soát, nghiên cứu xây dựng và ban hành trong thời điểm thích hợp. Đối với quy định về vấn đề quốc phòng, an ninh Bộ Công Thương đề xuất Bộ Quốc phòng, Bộ Công an nêu ý kiến để các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện.  - Về cơ chế thực hiện thí điểm các dự án điện gió ngoài khơi và điện khí hóa lỏng (LNG): Luật Điện lực sửa đổi không quy định cơ chế thực hiện thí điểm các dự án điện khí hóa lỏng (LNG).  Tiếp thu ý kiến của UBKHCNMT15, Bộ Công Thương đề xuất bổ sung quy định về bảo vệ an toàn đối với công trình điện gió với nội dung cụ thể bổ sung khoản 4, khoản 5 Điều 99 (Bảo vệ an toàn công trình nguồn điện) Dự thảo 5 Luật Điện lực, như sau:  *“**4. Bảo vệ an toàn công trình điện gió trên bờ*  *a) Khi thực hiện các hoạt động trong phạm vi hàng lang bảo vệ an toàn công trình điện gió, tổ chức, cá nhân phải tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều này.*  *b) Trong phạm vi 100 mét tính từ mép ngoài hành lang bảo vệ an toàn công trình điện gió trở ra bên ngoài, các tổ chức, cá nhân không được phép thả diều, vật bay, trừ trường hợp vật bay của chủ đầu tư công trình điện gió phục vụ công tác bảo dưỡng, bảo trì, vận hành công trình.*  *5. Bảo vệ an toàn công trình điện gió ngoài khơi*  *a) Trong hành lang bảo vệ an toàn công trình điện gió ngoài khới, các tổ chức, cá nhân không được phép neo đậu tàu thuyền, đánh bắt cá và các hoạt động khác có nguy cơ gây ảnh hưởng đến công trình điện gió ngoài khơi.*  *b) Các hoạt động trên biển trong phạm vi 500m tính từ mép ngoài cột tháp gió ngoài khơi phải tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ thiết bị, công trình trên biển theo Luật Biển và Luật Hàng hải.”* |
|  | *Về cải tạo, sửa chữa, thay thế thiết bị dự án điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới (Điều 35),* |  | đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, xem xét, bổ sung quy định để tạo điều kiện cho phép các dự án điện năng lượng tái tạo được nâng cấp thiết bị công nghệ mới, có hiệu suất cao hơn để tận dụng các không gian, cơ sở hạ tầng của dự án sẵn có trong trường hợp các điều kiện được đáp ứng, tuy nhiên vẫn cần tuân thủ đầy đủ các quy định về điều chỉnh quy hoạch, cấp phép, hợp đồng mua bán điện… đối với dự án đó. | Bộ Công Thương xin tiếp thu, giải trình và làm rõ như sau: Đối với dự thảo Luật, Bộ Công Thương nhận thấy quy định đã đủ pháp lý để tổ chức, cá nhân thực hiện việc cải tạo, sửa chữa, thay thế thiết bị.  Thực tế, nếu việc cải tạo, sửa chữa mà dẫn tới phải điều chỉnh quy hoạch theo Luật Quy hoạch thì sẽ rất khó và thậm chí là không khả thi để thực hiện điều chỉnh quy hoạch theo Luật Quy hoạch cho 01 dự án do cải tạo, sửa chữa.  Quy định tại dự thảo là để tạo điều kiện cho thay thế, nâng cấp thiết bị tốt hơn nhưng không dẫn tới phải điều chỉnh quy hoạch, bảo đảm tính khả thi thực hiện. |
|  | *Điều 38* | UB TCNS | Điểm c khoản 3 Điều 38: *“****Kinh phí tháo dỡ*** *được trích từ* ***nguồn lợi nhuận dự án****, từ kinh phí vận hành, bảo dưỡng”.* Quy định này chưa phù hợp vì lợi nhuận của dự án đã phân phối theo quy định; kịnh phí vận hành, bảo dưỡng được thực hiện trong quá trình khai thác dự án, khi vận hành đã sử dụng theo quy định; đồng thời đối với trường hợp cần tháo dỡ với kinh phí lớn thì việc bố trí kinh phí trong 2 năm sẽ khó khăn cho doanh nghiệp.Đề nghị cần nghiên cứu để có quy định về việc trích kinh phí vào chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp phù hợp, tạo nguồn để tiến hành tháo dỡ. | Tiếp thu ý kiến của Ủy ban, Bộ Công Thương đã điều chỉnh nội dung dự thảo tại điểm c khoản 3 Điều 36 như sau: “*Kinh phí tháo do doanh nghiệp dự án chịu trách nhiệm thu xếp từ kinh phí vận hành, bảo dưỡng và từ chi phí hoạt động sản xuất, kinh doanh phù hợp quy định của pháp luật;*” |
|  | **Về giấy phép hoạt động điện lực (Chương IV)** | Thường trực Ủy ban KH,CN&MT | Nội dung tại quy định này phù hợp với yêu cầu thực tiễn và thống nhất với quy định của pháp luật có liên quan. Tuy nhiên, cần đánh giá kỹ hơn việc xem xét miễn trừ, thu hồi giấy phép để đảm bảo phù hợp và đồng bộ với quy định của Luật Đầu tư. Đồng thời, nghiên cứu rà soát, bổ sung quy định về việc cấp giấy phép hoạt động đối với các tổ chức, doanh nghiệp độc lập trong cụm công nghiệp, khu công nghiệp... hợp tác đầu tư xây dựng nguồn điện (có thể là năng lượng tái tạo, diesel, hydro...), chia sẻ chi phí xây dựng và sử dụng chung mà không kết nối vào lưới điện quốc gia; quy định chặt chẽ việc tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất (địa điểm đầu tư công trình điện lực) lại ủy quyền cho bên thứ ba đầu tư và vận hành hạng mục công trình điện lực, thậm chí thực hiện việc bán buôn, bán lẻ điện cho khách hàng sử dụng điện trong phạm vi công trình phân phối điện. | Tiếp thu ý kiến của UB KHCN và MT, Bộ Công Thương giải trình như sau:  Các quy định về miễn trừ, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực trong Dự thảo Luật được kế thừa từ Luật hiện hành và có sửa đổi, bổ sung để phù hợp với thực tiễn áp dụng trong giai đoạn hiện nay và đã được đánh giá kỹ so với Luật Đầu tư và các quy định của pháp luật có liên quan, cụ thể.  Về miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực, để tạo điều kiện cho một số tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động điện lực mà không phải thực hiện thủ tục hành chính là đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, Điều 34 Luật Điện lực hiện hành đã quy định một số trường hợp được miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực. Tuy nhiên, một số trường hợp được miễn trừ hiện nay đã không còn phù hợp với điều kiện phát triển ngành điện hiện tại như quy mô kinh doanh điện tại nông thôn, miền núi, hải đảo; quy mô của các cơ sở phát điện để tự sử dụng…  Về thu hồi giấy phép hoạt động điệ lực: Quy định tại Luật Điện lực hiện hành chỉ cho phép thu hồi giấy phép hoạt động điện lực trong 04 trường hợp. Trong thực tế thi hành còn phát sinh các trường hợp cần thiết phải thu hồi giấy phép khác như đối tượng đề nghị giả mạo giấy tờ trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, sau đó bị phát hiện; đơn vị điện lực có nhu cầu ngừng hoạt động hoặc chuyển giao hoạt động điện lực đã được cấp phép cho tổ chức, cá nhân khác; không thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi vi phạm các quy định về giấy phép hoạt động điện lực và không thực hiện các biện pháp khắc phục theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn quy định.  Như vậy, có thể nhận thấy, theo sự thay đổi của thực tiễn thi hành, các quy định về điều kiện, hồ sơ, các trường hợp miễn trừ và thu hồi giấy phép hoạt động điện lực cần thiết được nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung phù hợp với thực tiễn thi hành trên nguyên tắc công khai, minh bạch về thủ tục hành chính, đơn giản hóa và tạo điều kiện cho tổ chức tiếp cận hoạt động điện lực nhưng vẫn đảm bảo nguyên tắc quản lý nhà nước, phòng chống tiêu cực.  Về việc cấp giấy phép đối với tổ chức độc lập trong khu công nghiệp … hợp tác đầu tư xây dựng nguồn điện, chia sẽ chi phí xây dựng và sử dụng chung mà không kết nối vào lưới điện quốc gia hoặc ủy quyền cho bên thứ ba đầu tư và vận hành hạng mục công trình điện lực, thậm chí thực hiện biệc bán buôn, bán lẻ điện cho khách hàng sử dụng điện trong phạm vi công trình phân phối điện, ở đây có 02 trường hợp có thể xẩy ra. Trường hợp thứ nhất: khi các tổ chức hợp tác đầu tư xây dựng nguồn điện để tự sử dụng thì có thể thuộc trường hợp được miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực theo quy định về mức công suất do Chính phủ quy định. Trường hợp thứ hai là không được miễn giấy phép hoạt động điện lực thì các tổ chức hợp tác có thể ủy quyền cho một tổ chức đại diện để thực hiện các thủ tục, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực. |
|  | *Về nguyên tắc cấp phép hoạt động điện lực (Điều 38)*, | Thường trực Ủy ban KH,CN&MT | đề nghị làm rõ các nội dung liên quan sau: mỗi giấy phép sẽ được cấp riêng cho từng nhà máy điện hay một giấy phép có thể cấp cho nhiều nhà máy điện, dự án điện của cùng một tổ chức sở hữu; một giấy phép phân phối điện, bán lẻ điện của một đơn vị phân phối, bán lẻ điện sẽ được cấp với nhiều phạm vi khác nhau hay cấp giấy phép cho từng phạm vi riêng rẽ; quy trình, thủ tục hồ sơ phù hợp với công trình đã đưa vào vận hành, sử dụng đối với giấy phép hết hạn. | Tiếp thu ý kiến của UB KHCN và MT, Bộ Công Thương giải trình như sau:  - Về nguyên tắc cấp phép hoạt động điện lực: (Điều 38) Dự thảo Luật đã quy định nguyên tắc cấp giấy phép hoạt động điện lực. Theo đó, Giấy phép được cấp cho tổ chức để thực hiện một hoặc nhiều lĩnh vực hoạt động điện lực. Lĩnh vực phát điện được cấp theo hạng mục công trình hoặc toàn bộ công trình; lĩnh vực truyền tải điện, phân phối điện được cấp theo theo phạm vi quản lý, vận hành lưới điện truyền tải, lưới điện phân phối cụ thể, lĩnh vực bán buôn điện, bán lẻ điện được cấp theo theo phạm vi bán điện cụ thể. Do đó, mỗi giấy phép phát điện sẽ được cấp cho hạng mục công trình hoặc công trình phát điện cụ thể mà không cấp cho nhiều nhà máy, mỗi giấy phép trong lĩnh vực phân phối và bán lẻ điện được cấp cho từng phạm vi riêng rẽ.  - Về quy trình, thủ tục hồ sơ phù hợp với công trình đã đưa vào vận hành, sử dụng đối với giấy phép hết hạn: Hiện nay tại Điều 44 dự thảo Luật đã có quy định phân rõ ràng, minh bạch giữa các trường hợp cấp giấy phép hoạt động điện lực (bao gồm cấp mới, cấp sửa đổi bổ sung, cấp lại và gia hạn) và giao Chính phủ quy định quy định chi tiết về hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp giấy phép. Khi giấy phép hết hạn, tổ chức có đề nghị sẽ được cấp lại hoặc gia hạn với trình tự, thủ tục hồ sơ đơn giản hơn so với trường hợp cấp mới, tạo điều kiện duy trì hoạt động điện lực đối với các công trình đã đưa vào vận hành. |
|  | Về Điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực: Tại các Điều từ Điều 39 đến Điều 43 | Thường trực Ủy ban KH,CN&MT | Cấp giấy phép hoạt động điện lực là nội dung quan trọng, quy định về thủ tục hành chính mà tổ chức, doanh nghiệp phải thực hiện khi tham gia hoạt động điện lực, do đó, cần quy định cụ thể, rõ ràng, minh bạch. Tuy nhiên, dự thảo Luật mới chỉ quy định về điều kiện cấp mới của các lĩnh vực phát điện, phân phối, truyền tải, bán buôn, bán lẻ điện; các điều kiện của cấp lại, cấp gia hạn, cấp sửa đổi bổ sung còn chung chung, chưa rõ ràng. Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định cụ thể hơn. | Tiếp thu ý kiến của UB KHCN và MT, Bộ Công Thương giải trình như sau:  Về Điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực: Tại các Điều từ Điều 39 đến Điều 43 Dự thảo Luật đã quy định chi tiết các điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực tương ứng với các lĩnh vực được cấp phép. Quy định này không phân biệt giữa cấp mới, cấp lại và gia hạn. Khi tổ chức có đề nghị cấp mới giấy phép hoạt động điện lực, cần đáp ứng tất cả các điều kiện và có đầy đủ hồ sơ để chứng minh việc đảm bảo phù hợp với điều kiện theo quy định. Đối với các trường hợp đề nghị cấp lại, gia hạn, sửa đổi bổ sung giấy phép, khi đó hồ sơ của đơn vị cũng phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 39 đến Điều 43 Dự thảo Luật và đã được tại thời điểm cấp giấy phép lần đầu, khi thực hiện cấp lại, gia hạn, sửa đổi bổ sung giấy phép thì thành phần hồ sơ sẽ đơn giản hơn để tạo điều kiện cho tổ chức duy trì hoạt động điện lực. Do đó, tại Điều 44 dự thảo Luật đã quy định rõ các trường hợp cấp giấy phép (bao gồm cấp mới, cấp sửa đổi bổ sung, cấp lại và gia hạn) và giao Chính phủ quy định quy định chi tiết về hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp giấy phép. |
|  |  | UBKHCNMT và UBPL | Đối với nội dung quy định tại các Điều 39, 40, 41, 42 và 43 về một trong những điều kiện được cấp phép là: “*Tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật*”, Thường trực Ủy ban KH,CN&MT đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ quy định nêu trên, trong đó đề nghị làm rõ vấn đề tư cách pháp nhân của các tổ chức này và tổ chức này được thành lập theo pháp luật nào để có sơ sở cho việc áp dụng, quy định chặt chẽ hơn nội dung này để có cơ sở pháp lý thực hiện bảo đảm tính khả thi. | Tiếp thu ý kiến của UB KHCN và MT, Bộ Công Thương giải trình như sau:  Về khái niệm “Tổ chức chức được thành lập theo quy định của pháp luật”: Tổ chức ở đây được xác định bao gồm cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang nhân dân và tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam. |
|  | Tại Điều 41, Điều 42 | Hội đồng dân tộc | Có ý kiến đề nghị Ban soạn thảo làm rõ thêm tại sao thời gian yêu cầu người *quản lý kỹ thuật vận hành tối thiểu* là *3 năm* trong khi người *quản lý kinh doanh buôn bán điện phải* *5 năm.* | Bộ Công Thương giải trình như sau: Đối với điều kiện về con người của các lĩnh vực Phát điện, truyền tài và phân phối điện, Bộ Công Thương đã chỉnh lý quy định thành “Có người quản lý kỹ thuật và đội ngũ trực tiếp tham gia công tác vận hành đáp ứng về số lượng và điều kiện chuyên môn”. Đối với điều kiện về con người của các lĩnh vực bán buôn, bán lẻ điện, Bộ Công Thương đã chỉnh lý quy định thành “Có người quản lý kinh doanh đáp ứng về số lượng và điều kiện chuyên môn” và chỉnh lý quy định giao Chính phủ thành “Chính phủ quy định chi tiết điều kiện về số lượng, trình độ chuyên môn của người quản lý kỹ thuật, quản lý kinh doanh, đội ngũ trực tiếp tham gia công tác vận hành theo từng lĩnh vực hoạt động điện lực và quy định chi tiết về hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực” để đảm bảo tính ổn định lâu dài của Luật sửa đổi. Tuy nhiên các quy định chi tiết về điều kiện bằng cấp, trình độ chuyên môn là cần thiết và sẽ do Chính phủ quy định chi tiết theo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội từng thời kỳ. |
|  | Điều 44 | Thường trực Ủy ban KH,CN&MT | Đối với nội dung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 44 về các trường hợp cấp giấy phép hoạt động điện lực, cụ thể “*Trường hợp có sai sót về các nội dung ghi trong giấy phép đã cấp, cơ quan cấp giấy phép có* ***quyền*** *sửa đổi giấy phép đã cấp*”, đề nghị rà soát, làm rõ việc cơ quan cấp giấy phép có "*quyền*" sửa đổi giấy phép đã cấp trong trường hợp có sai sót về nội dung ghi trong giấy phép. Sai sót có thể từ đối tượng được cấp phép hoặc từ phía cơ quan cấp phép. Do đó, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung nội dung này để quy định chặt chẽ quyền và trách nhiệm của cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực, trong đó có trách nhiệm đối với các chi phí liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế giấy phép hoạt động điện lực. | Tiếp thu ý kiến của UB KHCN và MT, Bộ Công Thương tiếp thu và sửa đổi quy định này thành “Trường hợp có sai sót về các nội dung ghi trong giấy phép đã cấp, cơ quan cấp giấy phép có trách nhiệm sửa đổi giấy phép đã cấp”. |
|  | Điều 45 dự thảo Luật | Thường trực Ủy ban KH,CN&MT | đề nghị rà soát và điều chỉnh một số yêu cầu về điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực để phù hợp với thực tế và đảm bảo công tác vận hành như điều chỉnh quy định về số người quản lý, vận hành trong lĩnh vực truyền tải điện, phân phối điện để phản ánh đúng quy mô hoạt động của các công ty điện lực; số người quản lý trong lĩnh vực bán buôn, bán lẻ điện để đảm bảo tính hợp lý và phản ánh đúng quy mô hoạt động của đơn vị; quy định rõ ràng và cụ thể về điều kiện “có phương án bán buôn điện, phương án bán lẻ điện” tại điểm đ khoản 1 Điều 45 dự thảo Luật để đảm bảo tính chính xác và rõ ràng. | Tiếp thu ý kiến của UB KHCN và MT, Bộ Công Thương tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo Luật và giải trình như sau:  Đối với điều kiện về con người của các lĩnh vực Phát điện, truyền tài và phân phối điện, Bộ Công Thương đã chĩnh lý quy định thành “Có người quản lý kỹ thuật và đội ngũ trực tiếp tham gia công tác vận hành đáp ứng về số lượng và điều kiện chuyên môn”. Đối với điều kiện về con người của các lĩnh vực bán buôn, bán lẻ điện, Bộ Công Thương đã chĩnh lý quy định thành “Có người quản lý kinh doanh đáp ứng về số lượng và điều kiện chuyên môn” và chỉnh lý quy định giao Chính phủ thành “Chính phủ quy định chi tiết điều kiện về số lượng, trình độ chuyên môn của người quản lý kỹ thuật, quản lý kinh doanh, đội ngũ trực tiếp tham gia công tác vận hành theo từng lĩnh vực hoạt động điện lực và quy định chi tiết về hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực” để đảm bảo tính ổn định lâu dài của Luật sửa đổi. Tuy nhiên các quy định chi tiết về điều kiện bằng cấp, trình độ chuyên môn là cần thiết và sẽ do Chính phủ quy định chi tiết theo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội từng thời kỳ.  Về phương án bán buôn điện, bán lẻ điện sẽ được quy định rõ ràng và cụ thể về thành phần hồ sơ tại Nghị định của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật. |
|  |  | Thường trực Ủy ban KH,CN&MT | đề nghị loại bỏ quy định miễn trừ giấy phép cho các đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia và điều hành giao dịch thị trường điện lực, và thay vào đó cần quy định rõ ràng về các hoạt động được miễn trừ. | Về việc miễn trừ giấy phép cho các đơn vị điều độ HTĐ quốc gia và giao dịch thị trường điện lực, quy định này được kế thừa quy định tại điểm d khoản 1 Điều 34 của Luật hiện hành và đã được áp dụng ổn định, thống nhất trong nhiều năm. Do đó, Bộ Công Thương đề nghị giữ nguyên quy định này như tại dự thảo Luật. |
|  |  | Thường trực Ủy ban KH,CN&MT | Trong quá trình thẩm định hồ sơ cấp phép hoạt động điện lực, các điều kiện về con người như bằng cấp, kinh nghiệm làm việc, số lượng tham gia… là những điều kiện có thể thay đổi theo thời gian, tuỳ thuộc vào yêu cầu, tính chất công việc. Do đó, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ cơ sở tính toán, đánh giá tác động khi quy định các thông tin cụ thể này. Trường hợp cần thiết, đề nghị nghiên cứu quy định tại các văn bản dưới luật để bảo đảm Luật Điện lực (sửa đổi) có thể áp dụng được lâu dài, ổn định. | Tiếp thu ý kiến của UB KHCN và MT, Bộ Công Thương tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật và giải trình như sau:  Đối với điều kiện về con người của các lĩnh vực Phát điện, truyền tài và phân phối điện, Bộ Công Thương đã chỉnh lý quy định thành “Có người quản lý kỹ thuật và đội ngũ trực tiếp tham gia công tác vận hành đáp ứng về số lượng và điều kiện chuyên môn”. Đối với điều kiện về con người của các lĩnh vực bán buôn, bán lẻ điện, Bộ Công Thương đã chĩnh lý quy định thành “Có người quản lý kinh doanh đáp ứng về số lượng và điều kiện chuyên môn” và chỉnh lý quy định giao Chính phủ thành “Chính phủ quy định chi tiết điều kiện về số lượng, trình độ chuyên môn của người quản lý kỹ thuật, quản lý kinh doanh, đội ngũ trực tiếp tham gia công tác vận hành theo từng lĩnh vực hoạt động điện lực và quy định chi tiết về hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực” để đảm bảo tính ổn định lâu dài của Luật sửa đổi. Tuy nhiên các quy định chi tiết về điều kiện bằng cấp, trình độ chuyên môn là cần thiết và sẽ do Chính phủ quy định chi tiết theo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội từng thời kỳ. |
|  | Điều 47 | UBPL | Có ý kiến đề nghị cần làm rõ hơn về căn cứ để cơ quan có thẩm quyền cấp phép xác định thời hạn của giấy phép hoạt động điện lực được quy định khoản 5 Điều 47[[54]](#footnote-54), để đảm bảo tăng cường tính minh bạch trong việc cấp giấy phép và tránh tạo ra cơ chế xin - cho. | Tiếp thu ý kiến của UB KHCN và MT, Bộ Công Thương giải trình như sau:  Về việc làm rõ căn cứ để cơ quan có thẩm quyền cấp phép xác định thời hạn của giấy phép ngắn hơn thời hạn quy định: Quy định này được kế thừa tại các văn bản dưới Luật Điện lực hiện hành (các Thông tư số 12/2017/TT-BCT, Thông tư số 36/2018/TT-BCT, Thông tư số 21/2020/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực) và được áp dụng ổn định, thống nhất trong nhiều năm nhằm tạo điều kiện linh hoạt cho các tổ chức được phép tham gia hoạt động điện lực khi trong thực tiễn thi hành, một số hạng mục công trình hoặc công trình điện đã đáp ứng quy định về cấp giấy phép hoạt động điện lực và đưa vào vận hành theo quy định, tuy nhiên vẫn còn những tồn tại và cần có thời gian để khắc phục tồn tại, cập nhật thống nhất nội dung giữa các hồ sơ nêu trên. Do đó, để có thời gian cho tổ chức hoàn thiện các công việc nêu trên và tránh lãng phí tài nguyên, lãng phí nguồn lực xã hội, đảm bảo an ninh cung cấp điện, đảm bảo liên tục trong việc cung ứng điện cho khách hàng sử dụng điện … cần có quy định như trên để đưa công trình điện, phương án bán buôn, bán lẻ điện vào hoạt động với thời gian ngắn hơn thời gian theo quy định. Sau khi tổ chức khắc phục, hoàn thiện các tồn tại nêu trên sẽ được cấp giấy phép với thời gian tối đa theo quy định mà không tạo ra cơ chế xin – cho. Bộ Công Thương cũng đã chỉnh lý dự thảo Luật, bổ sung quy định Chính phủ sẽ quy định chi tiết về khoản này để đảm bảo tính công khai, minh bạch trong quy định của pháp luật. |
|  |  | Thường trực Ủy ban KH,CN&MT | Có ý kiến đề nghị làm rõ lý do bãi bỏ giấy phép lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện được quy định trong Luật Điện lực hiện hành. Việc bãi bỏ giấy phép tư vấn chuyên ngành điện có thể gây ra những rủi ro trong hoạt động điện lực hay không vì tư vấn, thiết kế, giám sát đóng vai trò quan trọng đối với các dự án điện. | Hiện nay, các điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng (trong đó bao gồm hoạt động tư vấn thiết kế và tư vấn giám sát các công trình công nghiệp) đã được quy định đầy đủ và chi tiết tại Luật Xây dựng năm 2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật có liên quan như Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; Thông tư số 06/2021/TT-BXD. Theo đó, pháp luật về xây dựng đã đáp ứng được yêu cầu quản lý nhà nước đối với hoạt động tư vấn đầu tư xây dựng công trình công nghiệp (trong đó đã bao gồm các công trình điện lực). Do đó, để tránh tình trạng chồng chéo giữa các Luật và đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục hành chính, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động tư vấn đầu tư xây dựng công trình điện lực, cần loại bỏ lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện lực ra khỏi các lĩnh vực cần phải được cấp giấy phép hoạt động điện lực (đồng thời, loại khỏi danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực điện). |
|  | *Về thị trường điện cạnh tranh (từ Điều 51 đến Điều 61)*, | Thường trực Ủy ban KH,CN&MT | qua giám sát chuyên đề của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển điện lực giai đoạn 2016 - 2021, Thường trực Ủy ban KH,CN&MT thấy rằng, việc tái cơ cấu EVN và triển khai lộ trình thị trường điện cạnh tranh đang rất chậm so với tiến độ đã được quy định. Do vậy, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo cần làm rõ, bổ sung các quy định mang tính nguyên tắc liên quan đến lộ trình phát triển thị trường điện; kế hoạch tái cơ cấu ngành điện đáp ứng lộ trình phát triển thị trường điện; kế hoạch cải cách giá bán lẻ đáp ứng lộ trình phát triển thị trường điện và tuân thủ chỉ đạo tại Nghị quyết 55-NQ/TW của Bộ Chính trị. | Về nội dung cần làm rõ, bổ sung các quy định mang tính nguyên tắc liên quan đến lộ trình phát triển thị trường điện; kế hoạch tái cơ cấu ngành điện đáp ứng lộ trình phát triển thị trường điện: Tại khoản 3 Điều 52 dự thảo Luật đã giao Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết về điều kiện, cơ cấu ngành điện, kế hoạch tái cơ cấu ngành điện phù hợp với tình hình kinh tế-xã hội theo từng thời kỳ. Bộ Công Thương cho rằng, việc giao Thủ tướng Chính phủ quy định các vấn đề này là phù hợp vì:  + Thứ nhất, việc giao nhiệm vụ cho Thủ tướng Chính phủ về các vấn đề trên theo nguyên tắc kế thừa của Luật Điện lực hiện hành;  + Thứ hai, việc tái cơ cấu ngành điện chỉ có thể thực hiện khi doanh nghiệp điện lực do nhà nước nắm giữ quyền sở hữu. Theo quy định tại Điều 41 Luật số 69/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp đã giao thẩm quyền Thủ tướng Chính phủ “phê duyệt đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp đối với doanh nghiệp do cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định thành lập”.  + Thứ ba, để có kế hoạch tái cơ cấu hoặc kế hoạch phát triển thị trường điện tương ứng với từng cấp độ, sẽ cần thiết phải xây dựng các đề án, báo cáo, đánh giá chuyên sâu trên nhiều khía cạnh từ kinh nghiệm quốc tế, đánh giá tác động kinh tế - xã hội, anh ninh năng lượng để đưa ra mô hình thiết kế thị trường hoặc mô hình thiết kế cơ cấu ngành phù hợp. Điều này đòi hỏi cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan, đơn vị ngành điện và các cơ quan của Chính phủ.  Về kế hoạch cải cách giá bán lẻ đáp ứng lộ trình phát triển thị trường điện và tuân thủ chỉ đạo tại Nghị quyết 55-NQ/TW của Bộ Chính trị, tại khoản 3 Điều 77 dự thảo Luật đã quy định giá bán lẻ điện phản ánh kịp thời biến động thực tế thông số đầu vào, bù đắp các chi phí và lợi nhuận hợp lý để bảo toàn, phát triển vốn kinh doanh của doanh nghiệp; được điều chỉnh ít nhất một lần trong thời gian 03 tháng kể từ lần điều chỉnh gần nhất, nội dung này cũng là thể chế hóa chỉ đạo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Nghị quyết số 937/NQ-UBTVQH15 ngày 13/12/2023. |
|  | *Điều 52* | UBPL | - Khoản 2 Điều 52 của dự thảo Luật quy định: “*Trước khi bắt đầu vận hành các cấp độ thị trường điện cạnh tranh, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, cơ cấu ngành điện, cơ sở hạ tầng hệ thống điện và thị trường điện, cải cách cơ chế giá điện, giảm dần, tiến tới xóa bỏ bù chéo giữa các nhóm khách hàng, giữa các vùng miền từng bước hoàn thành để phù hợp với yêu cầu vận hành của các cấp độ thị trường điện cạnh tranh.*”.  Thường trực Ủy ban Pháp luật nhận thấy quy định nêu trên của dự thảo Luật là chưa rõ ràng, cụ thể. Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát để xác định rõ các yếu tố cần thiết của thị trường điện cạnh tranh, làm cơ sở cho việc giao Chính phủ quy định chi tiết và lộ trình thực hiện nội dung trên. |  |
|  | Về quyền, nghĩa vụ của đơn vị điện lực, khách hàng sử dụng điện | UBQPAN | Về quyền, nghĩa vụ của đơn vị điện lực, khách hàng sử dụng điện: Thường trực UBQPAN thấy rằng, dự thảo Luật có nhiều quy định về quyền và nghĩa vụ của đơn vị điện lực (tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, điều độ hệ thống điện, điều hành giao dịch thị trường điện lực, bán buôn điện, bán lẻ điện) và khách hàng sử dụng điện (tại các điều: 50, 56, 57, 58, 59, 60, 61, 69, 70, 71, 72, 73, 74, 75, 90, 91…), dẫn đến phân tán, khó áp dụng. Đề nghị nghiên cứu gom một số quy định để tập trung, thống nhất và thuận tiện trong việc áp dụng; đồng thời, rà soát, bổ sung một số quy định về quyền và nghĩa vụ của đơn vị điện lực, khách hàng sử dụng điện như sau:  - Về Mua bán điện giữa đơn vị điện lực và khách hàng sử dụng điện (Điều 63): Đề nghị bổ sung quy định Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt phải có nội dung thông tin về mức công suất, điện năng tối đa cung cấp cho khách hàng sử dụng điện và những thông tin cơ bản về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật an toàn điện để khách hàng sử dụng điện biết và thực hiện nghĩa vụ về bảo đảm an toàn điện trong quá trình sử dụng.  - Về Quyền và nghĩa vụ của đơn vị bán lẻ điện (Điều 73): Tại khoản 1, Thường trực UBQPAN cho rằng mới chỉ tập trung quy định về quyền của đơn vị bán lẻ điện với bên bán điện. Do đó, đề nghị bổ sung một số quyền của đơn vị bán lẻ điện trong một số trường hợp khách hàng sử dụng điện không tuân thủ quy định về an toàn điện; lắp đặt thiết bị sử dụng điện quá công suất, điện năng theo hợp đồng; lắp đặt thiết bị, dụng cụ điện thuộc danh mục phải kiểm định nhưng chưa được kiểm định theo quy định; sử dụng thiết bị, dụng cụ điện không đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; từ chối cung cấp điện, tạm dừng thực hiện hợp đồng bán điện khi có căn cứ cho rằng khách hàng sử dụng điện không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ quy định tại Điều 74 v.v…; Tại khoản 2, đề nghị bổ sung quy định về nghĩa vụ hướng dẫn khách hàng sử dụng điện an toàn; phối hợp với khách hàng xử lý, khắc phục các nguy cơ mất an toàn điện trong quá trình sử dụng điện v.v… | - Về ý kiến bổ sung quy định Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt tại điều 63 phải có nội dung thông tin về mức công suất, điện năng tối đa cung cấp cho khách hàng sử dụng điện và những thông tin cơ bản về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật an toàn điện để khách hàng sử dụng điện biết và thực hiện nghĩa vụ về bảo đảm an toàn điện trong quá trình sử dụng: Các nội dung này sẽ được các bên thỏa thuận trong hợp đồng mua bán điện để cụ thể nội dung tại điểm b, điểm l khoản 1 Điều 62. |
|  | Điều 53 | UBKHCNMT và UBPL | quy định tại Điều 53 của dự thảo Luật về đối tượng tham gia thị trường điện cạnh tranh theo các cấp độ, trong đó khoản 2 Điều 53 của dự thảo Luật quy định: “*Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định điều kiện tham gia của các đối tượng tại khoản 1 Điều này phù hợp với từng cấp độ phát triển của thị trường điện cạnh tranh*.” là quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh. Theo đó, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát để bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 7 của Luật Đầu tư: “*Điều kiện đầu tư kinh doanh đối với ngành, nghề quy định tại khoản 2 Điều này được quy định tại luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nghị định của Chính phủ và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.* ***Bộ, cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác không được ban hành quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh****.”* | *Về nội dung quy định tại khoản 2 Điều 53 dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi), Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến và hiệu chỉnh như sau:*  *“2. Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn chi tiết việc tham gia thị trường điện của các đối tượng tại khoản 1 Điều này phù hợp với từng cấp độ phát triển của thị trường điện cạnh tranh”.* |
|  |  | Thường trực Ủy ban KH,CN&MT | đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định về việc xác định nguyên nhân, thẩm quyền và trách nhiệm của ngành điện đối với việc bồi thường thiệt hại khi xảy ra sự cố điện không do khách hàng hay trường hợp sự cố bất khả kháng bởi việc mua bán điện được thực hiện theo cơ chế thị trường. Hiện nay, vấn đề xử lý bồi thường khi có sự cố điện không đúng bản chất thị trường, khách hàng đều phải tự gánh chịu hậu quả trong khi hầu hết các trường hợp mất điện không phải do tổ chức, cá nhân sử dụng điện gây ra hay do sự cố hay bất khả kháng mà xuất phát từ phía điện lực, hoặc từ bên thứ 3; | Về trách nhiệm của bên mua điện, trong đó bên mua điện có trách nhiệm thanh toán theo hợp đồng đối với các dự án chưa phải dừng hoạt động theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước, bên mua điện vẫn phải có trách nhiệm thanh toán cho bên bán điện theo hợp đồng đã ký kết, các hậu quả pháp lý (nếu có) sẽ được hai bên thực hiện theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước: nội dung này thuộc quyền thỏa thuận của hai bên tại hợp đồng mua bán điện, đã được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 62 dự thảo Luật. |
|  |  | Thường trực Ủy ban KH,CN&MT | việc cam kết sản lượng điện cho dự án tạo cơ sở cho nhà đầu tư làm việc với các tổ chức tín dụng nước ngoài, có cơ hội tiếp cận các nguồn vốn đa dạng, điều kiện tốt; | + Về việc cam kết sản lượng điện cho dự án tạo cơ sở cho nhà đầu tư làm việc với các tổ chức tín dụng nước ngoài, có cơ hội tiếp cận các nguồn vốn đa dạng, điều kiện tốt, nội dung này đã được quy định tại khoản 12, khoản 13 Điều 5; khoản 3 Điều 28, khoản 3 Điều 32, khoản 1 Điều 34. |
|  |  | Thường trực Ủy ban KH,CN&MT | đối với trách nhiệm của bên mua điện, trong đó bên mua điện có trách nhiệm thanh toán theo hợp đồng đối với các dự án chưa phải dừng hoạt động theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước, bên mua điện vẫn phải có trách nhiệm thanh toán cho bên bán điện theo hợp đồng đã ký kết. Các hậu quả pháp lý (nếu có) sẽ được hai bên thực hiện theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước. | + Về trách nhiệm của bên mua điện, trong đó bên mua điện có trách nhiệm thanh toán theo hợp đồng đối với các dự án chưa phải dừng hoạt động theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước, bên mua điện vẫn phải có trách nhiệm thanh toán cho bên bán điện theo hợp đồng đã ký kết, các hậu quả pháp lý (nếu có) sẽ được hai bên thực hiện theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước: nội dung này thuộc quyền thỏa thuận của hai bên tại hợp đồng mua bán điện, đã được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 62 dự thảo Luật. |
|  | *Về thanh toán tiền điện trong hợp đồng mua bán điện đối với khách hàng sử dụng điện (Điều 67),* | UBKHCNMT và UBPL | Thường trực Ủy ban KH,CN&MT đề nghị cân nhắc việc xác định cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tổ chức việc hòa giải tranh chấp về thanh toán tiền điện là Sở Công Thương quy định tại khoản 8 Điều 67 của dự thảo Luật[[55]](#footnote-55). Bởi vì, Luật Bảo vệ người tiêu dùng đã quy định cụ thể về trình tự, thủ tục hòa giải[[56]](#footnote-56). Bên cạnh đó, quy định nêu trên chưa bao quát được trường hợp các bên thỏa thuận cơ chế hòa giải theo quy định của pháp luật khác có liên quan như Luật Trọng tài thương mại, trình tự, thủ tục hòa giải sẽ được thực hiện theo quy định của Luật Trọng tài thương mại. | Bộ Công Thương xin tiếp thu và hiệu chỉnh lại dự thảo Luật. |
|  | *Về quyền và nghĩa vụ của đơn vị phân phối điện (Điều 71)*, | Thường trực Ủy ban KH,CN&MT | đề nghị bổ sung nội dung “*Hướng dẫn về an toàn điện cho khách hàng sử dụng điện”* tại khoản 2 Điều 71 dự thảo Luật để phù hợp vớiquy định về quyền của người tiêu dùng tại khoản 8, Điều 4[[57]](#footnote-57) và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh đối với người tiêu dùng tại khoản 2, Điều 14[[58]](#footnote-58) Luật tại Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023. | Bộ Công Thương xin tiếp thu và hiệu chỉnh lại dự thảo Luật. |
|  | *Về giá điện và giá các dịch vụ về điện (từ Điều 76 đến Điều 78),* | Thường trực Ủy ban KH,CN&MT | đề nghị nghiên cứu, bổ sung các quy định cụ thể về việc đảm bảo cơ cấu giá điện ổn định; cơ chế giá điện hai thành phần; quy định nguyên tắc, lộ trình rõ ràng về xóa bỏ bù giá chéo giữa các nhóm khách hàng, đảm bảo bình đẳng xã hội và đảm bảo nguyên tắc thị trường, khuyến khích tiết kiệm điện trong ngành sản xuất; quy định rõ những cơ quan nhà nước có trách nhiệm thường xuyên thực hiện kiểm toán và tư vấn quản trị, giám sát kiểm tra cho ngành điện lực nhằm giúp hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng hiệu quả và đảm bảo giá điện được ổn định, cạnh tranh; bổ sung quy định giá điện nhập khẩu và giá điện xuất khẩu. | - Về việc đảm bảo cơ cấu giá điện ổn định: Khoản 1, khoản 2 Điều 76 đã quy định rõ căn cứ lập và điều chỉnh giá điện. Theo đó, giá bán lẻ điện phản ánh kịp thời biến động thực tế thông số đầu vào, bù đắp các chi phí và lợi nhuận hợp lý để bảo toàn, phát triển vốn kinh doanh của doanh nghiệp; được điều chỉnh ít nhất một lần trong thời gian 03 tháng kể từ lần điều chỉnh gần nhất. Việc quy định như trên đảm bảo giá điện ổn định, không điều chỉnh giật cục và kịp thời phản ánh biến động các thông số đầu vào.  - Về cơ chế giá điện hai thành phần: Khoản 1 Điều 77 dự thảo Luật đã quy định về việc xây dựng giá bán điện nhiều thành phần. Tiếp thu ý kiến, Bộ Công Thương đã bổ sung định nghĩa tại Điều 4, hiệu chỉnh nội dung tại khoản 1 Điều 77 cho rõ nghĩa.  - Về quy định nguyên tắc, lộ trình rõ ràng về xóa bỏ bù giá chéo giữa các nhóm khách hàng, đảm bảo bình đẳng xã hội và đảm bảo nguyên tắc thị trường, khuyến khích tiết kiệm điện trong ngành sản xuất: Các nội dung này đã được quy định tại điểm c, điểm d, điểm đ khoản 9 Điều 5 dự thảo Luật, theo đó dự thảo Luật quy định việc thực hiện cơ cấu biểu giá bán lẻ điện hợp lý, giảm dần tiến tới xóa bỏ bù chéo phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội từng thời kỳ và áp dụng cơ chế giá điện phù hợp đối với các ngành tiêu thụ điện cao.  - Về quy định rõ những cơ quan nhà nước có trách nhiệm thường xuyên thực hiện kiểm toán và tư vấn quản trị, giám sát kiểm tra cho ngành điện lực nhằm giúp hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng hiệu quả và đảm bảo giá điện được ổn định, cạnh tranh: điểm e khoản 1 Điều 78 dự thảo Luật đã quy định các đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính, dự liệu chi phí sản xuất kinh doanh điện để làm cơ sở cho điều chỉnh giá điện. Tại điểm b khoản 3 Điều 78 dự thảo Luật cũng quy định căn cứ để điều chỉnh giá điện là thực hiện theo các kết luận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Như vậy, chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh sẽ được kiểm tra, giám sát thông qua các đơn vị kiểm toán để làm cơ sở điều chỉnh giá điện, đảm bảo giá điện được tính đúng tính đủ, điều chỉnh kịp thời để giá điện ổn định.  - Về bổ sung quy định giá điện nhập khẩu và giá điện xuất khẩu: Nội dung này đã được Bộ Công Thương bổ sung tại khoản 2, khoản 3 Điều 66 về mua bán điện nước ngoài. |
|  |  | Thường trực Ủy ban KH,CN&MT | thấy rằng, các quy định về giá điện tại Điều 76, Điều 77 và Điều 78 hầu hết đều giao Bộ Công Thương xây dựng, thẩm định. Nội dung này đã được quy định tại Luật Điện lực năm 2004. Tuy nhiên, việc xây dựng, thực hiện giá điện chưa thực sự hiệu quả, chưa minh bạch hết các thành phần cấu thành giá điện, là một trong những điều kiện tiên quyết để đảm bảo sự công bằng, minh bạch của thị trường điện cạnh tranh. Do đó, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định trách nhiệm công khai minh bạch các loại giá (truyền tải điện, phân phối điện, điều độ hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện, giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện); rà soát quy định về thẩm quyền, hình thức và phương pháp định giá đối với giá điện và giá các dịch vụ về điện bảo đảm thống nhất với các quy định tại Luật Giá[[59]](#footnote-59). Đồng thời, nghiên cứu, xem xét bổ sung cơ chế để cân bằng, bình ổn giá điện (có thể là quỹ hoặc tài khoản cân bằng giá điện). | - Về bổ sung quy định trách nhiệm công khai minh bạch các loại giá (truyền tải điện, phân phối điện, điều độ hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện, giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện): Hiện nay việc công khai minh bạch giá thành sản xuất kinh doanh điện của Tập đoàn điện lực Việt Nam bao gồm các loại giá điện, dịch vụ về điện đã được quy định tại khoản 23 Nghị định 137/2013/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 05/2024/QĐ-TTg ngày 26/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân.  Tiếp thu ý kiến của Ủy ban KH, CNMT, Bộ Công Thương đã bổ sung tại khoản 16 Điều 115 dự thảo Luật.  -Về rà soát quy định về thẩm quyền, hình thức và phương pháp định giá đối với giá điện và giá các dịch vụ về điện bảo đảm thống nhất với các quy định tại Luật Giá: Tiếp thu ý kiến của Ủy ban KH, CNMT, Bộ Công Thương đã hiệu chỉnh lại Điều 76 cho phù hợp.  - Về ý kiến nghiên cứu, xem xét bổ sung cơ chế để cân bằng, bình ổn giá điện (có thể là quỹ hoặc tài khoản cân bằng giá điện): Điểm b khoản 10 Điều 5 dự thảo Luật đã quy định giá bán điện thực hiện theo cơ chế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước phù hợp với cấp độ phát triển của thị trường điện cạnh tranh. Theo quy định tại Phụ lục 1 của Luật Giá thì giá điện và giá các dịch vụ về điện không thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá. Ngoài ra, tại điểm h khoản 10 Điều 5 dự thảo Luật đã quy định trách nhiệm của Chính phủ trong việc chỉ đạo xây dựng phương án hỗ trợ giảm giá điện, giảm tiền điện trong trường hợp cần thiết để ổn định phát triển kinh tế - xã hội. Vì vậy, Bộ Công Thương kiến nghị không cần thiết bổ sung quy định về quỹ để cân bằng, bình ổn giá điện. |
|  | *Điều 76* | UB TCNS | Khoản 3 Điều 21 Luật Giá quy định thẩm quyền Thủ tướng định giá đối với hàng hóa, dịch vụ đặc biệt quan trọng, có ảnh hưởng lớn đến kinh tế vĩ mô, đời sống người dân. Do giá điện là giá hàng hóa đặc biệt quan trọng, vì vậy Thường trực Ủy ban TCNS cho rằng cần quy định thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ định giá đối với giá điện tại Luật Điện lực và bảo đảm vai trò, trách nhiệm của Bộ Tài chính trong quản lý nhà nước về giá. Theo đó cần thiết kế lại Điều 76 của dự thảo Luật theo hướng Thủ tướng Chính phủ quyết định khung giá bán buôn điện, khung giá bán lẻ điện, khung giá phát điện, giá các dịch vụ về điện; Bộ Công Thương chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ quyết định giá điện và giá các dịch vụ về điện; hướng dẫn các đợn vị điện lực xây dựng và ban hành các giá điện theo thẩm quyền. | - Về ý kiến cần quy định thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ định giá đối với giá điện tại Luật Điện lực và bảo đảm vai trò, trách nhiệm của Bộ Tài chính trong quản lý nhà nước về giá. Theo đó cần thiết kế lại Điều 76 của dự thảo Luật theo hướng Thủ tướng Chính phủ quyết định khung giá bán buôn điện, khung giá bán lẻ điện, khung giá phát điện, giá các dịch vụ về điện; Bộ Công Thương chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ quyết định giá điện và giá các dịch vụ về điện; hướng dẫn các đợn vị điện lực xây dựng và ban hành các giá điện theo thẩm quyền: Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến của Ủy ban Tài chính, Ngân sách và hiệu chỉnh lại Điều 75, 76 dự thảo Luật. |
|  | *Điều 76* | UBKT | Tại khoản 3 Điều 23 Luật Giá quy định thẩm quyền ban hành phương pháp định giá đối với giá điện và giá các dịch vụ về điện như sau: *“**3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Tài chính, các Bộ, cơ quan liên quan ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành phương pháp định giá…”.*  Do đó, đề nghị Chính phủ rà soát lại các quy định tại Điều 76, 77, 78 tại dự thảo Luật bảo đảm thẩm quyền định giá đối với giá điện và giá các dịch vụ về điện thống nhất với các quy định tại Luật Giá, như quy định giao Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng cơ chế điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành phương pháp lập khung giá bán buôn điện; Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành phương pháp lập khung giá phát điện,… Thẩm quyền, hình thức và phương pháp định giá đối với giá điện và giá các dịch vụ về điện cần bảo đảm đồng bộ, thống nhất với các quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, cạnh tranh và thích ứng với điều kiện thị trường.  Bên cạnh đó, để bảo đảm tính khả thi của dự thảo Luật và bảo đảm các văn bản quy định chi tiết có hiệu lực đồng thời với hiệu lực của Luật, đề nghị Chính phủ tiếp tục nghiên cứu, rà soát, khẩn trương bổ sung đầy đủ các dự thảo văn bản quy định chi tiết kèm theo Hồ sơ dự án Luật. Đồng thời, cần nghiên cứu, quy định một số nội dung cụ thể ngay trong Luật để hạn chế các quy định ủy quyền lập pháp, giảm bớt các nội dung giao Chính phủ quy định chi tiết hoặc Bộ Công Thương hướng dẫn; tiếp tục rà soát để bảo đảm các nội dung giao quy định chi tiết phù hợp về nội dung và thẩm quyền trong hệ thống pháp luật. | Bộ Công Thương giải trình như sau: Tại khoản 4 Điều 3 Luật Giá quy định: **“Điều 3. Áp dụng Luật Giá và pháp luật có liên quan**  4. Việc định giá của Nhà nước đối với một số mặt hàng được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan như sau:  a) Giá đất được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai;  b) Giá nhà ở được thực hiện theo quy định của pháp luật về nhà ở;  ***c) Giá điện và giá các dịch vụ về điện được thực hiện theo quy định của pháp luật về điện lực***;”  Tại Phụ lục II Luật Giá quy định: “Điện (bán lẻ, bán buôn); các dịch vụ về điện theo quy định của Luật Điện lực bao gồm: dịch vụ phát điện, dịch vụ truyền tải điện, dịch vụ phụ trợ hệ thống điện, dịch vụ điều độ vận hành hệ thống điện, dịch vụ điều hành giao dịch thị trường điện lực, dịch vụ phân phối điện: Thực hiện theo quy định của pháp luật về điện lực”. Vì vậy, thẩm quyền định giá đối với giá điện và giá các dịch vụ về điện được thực hiện theo quy định của Luật Điện lực do Bộ Công Thương tham mưu. |
|  | *Điều 76* | Thường trực Ủy ban KH,CN&MT | quy định liên quan đến giá điện hiện nay vẫn còn rải rác, trùng lặp, sơ sài và thiếu đồng bộ, không đủ cụ thể và không tương xứng với vai trò quan trọng của giá điện. Do vậy, đề nghị thiết kế nội dung liên quan đến giá điện thành một chương riêng với đầy đủ nội dung cần thiết và tương xứng với tầm quan trọng của giá điện trong thực tiễn đời sống kinh tế xã hội và trong quản lý nhà nước về điện năng. | - Về ý kiến đề nghị thiết kế nội dung liên quan đến giá điện thành một chương riêng: toàn bộ nội dung về giá điện và giá dịch vụ về điện đã được quy định thành 1 mục riêng (mục 3 Chương V). Các nội dung khác như chính sách về giá điện (khoản 10 Điều 5) đã được Bộ Công Thương tách từ quy định Luật Điện lực hiện hành sang chương 5 là chương quy định chính sách của Nhà nước về phát triển điện lực theo như ý kiến của các cơ quan, đơn vị trong quá trình soạn thảo Luật Điện lực sửa đổi. Một số nội dung khác về giá điện liên quan đến trách nhiệm của Bộ Công Thương, dự thảo Luật đang quy định tại Chương VIII về quản lý nhà nước về điện lực theo góp ý của các cơ quan, đơn vị trong quá trình xây dựng dự thảo Luật Điện lực sửa đổi để phù hợp với trách nhiệm chung của Bộ Công Thương. |
|  | nội dung liên quan đến bảo vệ công trình điện lực, | Thường trực UBQPAN | đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu kỹ để quy định đảm bảo an toàn cho các công trình điện lực là công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, đã được quy định tại Pháp lệnh số 32/2007/PL-UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia. | Bộ Công Thương xin giải trình như sau:  - Tại Điều 93 trách nhiệm bảo vệ công trình điện, Bộ Công Thương đã bổ sung sửa lại khoản 1 Điều 93 cụ thể như sau: “Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ công trình điện lực và các quy định pháp luật có liên quan”. Như vậy, các quy định pháp luật liên quan bao gồm quy định pháp luật về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.  - Đối với một số công trình thủy điện thuộc danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, Bộ Công Thương đã bổ sung quy định tại Khoản 4 Điều 113 về phạm vi bảo vệ công trình thủy điện:  *“4. Việc tổ chức thực hiện phương án bảo vệ công trình thủy điện quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia được thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.”* |
|  | Nội dung liên quan đến đảm bảo an toàn trong lĩnh vực sử dụng điện, thiết bị điện, các công trình điện… | Thường trực UBQPAN | Dự án Luật Điện lực (sửa đổi) cần có sự thống nhất với dự án Luật Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (sửa đổi) về các nội dung liên quan đến đảm bảo an toàn trong lĩnh vực sử dụng điện, thiết bị điện, các công trình điện…đặc biệt là an toàn sử dụng điện sau công tơ, quy định cụ thể trách nhiệm của đơn vị dịch vụ kiểm định và cơ quan nhà nước trong kiểm định thiết bị, dụng cụ điện trước khi cấp giấy phép. Tại trang 15, mục I của tờ trình cũng đã nêu các yêu cầu cần cụ thể và thống nhất với Luật Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (sửa đổi). | Bộ Công Thương đã rà soát Luật PCCC và đánh giá nội dung quy định về an toàn điện trong sinh hoạt và dịch vụ đã thống nhất với quy định về an toàn phòng cháy chữa cháy trong sử dụng điện tại Luật PCCC. |
|  | *Về công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện trong giai đoạn xây dựng và vận hành công trình thủy điện* | Thường trực Ủy ban KH,CN&MT | thấy rằng,việc vận hành các công trình thuỷ điện hiện nay đã xảy ra một số mâu thuẫn giữa việc tuân thủ quy định đảm bảo an ninh cung cấp điện với việc tuân thủ quy định về an toàn hồ chứa. Do đó, đề nghị rà soát để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với các quy định của pháp luật có liên quan, tránh mâu thuẫn, chồng chéo trong quản lý nhà nước đối với an toàn đập, hồ chứa thủy điện, đặc biệt là quy trình vận hành hồ chứa thủy điện, vận hành liên hồ chứa phục vụ thủy lợi, bảo đảm thống nhất với quy định của Luật Đê điều, Luật Tài nguyên nước, Luật Phòng chống thiên tai, Luật Địa chất và khoáng sản… Đồng thời, làm rõ trách nhiệm của các cấp chính quyền, chủ hồ trong việc quản lý đất mặt nước[[60]](#footnote-60), hành lang an toàn thoát lũ. | - Tại Báo cáo rà soát VBQPPL liên quan, Bộ Công Thương đã rà soát toàn bộ các Luật có liên quan đến an toàn đập, hồ chứa thủy điện (gồm: Luật Thủy lợi, Luật Tài nguyên nước, Luật Phòng, chống thiên tai, Luật Đê điều…). Kết quả, rà soát cho thấy không có Luật nào quy định chi tiết các nội dung về an toàn đập, hồ chứa thủy điện từ giai đoạn thiết kế, thi công xây dựng đến vận hành công trình. Cụ thể:  ***- Luật Thủy lợi:*** *Chỉ có Điều 28 quy định về vận hành hồ chứa thủy điện, vận hành liên hồ chứa phục vụ thủy lợi khi xảy ra hạn hán, thiếu nước.*  ***- Luật Phòng chống thiên tai:*** *Điểm a khoản 8 Điều 42 của Luật có quy định trách nhiệm của Bộ Công Thương sau: “a) Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và chỉ đạo thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về bảo đảm an toàn cho công trình hồ chứa thủy điện thuộc phạm vi quản lý trong phòng, chống thiên tai;”*  ***- Luật Đê điều:*** *Chỉ có Khoản 4 Điều 42 quy định:* *“Bộ Công nghiệp chủ trì, phối hợp với bộ, cơ quan ngang bộ xây dựng và thực hiện phương án bảo đảm an toàn các công trình thủy điện, chỉ đạo thực hiện vận hành hồ chứa nước theo quy chuẩn kỹ thuật về vận hành hồ chứa nước”.*  ***- Luật Tài nguyên nước năm 2023:*** *i) Điều 23 có quy định về bảo vệ hành lang nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện; ii) Điều 36 có quy định Bộ Công Thương chỉ đạo việc điều tiết vận hành các hồ chứa thủy điện; iii) Điều 38 quy định về quy trình vận hành hồ chứa và quy trình vận hành liên hồ chứa; iv) Điều 45 có quy định Bộ Công Thương chỉ đạo tổ chức việc rà soát, điều chỉnh các quy trình vận hành hồ chứa thủy điện theo Điều 38; v) khoản 4 Điều 79 có quy định Bộ Công Thương thực hiện quản lý nhà nước về bảo đảm an toàn đập, hồ chứa thủy điện thuộc phạm vi quản lý theo các quy định về khai thác, sử dụng tài nguyên nước.*  Như vậy, tất cả các Luật chuyên ngành trên đều giao trách nhiệm cho Bộ Công Thương trong việc quản lý đảm bảo an toàn đập, hồ chứa thủy điện. Nhưng không có điều khoản nào quy định chi tiết nội dung quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện. Do đó, Luật Điện lực cần thiết phải quy định về an toàn đập, hồ chứa thủy điện trong quá trình thiết kế, thi công xây dựng và trong quá trình vận hành công trình, phân cấp trách nhiệm quản lý… làm cơ sở pháp lý để Chính phủ, Bộ Công Thương quy định chi tiết.  Để thống nhất, đồng bộ với các Luật chuyên ngành khác, các quy định tại Mục 3 Chương VII về bảo vệ công trình thủy điện đều có yêu cầu “*Chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy điện có trách nhiệm tuân thủ quy định pháp luật về an toàn đập, hồ chứa nước, tài nguyên nước, phòng chống thiên tai (Khoản 1 Điều 112).*  - Về *trách nhiệm của các cấp chính quyền, chủ hồ trong việc quản lý đất mặt nước[[61]](#footnote-61), hành lang an toàn thoát lũ đã được quy định cụ thể trong Luật Đê điều và Luật Đất đai, cụ thể:*  *+ Hành lang thoát lũ được quy định cụ thể trong quy hoạch phòng, chống lũ của các tuyến có đê được quy định chi tiết trong Luật Đê điều.*  *+ Trách nhiệm quản lý đất có mặt nước chuyên dùng là hồ chứa thủy điện, hồ chứa thủy lợi được quy định cụ thể trong Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn Luật.* |
|  | *Về vấn đề nạo vét lòng hồ thủy điện*, | Thường trực Ủy ban KH,CN&MT | qua khảo sát thực tế tại một số địa phương, Thường trực Ủy ban KH,CN&MT thấy rằng, ngoài tình trạng xuống cấp, hư hỏng của một số hồ đập thì phần lớn các hồ, đập đều trong tình trạng bị bồi lắng nghiêm trọng, khiến cho dung tích chứa nước không còn đảm bảo như thiết kế ban đầu. Tuy nhiên, đa số công trình hồ, đập ở các địa phương chưa được nạo vét, đã làm ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất nông nghiệp. Do đó, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo: bổ sung quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục để thực hiện việc nạo vét lòng hồ thủy lợi, thủy điện đối với địa phương, tạo điều kiện cho các chủ đầu tư thực hiện nạo vét phần bồi lắng của lòng hồ tăng hiệu quả phát điện của các công trình thủy điện...; rà soát, bổ sung các quy định đối với việc đưa ra chủ trương cho phép nạo vét và sử dụng nguồn vốn xã hội hoá, không sử dụng ngân sách Nhà nước bằng cách cho phép tận thu khoáng sản đất, đá trong lòng hồ, đồng thời thống nhất với dự thảo Luật Địa chất và Khoáng sản đang được Quốc hội xem xét, cho ý kiến, đảm bảo phát triển nông nghiệp và phục vụ đời sống dân sinh trong việc trữ nước trong mùa khô hạn và tích nước vào mùa mưa mới. | Bộ Công Thương xin tiếp thu, giải trình như sau:  Hiện nay, Dự thảo Luật Địa chất khoáng sản đã có 1 chương riêng về quản lý cát, sỏi lòng sông, lòng hồ và khu vực biển, trong đó có quy định về hoạt động nào vét kết hợp thu hồi khoáng sản trong vùng lòng hồ. Do đó, tiếp thu ý kiến của Thường trực Ủy ban, Bộ Công Thương sẽ bổ sung thêm 1 mục vào khoản 5 Điều 113 về hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện:  “e) Hoạt động thăm dò, khai thác cát, sỏi và hoạt động nạo vét kết hợp thu hồi khoáng sản trong lòng hồ thủy điện phải đảm bảo an toàn cho đập, hồ chứa thủy điện và tuân thủ quy định pháp luật về địa chất, khoáng sản và tài nguyên nước.”.  Đối với hoạt động nạo vét bồi lắng lòng hồ thủy điện do chủ đầu tư tự thực hiện thì sẽ được quy định cụ thể trong quá trình kiểm định đập, hồ chứa đã được quy định tại mục b khoản 1 Điều 112 Dự thảo Luật. |
|  | Điều 85 | UB TCNS | Điều 85 *“Hệ thống đường dây tải điện, phân phối điện và trạm điện* ***phải bảo đảm*** *các thông số và* ***tiêu chuẩn kinh tế - kỹ thuật tiên tiến,****”;* khoản 2 Điều 86 *“phải bảo đảm các chỉ tiêu tiêu hao điện năng tiên tiến”,* quy định như vậy là chưa rõ. Cần quy định rõ các tiêu chí thế nào là tiên tiến để bảo đảm tính minh bạch của dự thảo Luật. | Bộ Công Thương xin giải trình như sau: Luật Điện lực đưa ra quy định chung đối với hệ thống đường dây tải điện và phân phối điện, theo đó phải đảm bảo các thông số và tiêu chuẩn kinh tế - kỹ thuật tiên tiến. Việc quy định cụ thể các thông số kỹ thuật, kinh tế cần phù hợp với sự phát triển khoa học công nghệ và điều kiện phát triển kinh tế xã hội của đất nước, do đó những nội dung này sẽ được quy định trong các thông tư Quy định hệ thống điện truyền tải, Thông tư quy định hệ thống điện phân phối được Bộ Công Thương xây dựng và ban hành. |
|  | Điều 86 | UB TCNS | Khoản 3 Điều 86 bổ sung “.... theo Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”. | Bộ Công Thương xin giải trình như sau: Quy định “Cơ quan, tổ chức có trách nhiệm ban hành quy chế sử dụng tiết kiệm điện trong phạm vi cơ quan, tổ chức mình” không cần thiết căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí vì trong lĩnh vực năng lượng, bao gồm cả lĩnh vực điện lực đã có luật chuyên ngành là Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, quy định chính sách và các biện pháp tiết kiệm điện, tiết kiệm năng lượng. |
|  | Về trách nhiệm bảo vệ công trình điện lực (Điều 92): | Thường trực UBQPAN | Tại khoản 1: đề nghị bổ sung cụm từ “và quy định của pháp luật có liên quan” tại cuối khoản cho đầy đủ, bao quát được các trường hợp, vì thực tế công trình điện lực là những công trình quan trọng cần được bảo vệ, trong đó có nhiều công trình được xác định công trình được bảo vệ theo quy định của pháp luật về bảo vệ công trình quan trọng về an ninh quốc gia, pháp luật về an ninh mạng…***;*** Tại khoản 2 đề nghị bổ sung cụm từ “công trình điện lực” sau cụm từ “hiện tượng mất an toàn điện” nhằm xác định rõ hơn trách nhiệm của các chủ thể đối với trách nhiệm bảo vệ công trình điện lực. | Bộ Công Thương tiếp thu toàn bộ ý kiến trên |
|  | *Về trách nhiệm phối hợp thực hiện khi xây dựng, cải tạo, kết thúc sử dụng công trình điện lực và các công trình khác (Điều 93)*, | UBKHCNMT và UBPL | Thường trực Ủy ban KH,CN&MT đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ hình thức thỏa thuận và đơn vị điện lực quy định tại khoản 1 Điều 93 của dự thảo Luật[[62]](#footnote-62). Đồng thời, đề nghị cân nhắc làm rõ quy định về “*Ủy ban nhân dân cấp huyện*” có thẩm quyền giải quyết trong trường hợp các bên không thỏa thuận được và trường hợp “*vượt quá thẩm quyền*” quy định tại khoản 3 Điều 93 của dự thảo Luật[[63]](#footnote-63) để tạo thuận lợi, thống nhất trong quá trình tổ chức thực hiện do nội dung điều khoản này không được giao cho Chính phủ quy định chi tiết. | Bộ Công Thương xin tiếp thu, giải trình như sau:  - Việc quy định các tổ chức, cá nhân xây dựng công trình điện và công trình khác phải thỏa thuận với nhau để đảm bảo an toàn cho công trình khi triển khai hoạt động xây dựng, cải tạo là cần thiết. Tuy nhiên, để tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện, Bộ Công Thương đề xuất sửa lại khoản 1 và khoản 2, đồng thời bỏ khoản 3 Điều 93 về thẩm quyền xử lý của UBND huyện, cụ thể như sau:  *“1. Khi xây dựng, cải tạo hoặc mở rộng công trình xây dựng có khả năng ảnh hưởng đến an toàn của trang thiết bị điện, công trình điện lực, chủ đầu tư công trình xây dựng phải có biện pháp đảm bảo an toàn đối với trang thiết bị điện, công trình điện lực. Trường hợp xây dựng, cải tạo hoặc mở rộng công trình xây dựng gây sự cố mất an toàn cho trang thiết bị điện, công trình điện lực thì chủ đầu tư xây dựng công trình phải bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật.*  *2. Khi xây dựng, sửa chữa, cải tạo, lắp đặt trang thiết bị điện, công trình điện lực, đơn vị điện lực và đơn vị thi công xây dựng có trách nhiệm tuân thủ quy định pháp luật về xây dựng, phòng cháy chữa cháy và an toàn điện. Trường hợp gây ảnh hưởng đến công trình và hoạt động sử dụng đất hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác thì phải thực hiện hỗ trợ, bồi thường theo quy định pháp luật.*  *3. Đơn vị quản lý, vận hành công trình điện lực có trách nhiệm phối hợp triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn cho trang thiết bị điện, công trình điện lực khi có yêu cầu của chủ đầu tư công trình xây dựng.”* |
|  | Điều 93 | UBTCNS | Khoản 1 Điều 93: đối với bồi thường đất đai và tài sản trên đất khi Nhà nước thu hồi đất đề nghị thực hiện theo quy định của Luật Đất đai. | Tiếp thu ý kiến của UBTCNS, Bộ Công Thương đã rà soát, hiệu chỉnh các quy định về bồi thường liên quan đến đất đai theo quy định của pháp luật. |
|  | Về hành lang bảo vệ an toàn công trình điện lực (Điều 94: | Thường trực UBQPAN | trên thực tế xảy ra nhiều trường hợp hành lang bảo vệ an toàn công trình điện lực có sự chồng lấn với hành lang bảo vệ an toàn của các công trình khác (như khu vực bảo vệ, vành đai an toàn công trình quốc phòng và khu quân sự; hành lang an toàn đường bộ; hành lang an toàn đường sắt; hành lang bảo vệ đường thủy nội địa; hành lang bảo vệ đê…). Vì vậy, đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về quản lý, bảo vệ và xử lý trong các trường hợp chồng lấn về hành lang an toàn, khu vực bảo vệ đối với các công trình khác. | Bộ Công Thương xin giải trình cụ thể như sau: Các Luật quy định về hành lang bảo vệ an toàn đối với đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, đê điều (mới nhất là Luật Đường bộ năm 2024) đều không đề cập đến các trường hợp chồng lấn về hành lang an toàn (mặc dù hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp đã có từ năm 2004). Mặt khác, việc xác định hành lang bảo vệ an toàn là nhằm mục đích quy định các biện pháp quản lý, các hoạt động được phép hoặc không được phép trong hành lang bảo vệ để đảm bảo an toàn cho công trình. Do đó, trường hợp các hành lang bảo vệ an toàn có sự giao thoa nhau thì sẽ tuân thủ tất cả các quy định về hành lang bảo vệ an toàn theo các Luật chuyên ngành. Không cần thiết phải nêu trường hợp này trong dự thảo Luật. |
|  | *Điều 95* | UBTCNS | Khoản 2 Điều 95 đề nghị Cơ quan soạn thảo làm rõ quy định để tránh cơ chế xin cho: “...chủ đầu tư xây dựng nhà ở, công trình **phải có văn bản thỏa thuận** với đơn vị quản lý lưới điện...”, “...tổ chức, cá nhân có trách nhiệm **thỏa thuận bằng văn bản** với đơn vị quản lý lưới điện”. | Bộ Công Thương tiếp thu và đã bỏ quy định phải thoả thuận mà gắn trách nhiệm cho cả 2 bên trong việc đảm bảo an toàn và bồi thường thiệt hại khi xảy ra sự cố mất an toàn |
|  | *Về bảo vệ an toàn đường cáp điện ngầm (Điều 96),* | Thường trực Ủy ban KH,CN&MT | đề nghị bổ sung nội dung quy định về bảo vệ an toàn đường cáp điện ngầm dưới biển phù hợp với việc phát triển các nguồn điện gió gần bờ, ngoài khơi. | Tiếp thu ý kiến của Thường trực Ủy ban KHCN&MT, Bộ Công Thương đề xuất sửa đổi lại Điều 97. Bảo vệ an toàn đường cáp điện ngầm như sau:  *“1. Việc xây dựng, lắp đặt cáp điện ngầm trong đất, trong nước phải tuân thủ quy định pháp luật về xây dựng và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.*  *2. Chủ đầu tư, đơn vị quản lý, vận hành đường cáp điện ngầm trong đất, trong nước có trách nhiệm đặt dấu hiệu cảnh báo vị trí đường cáp điện ngầm. Dấu hiệu cảnh báo phải có kích thước, thông tin và đặt ở vị trí phù hợp để tổ chức, cá nhân nhận biết và tuân thủ các quy định của pháp luật về giao thông đường bộ, đường thủy nội địa hoặc quản lý cảng biển và luồng hàng hải.*  *3. Tổ chức, cá nhân sử dụng đất hợp pháp trong hành lang bảo vệ an toàn đường cáp điện ngầm trong đất có trách nhiệm có biện pháp ngăn chặn các hoạt động sử dụng đất gây tác động đến đường cáp điện ngầm, xả nước thải và các chất ăn mòn khác vào khu vực hành lang bảo vệ an toàn đường cáp điện ngầm.*  *4. Khi thi công các công trình trong đất hoặc nạo vét lòng sông, hồ trong phạm vi hành lang bảo vệ an toàn đường cáp điện ngầm, bên thi công phải thông báo trước ít nhất 10 ngày cho đơn vị quản lý công trình lưới điện và phải thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn đường cáp điện ngầm.*  *5. Việc bảo vệ an toàn đường cáp điện ngầm trên biển phải tuân thủ quy định tại khoản 1, khoản 2 điều này và các quy định sau:*  *a) Hoạt động khảo sát, đầu tư xây dựng đường cáp điện ngầm trong vùng biển Việt Nam thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên nhưng không được ảnh hưởng đến an toàn hàng hải trên tuyến hàng hải và luồng giao thông trong lãnh hải Việt Nam.*  *b) Đường cáp điện ngầm lắp đặt, xây dựng trong vùng biển Việt Nam phải có phạm vi an toàn ít nhất là 500 m tính từ mép ngoài cùng của đường cáp điện ngầm. Trong phạm vi 02 hải lý tính từ mép ngoài cùng của đường cáp điện ngầm, các tàu thuyền không có nhiệm vụ không được thả neo.*  *c) Chủ đầu tư đường cáp điện ngầm trên biển phải tiến hành thiết lập các đăng tiêu, các biện pháp bảo vệ công trình của mình và thực hiện thông báo hàng hải theo quy định pháp luật về hàng hải để cảnh báo cho các tàu thuyền hoạt động gần khu vực biết”* |
|  | *Về kiểm định an toàn kỹ thuật thiết bị, dụng cụ điện (Điều 99),* | Thường trực Ủy ban KH,CN&MT, UBPL | nhận thấy cần thiết có những quy định đặc thù đối với việc kiểm định an toàn kỹ thuật điện, tuy nhiên đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, đảm bảo không chồng chéo với Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật và Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. | Tiếp thu ý kiến của Thường vụ Ủy ban KHCN&MT, Bộ Công Thương đề xuất sửa lại Khoản 2 Điều 99 như sau:  *“2. Việc kiểm định an toàn kỹ thuật thiết bị, dụng cụ điện phải được thực hiện bởi tổ chức kiểm định ~~đáp ứng các quy định pháp luật về tổ chức đánh giá sự phù hợp và được Bộ Công Thương chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định an toàn kỹ thuật thiết bị, dụng cụ điện~~theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phầm, hàng hóa.”*  - Việc xác định cơ quan thẩm quyền chứng nhận; điều kiện, trình tự, thủ tục đăng ký hoạt động kiểm định sẽ do Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa quy định. |
|  | Về an toàn trong truyền tải điện, phân phối điện (Điều 102): | Thường trực UBQPAN | Tại khoản 2, đề nghị nghiên cứu bổ sung nội dung việc xây dựng đường dây dẫn điện phải tuân thủ quy định về bảo đảm an toàn công trình đường sắt, đường bộ, đường thủy nội địa, luồng hàng hải. | Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến trên. |
|  | Điều 104 | UBTCNS | Khoản 8 Điều 104: *“Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực các cấp có trách nhiệm kiểm tra an toàn trong sử dụng điện cho sản xuất theo quy định”*. Đề nghị Cơ quan soạn thảo làm rõ *“*theo quy định” ở đây là quy định nào, cần dẫn chiếu. | Bộ Công Thương xin có ý kiến như sau: Khoản 1 Điều 104 (nay là Điều 105) của dự thảo quy định như sau*: “Tổ chức, cá nhân sử dụng điện để sản xuất phải thực hiện các quy định chung về an toàn điện tại* ***Điều 101 Luật này và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn điện tương ứng****.”* |
|  | *Về an toàn trong sử dụng điện cho sinh hoạt, dịch vụ (Điều 105)*, | Thường trực Ủy ban KH,CN&MT | nhận thấy, hiện nay tại các khu dân cư đô thị lớn như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và một số thành phố khác vẫn còn tồn tại một khối lượng lớn các công tơ điện sinh hoạt được lắp đặt tập trung tại trụ điện cách xa các hộ gia đình, có nơi tới hàng trăm mét. Điều này gây mất mỹ quan đô thị và có nguy cơ gây mất an toàn khi mà chủ hộ sử dụng điện trong nhiều trường hợp không thể kiểm soát (không thể chịu trách nhiệm) được tình trạng vận hành của các đường cáp đấu nối sau công tơ với hộ gia đình. Do đó, đề nghị bổ sung quy định đơn vị cung cấp, bán điện có trách nhiệm lắp đặt công tơ ngay tại chân công trình, nhà ở (trừ trường hợp bất khả kháng và phải có được sự thỏa thuận đồng ý của tổ chức, cá nhân sử dụng điện). | - Tiếp thu ý kiến của Thường trực Ủy ban KHCN&MT liên quan đến trường hợp công tơ lắp xa công trình của khách hàng sử dụng điện gây khó khăn kiểm soát an toàn đường điện từ công tơ đến chân công trình, Bộ Công Thương đề xuất bổ sung thêm trách nhiệm của đơn vị cung cấp, bán điện trong việc hỗ trợ người sử dụng điện trong việc đảm bảo an toàn đường dây điện từ sau công tơ đến tranh giới đất, công trình thuộc phạm vi quản lý của khách hàng, đồng thời biên soạn lại nội dung Điều 105 cho rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc đảm bảo an toàn điện sau công tơ, cụ thể như sau: “Điều 106. An toàn trong sử dụng điện cho sinh hoạt, dịch vụ *1. Tổ chức, cá nhân sử dụng điện cho sinh hoạt, dịch vụ có trách nhiệm tuân thủ các quy định sau:*  *a) Thiết kế, xây dựng, lắp đặt hệ thống điện trong nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt, dịch vụ phải tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn về công trình dân dụng theo pháp luật về xây dựng và phù hợp với tổng nhu cầu sử dụng điện năng của người sử dụng. Khi tăng nhu cầu sử dụng điện năng phải đồng bộ với thiết kế hệ thống điện trong nhà ở, công trình đảm bảo an toàn điện, phòng cháy, chữa cháy.*  *b) Đường dây dẫn điện, thiết bị đóng cắt, bảo vệ và trang thiết bị điện khác của hệ thống điện trong nhà ở, công trình phải bảo đảm chất lượng theo pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.*  *c) Thường xuyên kiểm tra, bảo trì, kiểm định trang thiết bị điện theo quy định và hướng dẫn của nhà sản xuất. Kịp thời phát hiện và có biện pháp ngăn ngừa nguy cơ gây sự cố, tai nạn về điện;*  *d) Chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn đối với hệ thống điện trong nhà ở, công trình do mình sở hữu hoặc quản lý, sử dụng;*  *đ) Phối hợp với cơ quan chức năng trong việc kiểm tra an toàn trong sử dụng điện.*  *2. Đơn vị cung cấp, bán điện có trách nhiệm:*  *a) Khi ký hợp đồng mua bán điện phải thông tin cho khách hàng sử dụng điện về các nguy cơ gây mất an toàn sử dụng điện và các biện pháp bảo đảm an toàn. Khi phát hiện khách hàng sử dụng điện vượt quá nhu cầu điện năng đã đăng ký trong hợp đồng thì phải yêu cầu khách hàng sử dụng điện kiểm tra và có biện pháp đảm bảo an toàn đối với hệ thống điện.*  *b) Đảm bảo an toàn đối với đường dây điện sau công tơ đến ranh giới ranh giới đất, nhà ở, công trình thuộc phạm vi quản lý của khách hàng sử dụng điện.*  *c) Thực hiện kiểm tra an toàn hệ thống điện của khách hàng khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khách hàng sử dụng điện.*  *d) Phối hợp với cơ quan chức năng tại địa phương kiểm tra, giám sát, tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, cá nhân sử dụng điện an toàn.*  *3. Cơ quan quản lý nhà nước các cấp tại địa phương có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, cá nhân sử dụng điện an toàn; phối hợp với đơn vị cung cấp, bán điện rà soát, đánh giá những khu vực có nguy cơ mất an toàn điện để kịp thời kiểm tra và có biện pháp đảm bảo an toàn.*  *4. Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều này.”* |
|  |  | Báo cáo thẩm tra sơ bộ và UBXH | đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, bổ sung các quy định liên quan đến an toàn trong sử dụng điện dân dụng và trong dịch vụ, sản xuất bảo đảm khả thi, quy định rõ trách nhiệm của các bên có liên quan, nhất là khi trong thực tiễn, tình trạng mất an toàn trong sử dụng điện đã gây ra nhiều vụ hỏa hoạn gây thiệt hại lớn về người và tài sản[[64]](#footnote-64). |
|  | **Về quản lý nhà nước về điện lực (Chương VIII)** | Thường trực Ủy ban KH,CN&MT | đề nghị rà soát, chỉ quy định nội dung đặc thù, thực sự cần thiết, bảo đảm quyền chủ động trong phân công, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, không quy định lại trong Chương này các thẩm quyền đã được quy định trong các điều cụ thể khác của dự thảo Luật, bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật | Tiếp thu ý kiến của Thường trực Ủy ban KHCN&MT, Bộ Công Thương đã rà soát dự thảo, đảm bảo phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. |
|  |  | Thường trực Ủy ban KH,CN&MT | Đẩy mạnh hơn nữa việc phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước về điện lực gắn liền với cơ chế chịu trách nhiệm, chế độ báo cáo và kiểm tra, giám sát chặt chẽ; | Tiếp thu ý kiến của Thường trực UBKBCNMT, Bộ Công Thương đã rà soát và hiệu chỉnh dự thảo đối với nội dung phân cấp, phân quyền. |
|  |  | Thường trực Ủy ban KH,CN&MT | rà soát, làm rõ sự cần thiết quy định những trường hợp đặc biệt, đặc thù giao Thủ tướng Chính phủ quyết định, bảo đảm chặt chẽ, khả thi, rõ trách nhiệm và bảo đảm việc áp dụng pháp luật một cách nhất quán. | Tiếp thu ý kiến của Thường trực UBKBCNMT, Bộ Công Thương đã rà soát và hiệu chỉnh dự thảo. |
|  |  | Thường trực Ủy ban KH,CN&MT | Làm rõ sự cần thiết cũng như cơ sở để triển khai nội dung “Tổ chức xây dựng, hướng dẫn, quản lý, vận hành cơ sở hạ tầng thông tin về điện lực, năng lượng mới và năng lượng tái tạo” được quy định tại khoản 13 Điều 16 dự thảo Luật. | Hiện nay, Bộ Công Thương chưa có một hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu điện lực để có số liệu tập trung và đầy đủ về ngành điện. Điều đó gây nhiều khó khăn và bị động cho Bộ Công Thương, các cơ quan trực thuộc Bộ trong việc thực hiện các chức năng nhiệm vụ được giao bao gồm: xây dựng chiến lược, rà soát, báo cáo đánh giá quy hoạch, kế hoạch thực hiện quy hoạch, vận hành của hệ thống điện, .... Quy định này là cần thiết nhằm thực hiện được chức năng quản lý nhà nước của Bộ ngành và phục vụ cho các đối tượng khác liên quan đến lĩnh vực điện lực. |
|  | Điều 117 và Điều 118 | UBKHCNMT và UBPL | đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc bỏ các nội dung quy định tại Điều 117 và Điều 118 của dự thảo Luật quy định về trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp trong quản lý nhà nước về điện lực để tránh trùng lặp và bảo đảm thống nhất với quy định tại khoản 2 Điều 39 của Luật Tổ chức Chính phủ: “*2. Chính phủ quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của từng Bộ, cơ quan ngang Bộ.”* | - Tiếp thu, rà soát bỏ các nội dung quy định tại Điều 117 và Điều 118 của dự thảo Luật quy định về trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp trong quản lý nhà nước về điện lực để tránh trùng lặp và bảo đảm thống nhất với quy định tại khoản 2 Điều 39 của Luật Tổ chức Chính phủ và chỉ quy định nội dung đặc thù, thực sự cần thiết, bảo đảm quyền chủ động trong phân công, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ. |
|  | Điều 118 | UBTCNS | Điểm p khoản 2 Điều 118: Cân đối nguồn vốn đầu tư công ngân sách nhà nước... Đề nghị cần rà soát để thống nhất về thẩm quyền, trách nhiệm theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Theo đó trách nhiệm trong quyết định dự toán, phân bổ ngân sách nhà nước là của HĐND. | Bộ Công Thương tiếp thu sửa đổi như sau: “g) Trình Hội đồng nhân dân phê duyệt kế hoạch sử dụng nguồn vốn đầu tư công ngân sách nhà nước; thực hiện triển khai đồng bộ kế hoạch, giải pháp cấp điện cho các hộ dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn”. |
|  |  | Hội đồng dân tộc | Quy định trách nhiệm của UBND cấp xã tại khoản 3 Điều 118 *“Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về điện lực theo quy định tại Luật này”;* tuy nhiên, dự thảo Luật không có điều khoản nào liên quan đến UBND cấp xã. | Bộ Công Thương giải trình như sau: Trong Dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi) không có nội dung giao trực tiếp cho UBND cấp xã, tuy nhiên, có một số nội dung quy định trách nhiệm cho Ủy ban nhân dân các cấp trong việc chủ trì, phối hợp với các đơn vị thực hiện công tác quản lý nhà nước trên địa bàn. UBND các cấp bao gồm: Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã. |
|  | **Về quy định chuyển tiếp (Điều 121)** | UBKHCNMT và UBPL | Thường trực Ủy ban KH,CN&MT nhận thấy dự thảo Luật có nhiều nội dung quy định mới về đầu tư dự án, công trình điện lực so với quy định của Luật Điện lực hiện hành và quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đấu thầu. Do đó, đề nghị cơ quan Chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát kỹ các nội dung của dự thảo Luật để bảo đảm quy định đầy đủ các nội dung cần quy định chuyển tiếp, đặc biệt là trong việc đầu tư thực hiện các dự án, công trình điện lực | - Về khái niệm dự án đầu tư điện lực: Bộ Công Thương tiếp thu, sửa lại khái niệm này như sau: Dự án đầu tư điện lực là dự án đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư, bao gồm tập hợp các đề xuất về sử dụng vốn trung hạn hoặc dài hạn để thực hiện các hoạt động xây dựng, đầu tư, kinh doanh công trình điện lực trên địa bàn cụ thể và trong khoảng thời hạn xác định.  - Quy định về chuyển tiếp đối với các dự án điện phải tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư: tiếp thu ý kiến, Bộ Công Thương bổ sung điều khoản chuyển tiếp đối với việc lựa chọn nhà đầu tư dự án điện.  - Bộ Công Thương đã bổ sung quy định về chuyển tiếp đối với việc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án điện lực. |
|  |  | Báo cáo thẩm tra sơ bộ và UBXH | đề nghị bổ sung quy định xử lý các dự án nguồn điện chưa phù hợp (ngoài) quy hoạch phát triển điện lực quốc gia đã được cấp phép trước ngày Luật này có hiệu lực. Đồng thời, có giải pháp xử lý đối với các quy định về điều kiện sản xuất điện (ví dụ điện mặt trời, mái nhà tại các khu công nghiệp) hoặc các dự án đầu tư tăng cường khả năng cung cấp điện tại các địa phương, khu vực trước khi Luật này có hiệu lực và đồng bộ với các luật có liên quan khác[[65]](#footnote-65). | - Về bổ sung quy định xử lý các dự án nguồn điện chưa phù hợp (ngoài) quy hoạch phát triển điện lực quốc gia đã được cấp phép trước ngày Luật này có hiệu lực: Trường hợp dự án chưa phù hợp (ngoài) quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thì sẽ không có cơ sở đánh giá sự phù hợp với quy hoạch trong bước thẩm định chấp thuận chủ trương đầu tư, do đó, không thể triển khai thực hiện đầu tư xây dựng dự án. Do vậy, không thể xảy ra trường hợp dự án chưa phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực quốc gia đã được cấp phép xây dựng hoặc cấp phép hoạt động điện lực.  - Về giải pháp xử lý đối với các quy định về điều kiện sản xuất điện (ví dụ điện mặt trời, mái nhà tại các khu công nghiệp) hoặc các dự án đầu tư tăng cường khả năng cung cấp điện tại các địa phương, khu vực trước khi Luật này có hiệu lực và đồng bộ với các luật có liên quan khác: Bộ Công Thương tiếp thu và sẽ nghiên cứu cụ thể để bổ sung, làm rõ vấn đề trong quá trình nghiên cứu, xây dựng nghị định hướng dẫn Luật. |
|  |  | HĐ Dân tộc | ***Tại các quy định: điểm c khoản 1 Điều 45, Điều 78; Điều 106; khoản 12 Điều 116; điểm p khoản 1 Điều 118*** Đề nghị chỉnh sửa thống nhất với Điều 5 và viết lại như sau: *“...~~nông thôn~~ vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội ĐBKK”*. | Tiếp thu thống nhất ý kiến Thường trực HĐDT đối với khoản 12 Điều 116, điểm p khoản 1 Điều 118. |
|  |  | Thường trực UBQPAN | cần làm rõ các vấn đề về kinh tế, xã hội như đầu tư, kinh doanh sản xuất điện; khuyến khích phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; chống độc quyền về sản xuất, cung ứng điện. | Bộ Công Thương tiếp thu, giải trình làm rõ như sau:  - Về vấn đề độc quyền nhà nước (khoản 5 Điều 5) Bộ Công Thương đã hiệu chỉnh làm rõ phạm vi độc quyền của nhà nước gồm: “các dự án nhà máy điện hạt nhân, các dự án nhà máy thuỷ điện chiến lược đa mục tiêu, các dự án nguồn điện khẩn cấp, lưới điện khẩn cấp, lưới điện truyền tải quan trọng từ cấp điện áp 220 kV trở lên” nhằm bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia và để giải quyết các vấn đề bức thiết về bảo đảm an ninh cung cấp điện. Việc xác định vai trò quan trọng của các dự án trọng điểm, quan trọng (điện hạt nhân), đa mục tiêu (sản xuất điện, chống lũ, tưới tiêu,…), dự án quan trọng khác mà nhà nước cần thực hiện (thông qua các Tập đoàn kinh tế nhà nước) nhằm giữ vai trò quản lý của nhà nước, bảo đảm an ninh năng lượng là cần thiết.  - Tiếp thu ý kiến của Ủy ban về khuyến khích phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo: Bộ Công Thương xin bổ sung giải trình, làm rõ thêm như sau: đối với điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, dự thảo Luật hướng tới việc xây dựng cơ chế giá theo quy định (không áp dụng cơ chế giá FIT như thời gian vừa qua). Việc khuyến khích phát triển từng loại hình nguồn cụ thể được cân nhắc trong quá trình xây dựng quy hoạch phát triển điện lực theo Luật Quy hoạch, trên cơ sở xem xét các yếu tố như điều kiện phát triển về khoa học, công nghệ, điều kiện về giá thành của loại hình này. Đối với điện gió ngoài khơi và điện năng lượng mới, dự thảo Luật đưa ra chính sách khuyến khích về sản lượng điện bảo đảm huy động và chính sách miễn giảm thuế đối với điện gió ngoài khơi nhằm cụ thể hóa nội dung khuyến khích và thu hút vào lĩnh này, thể hiện sự chia sẻ hài hòa giữa nhà nước và doanh nghiệp trong phát triển. Bên cạnh đó, dự thảo Luật đưa ra một số chính sách khuyến khích khác cho đối tượng cụ thể về điện tự sản xuất tự tiêu thụ của loại hình điện năng lượng mới, năng lượng tái tạo. |

**PHỤ LỤC IV**

**SO SÁNH TTHC THUỘC NHÓM CẤP GP HĐĐL, DỰ KIẾN QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO LUẬT ĐIỆN LỰC SỬA ĐỔI VÀ CÁC QUY ĐỊNH TTHC TẠI LUẬT HIỆN HÀNH**

*(Kèm theo Báo cáo số / ngày ... tháng 8 năm 2024 của Chính phủ)*

| **STT** | **TTHC quy định tại dự thảo Luật** | **TTHC quy định tại Luật hiện hành** | **Nội dung thay đổi** | |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Luật hiện hành** | **Dự thảo Luật** |
| **TTHC sửa đổi, bổ sung (01 TTHC)** | | | | |
| 1. | Cấp Giấy phép hoạt động phát điện | Cấp Giấy phép hoạt động phát điện | 1. Điều kiện quy định tại Điều 29, Điều 31a Nghị định số 137/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 08/2018/NĐ-CP và Nghị định số 17/2020/NĐ-CP)  2. Thành phần hồ sơ quy định tại Điều 7 Thông tư Thông tư số 21/2020/TT-BCT (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 10/2023/TT-BC). | 1. Tên gọi TTHC giữ nguyên như đã công bố, dự kiến tăng cường phân cấp cho địa phương thực hiện TTHC.  2. Về điều kiện cấp giấy phép: tương đương với Luật hiện hành. Ngoại trừ việc bổ sung quy định cụ thể các điều kiện đưa hạng mục công trình, công trình vào khai thác, sử dụng; được giai đất, mặt nước, khu vực biển để thực hiện dự án và được chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy.  3. Về thành phần hồ sơ: dự kiến tương đương với Luật hiện hành, bao gồm:  + Đăng ký kinh doanh;  + Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch các cấp;  + Văn bản thiết kế, nghiệm thu, chấp thuận nghiệm thu công trình…;  + Điều kiện về con người;  + Hệ thống thông tin, điều khiển giám sát…;  + Môi trường;  + PCCC;  + Vận hành, an toàn đập và hồ chứa (đối với thủy điện);  + Sử dụng đất đai, mặt nước, khu vực biển.  4. Thời hạn hiệu lực tối đa của giấy phép hoạt động phát điện được tăng lên tới 20 năm đối với tất cả các nhà máy phát điện (tại Luật hiện hành là 10 năm đối với nhà máy phát điện thường và 20 năm đối với nhà máy điện đa mục tiêu). Tăng gấp đôi thời hạn hiệu lực của giấy phép sẽ giảm được rất nhiều số lượng hồ sơ về thủ tục hành chính trong thời gian tới khi Luật có hiệu lực thi hành, đồng thời tạo môi trường ổn định lâu dài đối với nhà đầu tư dự án có mục tiêu dài hạn. |
| **TTHC ban hành mới (29 TTHC)** | | | | |
| **STT** | **TTHC quy định tại dự thảo Luật** | **TTHC quy định tại Luật hiện hành** | **Nội dung thay đổi** | |
| **Luật hiện hành** | **Dự thảo Luật** |
|  | Cấp lại Giấy phép hoạt động phát điện khi hết hạn | Chưa quy định | Thủ tục hành chính chưa được quy định trong Luật hiện hành. Tuy nhiên, tại Thông tư hướng dẫn số 21/2020/TT-BCT quy định: Trước 30 ngày hết hạn giấy phép, đơn vị có nhu cầu tiếp tục hoạt động điện lực thực hiện nộp hồ sơ như trường hợp cấp mới (TTHC Cấp giấy phép hoạt động phát điện). | 1. Về điều kiện cấp giấy phép: Tương đương như cấp mới  2. Về thành phần hồ sơ:  - Việc cấp lại giấy phép sẽ lược bớt được thành phần hồ sơ so với trường hợp cấp mới. Hồ sơ dự kiến lược bỏ thuộc nhóm điều kiện:  + Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch các cấp;  + Văn bản thiết kế, nghiệm thu, chấp thuận nghiệm thu công trình…;  + Hệ thống thông tin, điều khiển giám sát…;  + Môi trường;  + PCCC;  + Sử dụng đất đai, mặt nước, khu vực biển.  - Hồ sơ dự kiến đối với trường hợp cấp lại:  + Đăng ký kinh doanh;  + Bản sao Giấy phép hoạt động đã cấp;  + Báo cáo duy trì điều kiện hoạt động phát điện;  + Điều kiện về con người;  + Vận hành, an toàn đập và hồ chứa (đối với thủy điện);  (Báo cáo duy trì điều kiện này đang được các đơn vị thực hiện định kỳ hàng năm và đã quy định tại Luật hiện hành)  3. Thời hạn hiệu lực tối đa của giấy phép là 20 năm. |
|  | Cấp gia hạn Giấy phép hoạt động phát điện | Chưa quy định | Luật hiện hành không có thủ tục hành chính này.  Đơn vị phải nộp hồ sơ cấp mới để thực hiện việc chuyển giao tài sản, nhượng nhà máy,… khi Giấy phép hết hiệu lực trước thời điểm chuyển giao tài sản, chuyển nhượng nhà máy,... | 1. Về điều kiện cấp giấy phép: Tương đương như cấp mới  2. Về thành phần hồ sơ:  - Việc bổ sung thủ tục gia hạn giấy phép giúp đơn vị hoạt đông điện lực không phải thực hiện nộp hồ sơ cấp mới theo quy định hiện hành.  (trong trường hợp giấy phép còn hiệu lực và thời điểm hết hiệu lực của giấy phép đến trước thời điểm chuyển giao tài sản, công trình điện hoặc thời điểm dừng hoạt động của dự án không quá 12 tháng).  - Việc gia hạn Giấy phép sẽ lược bớt được thành phần hồ sơ so với trường hợp cấp mới. Hồ sơ dự kiến lược bỏ thuộc nhóm điều kiện:  + Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch các cấp;  + Văn bản thiết kế, nghiệm thu, chấp thuận nghiệm thu công trình…;  + Hệ thống thông tin, điều khiển giám sát…;  + Môi trường;  + PCCC;  + Vận hành, an toàn đập và hồ chứa (đối với thủy điện);  + Sử dụng đất đai, mặt nước, khu vực biển.  - Hồ sơ dự kiến đối với trường hợp cấp gia hạn:  + Đăng ký kinh doanh;  + Tài liệu chuyển giao tài sản, công trình điện hoặc tài liệu chứng minh dự án dừng hoạt động;  + Bản sao Giấy phép hoạt động đã cấp.  3. Thời hạn hiệu lực tối đa của giấy phép không quá 12 tháng. |
|  | Cấp Giấy phép hoạt động truyền tải điện | Cấp giấy phép hoạt động truyền tải, phân phối điện | Thủ tục hành chính hiện hành gộp chung 02 lĩnh vực truyền tải và phân phối điện.  1. Điều kiện quy định tại Điều 30, Điều 31, Điều 31a Nghị định số 137/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 08/2018/NĐ-CP và Nghị định số 17/2020/NĐ-CP)  2. Thành phần hồ sơ quy định tại Điều 8 Thông tư Thông tư số 21/2020/TT-BCT (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 10/2023/TT-BC). | 1. Thủ tục hành chính này chỉ quy định việc cấp giấy phép cho hoạt động truyền tải điện.  2. Về điều kiện cấp giấy phép: tương đương với Luật hiện hành. Ngoại trừ việc bổ sung quy định cụ thể các điều kiện đưa hạng mục công trình, công trình vào khai thác, sử dụng; được giai đất, mặt nước, khu vực biển để thực hiện dự án và được chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy.  3. Về thành phần hồ sơ: dự kiến tương đương với Luật hiện hành, bao gồm:  + Đăng ký kinh doanh;  + Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch các cấp;  + Văn bản thiết kế, nghiệm thu, chấp thuận nghiệm thu công trình…;  + Thỏa thuận đấu nối, bản đồ ranh giới và phạm vi hoạt động;  + Môi trường;  + PCCC;  + Sử dụng đất đai, mặt nước, khu vực biển.  4. Thời hạn hiệu lực tối đa của giấy phép là 20 năm (tương đương với Luật hiện hành). |
|  | Cấp lại Giấy phép hoạt động truyền tải điện khi hết hạn; | Chưa quy định | Thủ tục hành chính chưa được quy định trong Luật hiện hành. Tuy nhiên, tại Thông tư hướng dẫn số 21/2020/TT-BCT quy định: Trước 30 ngày hết hạn Giấy phép, đơn vị có nhu cầu tiếp tục hoạt động điện lực thực hiện nộp hồ sơ như trường hợp cấp mới (TTHC Cấp Giấy phép hoạt động truyền tải điện). | 1. Về điều kiện cấp giấy phép: Tương đương như cấp mới  2. Về thành phần hồ sơ:  - Việc cấp lại Giấy phép sẽ lược bớt được thành phần hồ sơ so với trường hợp cấp mới. Hồ sơ dự kiến lược bỏ thuộc nhóm điều kiện:  + Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch các cấp;  + Văn bản thiết kế, nghiệm thu, chấp thuận nghiệm thu công trình…;  + Thỏa thuận đấu nối, bản đồ ranh giới và phạm vi hoạt động;  + Môi trường;  + PCCC;  + Sử dụng đất đai, mặt nước, khu vực biển.  - Hồ sơ dự kiến đối với trường hợp cấp lại:  + Đăng ký kinh doanh;  + Bản sao Giấy phép hoạt động đã cấp;  + Báo cáo duy trì điều kiện hoạt động truyền tải.  (Báo cáo duy trì điều kiện này đang được các đơn vị thực hiện định kỳ hàng năm và đã quy định tại Luật hiện hành)  3. Thời hạn hiệu lực tối đa của giấy phép là 20 năm. |
|  | Cấp gia hạn Giấy phép hoạt động truyền tải điện; | Chưa quy định | Luật hiện hành không có thủ tục hành chính này.  Đơn vị phải nộp hồ sơ cấp mới để thực hiện việc chuyển giao tài sản, nhượng công trình điện khi Giấy phép hết hiệu lực trước thời điểm chuyển giao, chuyển nhượng công trình điện. | 1. Về điều kiện cấp giấy phép: Tương đương như cấp mới  2. Về thành phần hồ sơ:  - Việc bổ sung thủ tục gia hạn giấy phép giúp đơn vị hoạt đông điện lực không phải thực hiện nộp hồ sơ cấp mới theo quy định hiện hành.  (trong trường hợp giấy phép còn hiệu lực và thời điểm hết hiệu lực của giấy phép đến trước thời điểm chuyển giao tài sản, công trình điện hoặc thời điểm dừng hoạt động của dự án không quá 12 tháng).  - Việc gia hạn Giấy phép sẽ lược bớt được thành phần hồ sơ so với trường hợp cấp mới. Hồ sơ dự kiến lược bỏ thuộc nhóm điều kiện:  + Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch các cấp;  + Văn bản thiết kế, nghiệm thu, chấp thuận nghiệm thu công trình…;  + Thỏa thuận đấu nối, bản đồ ranh giới và phạm vi hoạt động;  + Hệ thống thông tin, điều khiển giám sát…;  + Môi trường;  + PCCC;  + Vận hành, an toàn đập và hồ chứa (đối với thủy điện);  + Sử dụng đất đai, mặt nước, khu vực biển.  - Hồ sơ dự kiến đối với trường hợp cấp gia hạn:  + Đăng ký kinh doanh;  + Tài liệu chuyển giao tài sản, công trình điện hoặc tài liệu chứng minh dự án dừng hoạt động;  + Bản sao Giấy phép hoạt động đã cấp.  3. Thời hạn hiệu lực tối đa của giấy phép không quá 12 tháng. |
|  | Cấp Giấy phép hoạt động phân phối điện; | Cấp giấy phép hoạt động truyền tải, phân phối điện | Thủ tục hành chính hiện hành gộp chung 02 lĩnh vực truyền tải và phân phối điện.  1. Điều kiện quy định tại Điều 30, Điều 31, Điều 31a Nghị định số 137/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 08/2018/NĐ-CP và Nghị định số 17/2020/NĐ-CP)  2. Thành phần hồ sơ quy định tại Điều 8 Thông tư Thông tư số 21/2020/TT-BCT (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 10/2023/TT-BC). | 1. Thủ tục hành chính này chỉ quy định việc cấp giấy phép cho hoạt động phân phối điện.  2. Về điều kiện cấp giấy phép: tương đương với Luật hiện hành. Ngoại trừ việc bổ sung quy định cụ thể các điều kiện đưa hạng mục công trình, công trình vào khai thác, sử dụng; được giai đất, mặt nước, khu vực biển để thực hiện dự án và được chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy.  3. Về thành phần hồ sơ: dự kiến tương đương với Luật hiện hành bao gồm:  + Đăng ký kinh doanh;  + Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch các cấp;  + Văn bản thiết kế, nghiệm thu, chấp thuận nghiệm thu công trình…;  + Thỏa thuận đấu nối, bản đồ ranh giới và phạm vi hoạt động;  + Môi trường;  + PCCC;  + Sử dụng đất đai, mặt nước, khu vực biển.  4. Thời hạn hiệu lực tối đa của giấy phép là 10 năm (tương đương với Luật hiện hành). |
|  | Cấp lại Giấy phép hoạt động phân phối điện khi hết hạn; | Chưa quy định | Thủ tục hành chính chưa được quy định trong Luật hiện hành. Tuy nhiên, tại Thông tư hướng dẫn số 21/2020/TT-BCT quy định: Trước 30 ngày hết hạn Giấy phép, đơn vị có nhu cầu tiếp tục hoạt động điện lực thực hiện nộp hồ sơ như trường hợp cấp mới (TTHC Cấp Giấy phép hoạt động phân phối điện). | 1. Về điều kiện cấp giấy phép: Tương đương như cấp mới  2. Về thành phần hồ sơ:  - Việc cấp lại giấy phép sẽ lược bớt được thành phần hồ sơ so với trường hợp cấp mới. Hồ sơ dự kiến lược bỏ thuộc nhóm điều kiện:  + Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch các cấp;  + Văn bản thiết kế, nghiệm thu, chấp thuận nghiệm thu công trình…;  + Thỏa thuận đấu nối, bản đồ ranh giới và phạm vi hoạt động;  + Môi trường;  + PCCC;  + Sử dụng đất đai, mặt nước, khu vực biển.  - Hồ sơ dự kiến đối với trường hợp cấp lại:  + Đăng ký kinh doanh;  + Bản sao Giấy phép hoạt động đã cấp;  + Báo cáo duy trì điều kiện hoạt động phân phối điện.  (Báo cáo duy trì điều kiện này đang được các đơn vị thực hiện định kỳ hàng năm và đã quy định tại Luật hiện hành)  3. Thời hạn hiệu lực tối đa của giấy phép là 10 năm (tương đương với Luật hiện hành). |
|  | Cấp gia hạn Giấy phép hoạt động phân phối điện; | Chưa quy định | Luật hiện hành không có thủ tục hành chính này.  Đơn vị phải nộp hồ sơ cấp mới để thực hiện việc chuyển giao tài sản, nhượng công trình điện khi Giấy phép hết hiệu lực trước thời điểm chuyển giao, chuyển nhượng công trình điện. | 1. Về điều kiện cấp giấy phép: Tương đương như cấp mới  2. Về thành phần hồ sơ:  - Việc bổ sung thủ tục gia hạn giấy phép giúp đơn vị hoạt đông điện lực không phải thực hiện nộp hồ sơ cấp mới theo quy định hiện hành.  (trong trường hợp giấy phép còn hiệu lực và thời điểm hết hiệu lực của giấy phép đến trước thời điểm chuyển giao tài sản, công trình điện hoặc thời điểm dừng hoạt động của dự án không quá 12 tháng).  - Việc gia hạn giấy phép sẽ lược bớt được thành phần hồ sơ so với trường hợp cấp mới. Hồ sơ dự kiến lược bỏ thuộc nhóm điều kiện:  + Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch các cấp;  + Văn bản thiết kế, nghiệm thu, chấp thuận nghiệm thu công trình…;  + Thỏa thuận đấu nối, bản đồ ranh giới và phạm vi hoạt động;  + Hệ thống thông tin, điều khiển giám sát…;  + Môi trường;  + PCCC;  + Sử dụng đất đai, mặt nước, khu vực biển.  - Hồ sơ dự kiến đối với trường hợp cấp mới:  + Đăng ký kinh doanh;  + Tài liệu chuyển giao tài sản, công trình điện hoặc tài liệu chứng minh dự án dừng hoạt động;  + Bản sao Giấy phép hoạt động đã cấp.  3. Thời hạn hiệu lực tối đa của giấy phép không quá 12 tháng. |
|  | Cấp Giấy phép hoạt động bán buôn điện; | Cấp giấy phép hoạt động bán buôn, bán lẻ điện | Thủ tục hành chính hiện hành gộp chung 02 lĩnh vực bán buôn và bán lẻ điện.  1. Điều kiện quy định tại Điều 32, Điều 33 Nghị định số 137/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 08/2018/NĐ-CP và Nghị định số 17/2020/NĐ-CP)  2. Thành phần hồ sơ quy định tại Điều 9 Thông tư Thông tư số 21/2020/TT-BCT (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 10/2023/TT-BC). | 1. Về điều kiện cấp giấy phép: tương đương với Luật hiện hành. Ngoại trừ việc quy định có phương án bán buôn điện (Luật hiện hành không quy định điều này).  2. Về thành phần hồ sơ:  Bổ sung phương án bán buôn điện (Luật hiện hành không có thành phần hồ sơ này).  Phương án bán buôn hay bán lẻ thông thường được đơn vị hoạt động điện lực bán buôn, bán lẻ điện xây dựng trong kế hoạch hoạt động kinh doanh của đơn vị.  3. Thời hạn hiệu lực tối đa của giấy phép là 10 năm (tương đương với Luật hiện hành). |
|  | Cấp lại Giấy phép hoạt động bán buôn điện khi hết hạn | Chưa quy định | Thủ tục hành chính chưa được quy định trong Luật hiện hành. Tuy nhiên, tại Thông tư hướng dẫn số 21/2020/TT-BCT quy định: Trước 30 ngày hết hạn Giấy phép, đơn vị có nhu cầu tiếp tục hoạt động điện lực thực hiện nộp hồ sơ như trường hợp cấp mới (TTHC Cấp Giấy phép hoạt động bán buôn điện). | 1. Về điều kiện cấp giấy phép: Tương đương như cấp mới  2. Về thành phần hồ sơ:  - Việc cấp lại Giấy phép sẽ lược bớt được thành phần hồ sơ so với trường hợp cấp mới. Hồ sơ dự kiến lược bỏ thuộc nhóm điều kiện:  Có phương án hoạt động bán buôn điện.  - Hồ sơ dự kiến đối với trường hợp cấp lại:  + Đăng ký kinh doanh;  + Bản sao Giấy phép hoạt động đã cấp;  + Báo cáo duy trì điều kiện hoạt động điện lực.  (Báo cáo duy trì điều kiện này đang được các đơn vị thực hiện định kỳ hàng năm và đã quy định tại Luật hiện hành)  3. Thời hạn hiệu lực tối đa của giấy phép là 10 năm (tương đương với Luật hiện hành). |
|  | Cấp gia hạn Giấy phép hoạt động bán buôn điện; | Chưa quy định | Luật hiện hành không có thủ tục hành chính này.  Đơn vị phải nộp hồ sơ cấp mới để thực hiện việc chuyển giao tài sản, nhượng công trình điện khi Giấy phép hết hiệu lực trước thời điểm chuyển giao, chuyển nhượng công trình điện. | 1. TTHC tạo điều kiện cho đơn vị hoạt động đồng thời lĩnh vực bán buôn điện và lĩnh vực phát điện/truyền tải/phân phối gia hạn giấy phép để tiếp tục thực hiện việc chuyển giao tài sản, chuyển nhượng công trình điện.  2. Về điều kiện cấp giấy phép: Tương đương như cấp mới  3. Về thành phần hồ sơ:  - Việc bổ sung thủ tục gia hạn giấy phép giúp đơn vị hoạt đông điện lực không phải thực hiện nộp hồ sơ cấp mới theo quy định hiện hành.  (trong trường hợp giấy phép còn hiệu lực và thời điểm hết hiệu lực của giấy phép đến trước thời điểm chuyển giao tài sản, công trình điện hoặc thời điểm dừng hoạt động của dự án không quá 12 tháng).  - Việc gia hạn giấy phép sẽ lược bớt được thành phần hồ sơ so với trường hợp cấp mới. Hồ sơ dự kiến lược bỏ thuộc nhóm điều kiện:  Có phương án hoạt động bán buôn điện.  - Hồ sơ dự kiến đối với trường hợp cấp gia hạn:  + Đăng ký kinh doanh;  + Bản sao Giấy phép hoạt động đã cấp;  + Tài liệu chuyển giao tài sản, công trình điện hoặc tài liệu chứng minh dự án dừng hoạt động; 4. Thời hạn hiệu lực tối đa của giấy phép không quá 12 tháng. |
|  | Cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ điện; | Cấp giấy phép hoạt động bán buôn, bán lẻ điện | Thủ tục hành chính hiện hành gộp chung 02 lĩnh vực bán buôn và bán lẻ điện.  1. Điều kiện quy định tại Điều 32, Điều 33 Nghị định số 137/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 08/2018/NĐ-CP và Nghị định số 17/2020/NĐ-CP)  2. Thành phần hồ sơ quy định tại Điều 9 Thông tư Thông tư số 21/2020/TT-BCT (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 10/2023/TT-BC). | 1. Về điều kiện cấp giấy phép: tương đương với Luật hiện hành. Ngoại trừ việc quy định có phương án bán lẻ điện (Luật hiện hành không quy định điều này).  2. Về thành phần hồ sơ:  Bổ sung phương án bán lẻ điện (Luật hiện hành không có thành phần hồ sơ này).  Phương án bán buôn hay bán lẻ thông thường được đơn vị hoạt động điện lực bán buôn, bán lẻ điện xây dựng trong kế hoạch hoạt động kinh doanh của đơn vị.  3. Thời hạn hiệu lực tối đa của giấy phép là 10 năm (tương đương với Luật hiện hành). |
|  | Cấp lại Giấy phép hoạt động bán lẻ điện khi hết hạn; | Chưa quy định | Thủ tục hành chính chưa được quy định trong Luật hiện hành. Tuy nhiên, tại Thông tư hướng dẫn số 21/2020/TT-BCT quy định: Trước 30 ngày hết hạn Giấy phép, đơn vị có nhu cầu tiếp tục hoạt động điện lực thực hiện nộp hồ sơ như trường hợp cấp mới (TTHC Cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ điện). | 1. Về điều kiện cấp giấy phép: Tương đương như cấp mới  2. Về thành phần hồ sơ:  - Việc cấp lại giấy phép sẽ lược bớt được thành phần hồ sơ so với trường hợp cấp mới. Hồ sơ dự kiến lược bỏ thuộc nhóm điều kiện:  Có phương án hoạt động bán lẻ điện.  - Hồ sơ dự kiến đối với trường hợp cấp lại:  + Đăng ký kinh doanh;  + Bản sao Giấy phép hoạt động đã cấp;  + Báo cáo duy trì điều kiện hoạt động phân phối điện.  (Báo cáo duy trì điều kiện này đang được các đơn vị thực hiện định kỳ hàng năm và đã quy định tại Luật hiện hành)  3. Thời hạn hiệu lực tối đa của giấy phép là 10 năm (tương đương với Luật hiện hành). |
|  | Cấp gia hạn Giấy phép hoạt động bán lẻ điện; | Chưa quy định | Luật hiện hành không có thủ tục hành chính này.  Đơn vị phải nộp hồ sơ cấp mới để thực hiện việc chuyển giao tài sản, nhượng công trình điện khi Giấy phép hết hiệu lực trước thời điểm chuyển giao, chuyển nhượng công trình điện. | 1. TTHC tạo điều kiện cho đơn vị hoạt động đồng thời lĩnh vực bán lẻ điện và lĩnh vực phát điện/truyền tải/phân phối gia hạn giấy phép để tiếp tục thực hiện việc chuyển giao tài sản, chuyển nhượng công trình điện.  2. Về điều kiện cấp giấy phép: Tương đương như cấp mới  3. Về thành phần hồ sơ:  - Việc bổ sung thủ tục gia hạn giấy phép giúp đơn vị hoạt đông điện lực không phải thực hiện nộp hồ sơ cấp mới theo quy định hiện hành.  (trong trường hợp giấy phép còn hiệu lực và thời điểm hết hiệu lực của giấy phép đến trước thời điểm chuyển giao tài sản, công trình điện hoặc thời điểm dừng hoạt động của dự án không quá 12 tháng).  - Việc gia hạn giấy phép sẽ lược bớt được thành phần hồ sơ so với trường hợp cấp mới. Hồ sơ dự kiến lược bỏ thuộc nhóm điều kiện:  Có phương án hoạt động bán lẻ điện.  - Hồ sơ dự kiến đối với trường hợp cấp gia hạn:  + Đăng ký kinh doanh;  + Bản sao Giấy phép hoạt động đã cấp;  + Tài liệu chuyển giao tài sản, công trình điện hoặc tài liệu chứng minh dự án dừng hoạt động;  4. Thời hạn hiệu lực tối đa của giấy phép không quá 12 tháng. |
|  | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương; | - Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát điện  - Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động truyền tải, phân phối điện  - Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán buôn, bán lẻ điện | 1. Điều kiện quy định tại Điều 45 Nghị định số 137/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 08/2018/NĐ-CP và Nghị định số 17/2020/NĐ-CP)  2. Thành phần hồ sơ quy định tại Điều 10 Thông tư Thông tư số 21/2020/TT-BCT (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 10/2023/TT-BC). | 1. TTHC đơn giản hóa thành 01 TTHC từ 03 TTHC theo Luật hiện hành. Ngoài ra, TTHC bổ sung trường hợp đơn vị hoạt động điện lực có nhu cầu giảm lĩnh vực hoạt động theo giấy phép đã cấp.  2. Về điều kiện cấp giấy phép: Tương đương như Luật hiện hành.  3. Thành phần hồ sơ dự kiến tương đương với Luật hiện hành.  4. Thời hạn hiệu lực theo thời hạn của giấy phép đã cấp. |
|  | Thu hồi giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương; | Chưa quy định | Nội dung này đã quy định tại Điều 37 Luật điện lực, Điều 46 Nghị định số 137/2013/NĐ-CP. Tuy nhiên, nội dung này chưa được hướng dẫn thi hành cụ thể tại Thông tư hướng dẫn liên quan. | 1. Về điều kiện TTHC: được quy định cụ thể tại Dự thảo Luật.  2. Về trình tự, thủ tục thu hồi giấy phép hoạt động điện lực: quy định tại Nghị định hướng dẫn thi hành. |
|  | Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng. | Chưa quy định | Nội dung này đã quy định tại Điều 11 Thông tư số 21/2020/TT-BCT (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 10/2023/TT-BC). Tuy nhiên, chưa quy định như TTHC để áp dụng | 1. Về điều kiện TTHC: được quy định cụ thể tại Dự thảo Luật.  2. Về thành phần hồ sơ sẽ được quy định tại Nghị định hướng dẫn thi hành. |
|  | Cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện đặt tại địa phương có quy mô công suất theo quy định của Chính phủ | Cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương | 1. Điều kiện quy định tại Điều 29, Điều 31a Nghị định số 137/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 08/2018/NĐ-CP và Nghị định số 17/2020/NĐ-CP)  2. Thành phần hồ sơ quy định tại Điều 7 Thông tư Thông tư số 21/2020/TT-BCT (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 10/2023/TT-BC). | 1. Tên gọi TTHC có sửa đổi so với TTHC theo Luật hiện hành đã công bố, dự kiến tăng cường phân cấp cho địa phương thực hiện TTHC.  2. Về điều kiện cấp giấy phép: tương đương với Luật hiện hành. Ngoại trừ việc bổ sung quy định cụ thể các điều kiện đưa hạng mục công trình, công trình vào khai thác, sử dụng; được giai đất, mặt nước, khu vực biển để thực hiện dự án và được chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy.  3. Về thành phần hồ sơ: dự kiến tương đương với Luật hiện hành, bao gồm:  + Đăng ký kinh doanh;  + Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch các cấp;  + Văn bản thiết kế, nghiệm thu, chấp thuận nghiệm thu công trình…;  + Điều kiện về con người;  + Hệ thống thông tin, điều khiển giám sát…;  + Môi trường;  + PCCC;  + Vận hành, an toàn đập và hồ chứa (đối với thủy điện);  + Sử dụng đất đai, mặt nước, khu vực biển.  4. Thời hạn hiệu lực tối đa của giấy phép hoạt động phát điện được tăng lên tới 20 năm đối với tất cả các nhà máy phát điện (tại Luật hiện hành là 10 năm đối với nhà máy phát điện thường và 20 năm đối với nhà máy điện đa mục tiêu). Tăng gấp đôi thời hạn hiệu lực của giấy phép sẽ giảm được rất nhiều số lượng hồ sơ về thủ tục hành chính trong thời gian tới khi Luật có hiệu lực thi hành, đồng thời tạo môi trường ổn định lâu dài đối với nhà đầu tư dự án có mục tiêu dài hạn. |
|  | Cấp lại giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện đặt tại địa phương có quy mô công suất theo quy định của Chính phủ | Chưa quy định | Thủ tục hành chính chưa được quy định trong Luật hiện hành. Tuy nhiên, tại Thông tư hướng dẫn số 21/2020/TT-BCT quy định: Trước 30 ngày hết hạn giấy phép, đơn vị có nhu cầu tiếp tục hoạt động điện lực thực hiện nộp hồ sơ như trường hợp cấp mới (TTHC Cấp giấy phép hoạt động phát điện). | 1. Về điều kiện cấp giấy phép: Tương đương như cấp mới  2. Về thành phần hồ sơ:  - Việc cấp lại giấy phép sẽ lược bớt được thành phần hồ sơ so với trường hợp cấp mới. Hồ sơ dự kiến lược bỏ thuộc nhóm điều kiện:  + Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch các cấp;  + Văn bản thiết kế, nghiệm thu, chấp thuận nghiệm thu công trình…;  + Hệ thống thông tin, điều khiển giám sát…;  + Môi trường;  + PCCC;  + Vận hành, an toàn đập và hồ chứa (đối với thủy điện);  + Sử dụng đất đai, mặt nước, khu vực biển.  - Hồ sơ dự kiến đối với trường hợp cấp lại:  + Đăng ký kinh doanh;  + Bản sao Giấy phép hoạt động đã cấp;  + Báo cáo duy trì điều kiện hoạt động phát điện;  + Điều kiện về con người;  + Vận hành, an toàn đập và hồ chứa (đối với thủy điện).  (Báo cáo duy trì điều kiện này đang được các đơn vị thực hiện định kỳ hàng năm và đã quy định tại Luật hiện hành)  3. Thời hạn hiệu lực tối đa của giấy phép là 20 năm. |
|  | Cấp gia hạn giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện đặt tại địa phương có quy mô công suất theo quy định của Chính phủ | Chưa quy định | Luật hiện hành không có thủ tục hành chính này.  Đơn vị phải nộp hồ sơ cấp mới để thực hiện việc chuyển giao tài sản, nhượng nhà máy, công trình điện khi Giấy phép hết hiệu lực trước thời điểm chuyển giao tài sản, chuyển nhượng nhà máy, công trình điện. | 1. Về điều kiện cấp giấy phép: Tương đương như cấp mới  2. Về thành phần hồ sơ:  - Việc bổ sung thủ tục gia hạn giấy phép giúp đơn vị hoạt đông điện lực không phải thực hiện nộp hồ sơ cấp mới theo quy định hiện hành.  (trong trường hợp giấy phép còn hiệu lực và thời điểm hết hiệu lực của giấy phép đến trước thời điểm chuyển giao tài sản, công trình điện hoặc thời điểm dừng hoạt động của dự án không quá 12 tháng).  - Việc gia hạn Giấy phép sẽ lược bớt được thành phần hồ sơ so với trường hợp cấp mới. Hồ sơ dự kiến lược bỏ thuộc nhóm điều kiện:  + Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch các cấp;  + Văn bản thiết kế, nghiệm thu, chấp thuận nghiệm thu công trình…;  + Hệ thống thông tin, điều khiển giám sát…;  + Môi trường;  + PCCC;  + Vận hành, an toàn đập và hồ chứa (đối với thủy điện);  + Sử dụng đất đai, mặt nước, khu vực biển.  - Hồ sơ dự kiến đối với trường hợp cấp gia hạn:  + Đăng ký kinh doanh;  + Tài liệu chuyển giao tài sản, công trình điện hoặc tài liệu chứng minh dự án dừng hoạt động;  + Bản sao Giấy phép hoạt động đã cấp.  3. Thời hạn hiệu lực tối đa của giấy phép không quá 12 tháng. |
|  | Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện tại địa phương | Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4 kV tại địa phương | 1. Điều kiện quy định tại Điều 33 Nghị định số 137/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 08/2018/NĐ-CP và Nghị định số 17/2020/NĐ-CP)  2. Thành phần hồ sơ quy định tại Điều 9 Thông tư Thông tư số 21/2020/TT-BCT (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 10/2023/TT-BC). | 1. Về điều kiện cấp giấy phép: tương đương với Luật hiện hành. Ngoại trừ việc quy định có phương án bán lẻ điện (Luật hiện hành không quy định điều này).  2. Về thành phần hồ sơ:  Bổ sung phương án bán lẻ điện (Luật hiện hành không có thành phần hồ sơ này).  Phương án bán bán lẻ thông thường được đơn vị hoạt động điện lực bán buôn, bán lẻ điện xây dựng trong kế hoạch hoạt động kinh doanh của đơn vị.  3. Thời hạn hiệu lực tối đa của giấy phép là 10 năm (tương đương với Luật hiện hành). |
|  | Cấp lại giấy phép hoạt động bán lẻ điện tại địa phương khi hết hạn | Chưa quy định | Thủ tục hành chính chưa được quy định trong Luật hiện hành. Tuy nhiên, tại Thông tư hướng dẫn số 21/2020/TT-BCT quy định: Trước 30 ngày hết hạn Giấy phép, đơn vị có nhu cầu tiếp tục hoạt động điện lực thực hiện nộp hồ sơ như trường hợp cấp mới (TTHC Cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ điện). | 1. Về điều kiện cấp giấy phép: Tương đương như cấp mới  2. Về thành phần hồ sơ:  - Việc cấp lại giấy phép sẽ lược bớt được thành phần hồ sơ so với trường hợp cấp mới. Hồ sơ dự kiến lược bỏ thuộc nhóm điều kiện:  Có phương án hoạt động bán lẻ điện.  - Hồ sơ dự kiến đối với trường hợp cấp lại:  + Đăng ký kinh doanh;  + Bản sao Giấy phép hoạt động đã cấp;  + Báo cáo duy trì điều kiện hoạt động phân phối điện.  (Báo cáo duy trì điều kiện này đang được các đơn vị thực hiện định kỳ hàng năm và đã quy định tại Luật hiện hành)  3. Thời hạn hiệu lực tối đa của giấy phép là 10 năm (tương đương với Luật hiện hành). |
|  | Cấp gia hạn giấy phép hoạt động bán lẻ điện tại địa phương | Chưa quy định | Luật hiện hành không có thủ tục hành chính này.  Đơn vị phải nộp hồ sơ cấp mới để thực hiện việc chuyển giao tài sản, nhượng công trình điện khi Giấy phép hết hiệu lực trước thời điểm chuyển giao, chuyển nhượng công trình điện. | 1. TTHC tạo điều kiện cho đơn vị hoạt động đồng thời lĩnh vực bán lẻ điện và lĩnh vực phát điện/phân phối gia hạn giấy phép để tiếp tục thực hiện việc chuyển giao tài sản, chuyển nhượng công trình điện.  2. Về điều kiện cấp giấy phép: Tương đương như cấp mới  3. Về thành phần hồ sơ:  - Việc bổ sung thủ tục gia hạn giấy phép giúp đơn vị hoạt đông điện lực không phải thực hiện nộp hồ sơ cấp mới theo quy định hiện hành.  (trong trường hợp giấy phép còn hiệu lực và thời điểm hết hiệu lực của giấy phép đến trước thời điểm chuyển giao tài sản, công trình điện hoặc thời điểm dừng hoạt động của dự án không quá 12 tháng).  - Việc gia hạn giấy phép sẽ lược bớt được thành phần hồ sơ so với trường hợp cấp mới. Hồ sơ dự kiến lược bỏ thuộc nhóm điều kiện:  Có phương án hoạt động bán lẻ điện.  - Hồ sơ dự kiến đối với trường hợp cấp gia hạn:  + Đăng ký kinh doanh;  + Tài liệu chuyển giao tài sản, công trình điện hoặc tài liệu chứng minh dự án dừng hoạt động;  + Bản sao Giấy phép hoạt động đã cấp.  4. Thời hạn hiệu lực tối đa của giấy phép không quá 12 tháng. |
|  | Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện tại địa phương | Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương | 1. Điều kiện quy định tại Điều 31, Điều 31a Nghị định số 137/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 08/2018/NĐ-CP và Nghị định số 17/2020/NĐ-CP)  2. Thành phần hồ sơ quy định tại Điều 8 Thông tư Thông tư số 21/2020/TT-BCT (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 10/2023/TT-BC). | 1. Thủ tục hành chính này chỉ quy định việc cấp giấy phép cho hoạt động phân phối điện.  2. Về điều kiện cấp giấy phép: tương đương với Luật hiện hành. Ngoại trừ việc bổ sung quy định cụ thể các điều kiện đưa hạng mục công trình, công trình vào khai thác, sử dụng; được giai đất, mặt nước, khu vực biển để thực hiện dự án và được chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy.  3. Về thành phần hồ sơ: dự kiến tương đương với Luật hiện hành, bao gồm:  + Đăng ký kinh doanh;  + Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch các cấp;  + Văn bản thiết kế, nghiệm thu, chấp thuận nghiệm thu công trình…;  + Thỏa thuận đấu nối, bản đồ ranh giới và phạm vi hoạt động;  + Môi trường;  + PCCC;  + Sử dụng đất đai, mặt nước, khu vực biển.  4. Thời hạn hiệu lực tối đa của giấy phép là 10 năm (tương đương với Luật hiện hành). |
|  | Cấp lại giấy phép hoạt động phân phối điện tại địa phương khi hết hạn | Chưa quy định | Thủ tục hành chính chưa được quy định trong Luật hiện hành. Tuy nhiên, tại Thông tư hướng dẫn số 21/2020/TT-BCT quy định: Trước 30 ngày hết hạn Giấy phép, đơn vị có nhu cầu tiếp tục hoạt động điện lực thực hiện nộp hồ sơ như trường hợp cấp mới (TTHC Cấp Giấy phép hoạt động phân phối điện). | 1. Về điều kiện cấp giấy phép: Tương đương như cấp mới  2. Về thành phần hồ sơ:  - Việc cấp lại giấy phép sẽ lược bớt được thành phần hồ sơ so với trường hợp cấp mới. Hồ sơ dự kiến lược bỏ thuộc nhóm điều kiện:  + Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch các cấp;  + Văn bản thiết kế, nghiệm thu, chấp thuận nghiệm thu công trình…;  + Thỏa thuận đấu nối, bản đồ ranh giới và phạm vi hoạt động;  + Môi trường;  + PCCC;  + Sử dụng đất đai, mặt nước, khu vực biển.  - Hồ sơ dự kiến đối với trường hợp cấp lại:  + Đăng ký kinh doanh;  + Bản sao Giấy phép hoạt động đã cấp;  + Báo cáo duy trì điều kiện hoạt động phân phối điện.  (Báo cáo duy trì điều kiện này đang được các đơn vị thực hiện định kỳ hàng năm và đã quy định tại Luật hiện hành)  3. Thời hạn hiệu lực tối đa của giấy phép là 10 năm (tương đương với Luật hiện hành). |
|  | Cấp gia hạn giấy phép hoạt động phân phối điện tại địa phương | Chưa quy định | Luật hiện hành không có thủ tục hành chính này.  Đơn vị phải nộp hồ sơ cấp mới để thực hiện việc chuyển giao tài sản, nhượng công trình điện khi Giấy phép hết hiệu lực trước thời điểm chuyển giao, chuyển nhượng công trình điện | 1. Về điều kiện cấp giấy phép: Tương đương như cấp mới  2. Về thành phần hồ sơ:  - Việc bổ sung thủ tục gia hạn giấy phép giúp đơn vị hoạt đông điện lực không phải thực hiện nộp hồ sơ cấp mới theo quy định hiện hành.  (trong trường hợp giấy phép còn hiệu lực và thời điểm hết hiệu lực của giấy phép đến trước thời điểm chuyển giao tài sản, công trình điện hoặc thời điểm dừng hoạt động của dự án không quá 12 tháng).  - Việc gia hạn giấy phép sẽ lược bớt được thành phần hồ sơ so với trường hợp cấp mới. Hồ sơ dự kiến lược bỏ thuộc nhóm điều kiện:  + Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch các cấp;  + Văn bản thiết kế, nghiệm thu, chấp thuận nghiệm thu công trình…;  + Thỏa thuận đấu nối, bản đồ ranh giới và phạm vi hoạt động;  + Hệ thống thông tin, điều khiển giám sát…;  + Môi trường;  + PCCC;  + Sử dụng đất đai, mặt nước, khu vực biển.  - Hồ sơ dự kiến đối với trường hợp cấp gia hạn:  + Đăng ký kinh doanh;  + Tài liệu chuyển giao tài sản, công trình điện hoặc tài liệu chứng minh dự án dừng hoạt động;  + Bản sao Giấy phép hoạt động đã cấp.  3. Thời hạn hiệu lực tối đa của giấy phép không quá 12 tháng. |
|  | Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của địa phương | - Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát điện  - Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện  - Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện | 1. Điều kiện quy định tại Điều 45 Nghị định số 137/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 08/2018/NĐ-CP và Nghị định số 17/2020/NĐ-CP)  2. Thành phần hồ sơ quy định tại Điều 10 Thông tư Thông tư số 21/2020/TT-BCT (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 10/2023/TT-BC). | 1. TTHC đơn giản hóa thành 01 TTHC từ 03 TTHC theo Luật hiện hành. Ngoài ra, TTHC bổ sung trường hợp đơn vị hoạt động điện lực có nhu cầu giảm lĩnh vực hoạt động theo giấy phép đã cấp.  2. Về điều kiện cấp giấy phép: Tương đương như Luật hiện hành.  3. Thành phần hồ sơ dự kiến tương đương với Luật hiện hành.  4. Thời hạn hiệu lực theo thời hạn của giấy phép đã cấp. |
|  | Thu hồi giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của địa phương | Chưa quy định | Nội dung này đã quy định tại Điều 37 Luật điện lực, Điều 46 Nghị định số 137/2013/NĐ-CP. Tuy nhiên, nội dung này chưa được hướng dẫn thi hành cụ thể tại Thông tư hướng dẫn liên quan. | 1. Về điều kiện TTHC: được quy định cụ thể tại Dự thảo Luật.  2. Về trình tự, thủ tục thu hồi giấy phép hoạt động điện lực: quy định tại Nghị định hướng dẫn thi hành. |
|  | Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của địa phương trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng | Chưa quy định | Nội dung này đã quy định tại Điều 11 Thông tư số 21/2020/TT-BCT (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 10/2023/TT-BC). Tuy nhiên, chưa quy định như TTHC để áp dụng | 1. Về điều kiện TTHC: được quy định cụ thể tại Dự thảo Luật.  2. Về thành phần hồ sơ sẽ được quy định tại Nghị định hướng dẫn thi hành. |
| **II. TTHC bãi bỏ (12 TTHC)** | | | | |
| 1 | Không quy định | Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương | Không còn phát sinh số lượng hồ sơ giải quyết | |
| 2 | Không quy định | Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện lực thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương | Không còn phát sinh số lượng hồ sơ giải quyết | |
| 3 | Không quy định | Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện lực thuộc thẩm quyền của địa phương | Không còn phát sinh số lượng hồ sơ giải quyết | |
| 4 | Không quy định | Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện lực thuộc thẩm quyền của địa phương | Không còn phát sinh số lượng hồ sơ giải quyết | |
| 2 | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương | Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát điện | Gộp chung thành 01 TTHC duy nhất: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương, không phân biệt giữa các lĩnh vực, do thành phần hồ sơ, trình tự thủ tục, điều kiện hoàn toàn đồng nhất với nhau. | |
| 3 | - Cấp giấy phép hoạt động truyền tải điện;  - Cấp giấy phép hoạt động truyền tải phân phối điện. | Cấp giấy phép hoạt động truyền tải, phân phối điện | Phân tách thành 02 TTHC riêng biệt cho các lĩnh vực khác nhau | |
| 4 | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương; | Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động truyền tải, phân phối điện | Gộp thành 01 TTHC sửa đổi bổ sung, phân cấp theo thẩm quyền | |
| 5 | - Cấp giấy phép hoạt động bán buôn điện;  - Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện | Cấp giấy phép hoạt động bán buôn, bán lẻ điện | Phân tách thành 02 TTHC riêng biệt cho các lĩnh vực khác nhau | |
| 6 | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương; | Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán buôn, bán lẻ điện | Gộp thành 01 TTHC sửa đổi bổ sung, phân cấp theo thẩm quyền | |
| 7 | Cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện đặt tại địa phương có quy mô công suất theo quy định của Chính phủ; | Cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 3MW đặt tại địa phương | Đổi tên của TTHC theo danh mục đã công bố trước kia, với mục tiêu tăng cường phân cấp quản lý cho địa phương, dự kiến nâng quy mô công suất của các dự án từ 03MW lên 10MW | |
| 8 | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của địa phương | Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 3MW đặt tại địa phương | Gộp thành 01 TTHC sửa đổi bổ sung, phân cấp theo thẩm quyền | |
| 9 | Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện tại địa phương; | Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 35kV tại địa phương | Đổi tên của TTHC theo danh mục đã công bố trước kia, với mục tiêu tăng cường phân cấp quản lý cho địa phương, dự kiến nâng quy mô cấp điện áp của đối tượng thực hiện | |
| 10 | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của địa phương | Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 35kV tại địa phương | Gộp thành 01 TTHC sửa đổi bổ sung, phân cấp theo thẩm quyền | |
| 11 | Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện tại địa phương | Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kV tại địa phương | Đổi tên của TTHC theo danh mục đã công bố trước kia, với mục tiêu tăng cường phân cấp quản lý cho địa phương, dự kiến nâng quy mô cấp điện áp của đối tượng thực hiện | |
| 12 | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của địa phương | Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kV tại địa phương | Gộp thành 01 TTHC sửa đổi bổ sung, phân cấp theo thẩm quyền | |

1. “Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực hiện... và tích cực hội nhập, hợp tác quốc tế trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi;…”. [↑](#footnote-ref-1)
2. “Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết về trình tự ngừng, giảm mức cung cấp điện tại khoản 2 Điều này; phương pháp xác định chi phí ngừng, cấp điện trở lại”. [↑](#footnote-ref-2)
3. Xem tại Phụ lục 01 về tính thống nhất của dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi) đối với hệ thống pháp luật kèm theo Báo cáo số 2772/BC-UBKHCNMT15 ngày 16/8/2024 của Thường trực Ủy ban KH,CN&MT về thẩm tra sơ bộ dự án Luật Điện lực (sửa đổi). [↑](#footnote-ref-3)
4. Cơ quan có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt việc điều chỉnh quy hoạch. [↑](#footnote-ref-4)
5. **Điểm a khoản 3 Điều 33 của Luật Đầu tư, điểm g khoản 2 Điều 21 của Luật Đầu tư công.** [↑](#footnote-ref-5)
6. **“Điều 20. Thẩm quyền quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác**

   1. Quốc hội quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng đặc dụng, rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng phòng hộ biên giới từ 50 ha trở lên; rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay và rừng phòng hộ chắn sóng, lấn biển từ 500 ha trở lên; rừng sản xuất từ 1.000 ha trở lên.

   2. Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng đặc dụng dưới 50 ha; rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng phòng hộ biên giới từ 20 ha đến dưới 50 ha; rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay và rừng phòng hộ chắn sóng, lấn biển từ 20 ha đến dưới 500 ha; rừng sản xuất từ 50 ha đến dưới 1.000 ha.

   3. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng phòng hộ biên giới, rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay và rừng phòng hộ chắn sóng, lấn biển dưới 20 ha; rừng sản xuất dưới 50 ha; rừng bảo vệ nguồn nước của cộng đồng dân cư.” [↑](#footnote-ref-6)
7. theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 18 của Luật Đầu tư công thì dự án đầu tư công khẩn cấp thuộc trường hợp không phải quyết định chủ trương đầu tư, theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Luật Đầu tư công quy định: “Người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền quyết định và chịu trách nhiệm về việc thực hiện dự án đầu tư công khẩn cấp thuộc cấp mình quản lý” [↑](#footnote-ref-7)
8. Điều 60 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp. [↑](#footnote-ref-8)
9. Điều 46. Chuyển nhượng dự án đầu tư

   1. Nhà đầu tư có quyền chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án đầu tư cho nhà đầu tư khác khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

   a) Dự án đầu tư hoặc phần dự án đầu tư chuyển nhượng không bị chấm dứt hoạt động theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 48 của Luật này;

   b) Nhà đầu tư nước ngoài nhận chuyển nhượng dự án đầu tư, một phần dự án đầu tư phải đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 24 của Luật này;

   c) Điều kiện theo quy định của pháp luật về đất đai trong trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư gắn với chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất;

   d) Điều kiện theo quy định của pháp luật về nhà ở, pháp luật về kinh doanh bất động sản trong trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư xây dựng nhà ở, dự án bất động sản;

   đ) Điều kiện quy định tại văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc theo quy định khác của pháp luật có liên quan (nếu có);

   e) Khi chuyển nhượng dự án đầu tư, ngoài việc thực hiện theo quy định tại Điều này, doanh nghiệp nhà nước có trách nhiệm thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp trước khi thực hiện việc điều chỉnh dự án đầu tư.

   2. Trường hợp đáp ứng điều kiện chuyển nhượng theo quy định tại khoản 1 Điều này, thủ tục chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án đầu tư thực hiện như sau:

   a) Đối với dự án đầu tư mà nhà đầu tư được chấp thuận theo quy định tại Điều 29 của Luật này và dự án đầu tư được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, nhà đầu tư thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo quy định tại Điều 41 của Luật này;

   b) Đối với dự án đầu tư không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này, việc chuyển nhượng dự án đầu tư hoặc chuyển quyền sở hữu tài sản cho nhà đầu tư tiếp nhận dự án đầu tư sau khi chuyển nhượng thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự, doanh nghiệp, kinh doanh bất động sản và quy định khác của pháp luật có liên quan. [↑](#footnote-ref-9)
10. Điểm a khoản 2 Điều 50 của Luật Xây dựng quy định: “Dự án đầu tư xây dựng được phân chia thành các dự án thành phần khi mỗi dự án thành phần có thể vận hành, khai thác độc lập. Các dự án thành phần sau khi phân chia được quản lý như đối với dự án độc lập. Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, việc phân chia dự án thành phần được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công. Đối với các dự án còn lại, việc phân chia dự án thành phần do người quyết định đầu tư quyết định trước khi lập dự án hoặc khi quyết định đầu tư xây dựng, bảo đảm các yêu cầu nêu tại quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng hoặc quy định của pháp luật có liên quan (nếu có), trừ trường hợp luật có quy định khác. [↑](#footnote-ref-10)
11. Trong đó khoản 5 Điều 6 Luật Đầu thầu quy định”

    “5. **Nhà đầu tư tham dự thầu phải độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính với các bên sau đây**:

    a) Cơ quan có thẩm quyền, bên mời thầu;

    b) Nhà thầu tư vấn lập, thẩm định hồ sơ mời thầu; nhà thầu tư vấn đánh giá hồ sơ dự thầu; nhà thầu tư vấn thẩm định kết quả lựa chọn nhà đầu tư cho đến ngày ký kết hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh.” [↑](#footnote-ref-11)
12. Theo quy định tại khoản 2 Điều 55 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: “*Tờ trình dự án, dự thảo phải nêu rõ sự cần thiết ban hành luật, pháp lệnh, nghị quyết; mục đích, quan điểm xây dựng luật, pháp lệnh, nghị quyết; quá trình xây dựng dự án, dự thảo; bố cục, nội dung cơ bản của dự thảo văn bản; tính thống nhất của dự thảo văn bản với các văn bản quy phạm pháp luật trong cùng lĩnh vực và các lĩnh vực có liên quan đến nội dung dự án, dự thảo; tính tương thích của dự thảo văn bản với điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.”.* [↑](#footnote-ref-12)
13. Báo cáo số 2783/BC-UBXH15 ngày 12/8/2024 của Thường trực Ủy ban Xã hội. [↑](#footnote-ref-13)
14. Một số nội dung chưa được cập nhật như trang 9 Báo cáo Tổng kết đưa thông tin "Giai đoạn 2005 - 2020, Bộ Công Thương đã chỉ đạo, tổ chức lập và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt 03 QHPTĐL quốc gia... và hiện nay đang triển khai lập và phê duyệt Quy hoạch điện VIII" trong khi QHĐ VIII đã được Thủ tướng CP phê duyệt vào tháng 5/2023; hoặc ở trang 33 viết "tính độc lập của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện chưa được đảm bảo, hiện đơn vị này vẫn là 01 đơn vị hạch toán phụ thuộc EVN" trong khi A0 đã chính thức được tách khỏi EVN vào đầu tháng 8/2024. [↑](#footnote-ref-14)
15. Khoản 2 Điều 35 của Luật Ban hành VBQPPL quy định như sau: “2. Nội dung đánh giá tác động của từng chính sách trong đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh phải nêu rõ: vấn đề cần giải quyết; mục tiêu của chính sách; giải pháp để thực hiện chính sách; tác động tích cực, tiêu cực của chính sách; *chi phí, lợi ích của các giải pháp; so sánh chi phí, lợi ích của các giải pháp*; lựa chọn giải pháp của cơ quan, tổ chức và lý do của việc lựa chọn; đánh giá tác động thủ tục hành chính, tác động về giới (nếu có)”. [↑](#footnote-ref-15)
16. Như các quy định về quy hoạch và đầu tư phát triển điện lực, gồm việc đầu tư, huy động các nguồn điện trong đó có điện năng lượng tái tạo; các quy định về thị trường điện; xã hội hóa truyền tải điện; cơ chế áp dụng giá điện đối với năng lượng tái tạo; chuyển đổi năng lượng; việc tái cơ cấu EVN… [↑](#footnote-ref-16)
17. Báo cáo số 2783/BC-UBXH15 ngày 12/8/2024 của Thường trực Ủy ban Xã hội. [↑](#footnote-ref-17)
18. Báo cáo số 2783/BC-UBXH15 ngày 12/8/2024 của Thường trực Ủy ban Xã hội. [↑](#footnote-ref-18)
19. Báo cáo số 2783/BC-UBXH15 ngày 12/8/2024 của Thường trực Ủy ban Xã hội. [↑](#footnote-ref-19)
20. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn. [↑](#footnote-ref-20)
21. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật do cùng một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau. [↑](#footnote-ref-21)
22. Ý kiến của Ủy ban Pháp luật tại Phiên họp thẩm tra, Báo cáo số 2783/BC-UBXH15 ngày 12/8/2024 của Thường trực Ủy ban Xã hội; Báo cáo số 3001/UBKT15 ngày 14/8/2024 của Uỷ ban Kinh tế [↑](#footnote-ref-22)
23. Trong đó khoản 1 Điều 3 của dự thảo Luật quy định: “Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật Điện lực và luật khác về cùng một vấn đề cụ thể liên quan thì áp dụng Luật Điện lực, bao gồm:

    1. Quy định các trường hợp, thẩm quyền quyết định danh mục, các quy định ưu tiên đối với đầu tư dự án, công trình điện khẩn cấp tại Điều 19, Điều 20 và Điều 21 Luật này;
    2. Quy định về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư **không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư** đối với: các dự án thuỷ điện mở rộng; các dự án cải tạo hoặc nâng cấp lưới điện; các dự án nguồn điện tự sử dụng; dự án điện lực được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trong Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm của doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập;

    **Quy định về thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án lưới điện đi qua địa giới hành chính từ 02 tỉnh trở lên tại khoản 2 Điều 22 Luật này.”** [↑](#footnote-ref-23)
24. Tại Điều 35 Luật Quản lý nợ công quy định: 2. Bộ Tài chính ủy quyền cho ngân hàng chính sách của Nhà nước thực hiện cho vay lại đối với các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập để đầu tư chương trình, dự án trong danh mục ưu tiên đầu tư của Nhà nước. Trong trường hợp này, cơ quan cho vay lại không chịu rủi ro tín dụng. [↑](#footnote-ref-24)
25. Dịch vụ phát điện, giá hợp đồng mua bán điện, giá truyền tải điện, giá phân phối điện, giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện, giá điều độ vận hành hệ thống điện, giá điều hành giao dịch thị trường điện lực, sự cố, sự kiện bất khả kháng. [↑](#footnote-ref-25)
26. Báo cáo số 3001/UBKT15 ngày 14/8/2024 của Thường trực Ủy ban Kinh tế. [↑](#footnote-ref-26)
27. Báo cáo số 2783/BC-UBXH15 ngày 12/8/2024 của Thường trực Ủy ban Xã hội. [↑](#footnote-ref-27)
28. Điểm c khoản 4 Điều 3 Luật Giá quy định “*Giá điện và giá các dịch vụ về điện được thực hiện theo quy định của pháp luật về điện lực*” và khoản 3 Điều 23 Luật Giá quy định “*Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Tài chính, các Bộ, cơ quan liên quan ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành phương pháp định giá đối với hàng hóa, dịch vụ sau đây: a) Hàng hóa, dịch vụ được quy định tại khoản 4 Điều 3 của Luật nà*y”. [↑](#footnote-ref-28)
29. Báo cáo số 2671/BC-UBVHGD15 ngày 14/8/2024 của Thường trực Ủy ban Văn hóa, Giáo dục. [↑](#footnote-ref-29)
30. Báo cáo số 3001/UBKT15 ngày 14/8/2024 của Thường trực Ủy ban Kinh tế. [↑](#footnote-ref-30)
31. Thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ đối với doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập: Phê duyệt chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển và kế hoạch sản xuất, kinh doanh 05 năm của doanh nghiệp. [↑](#footnote-ref-31)
32. Cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ như sau: “Phê duyệt chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm của doanh nghiệp [↑](#footnote-ref-32)
33. Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển và kế hoạch sản xuất, kinh doanh 05 năm của doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập. [↑](#footnote-ref-33)
34. Báo cáo số 2671/BC-UBVHGD15 ngày 14/8/2024 của Thường trực Ủy ban Văn hóa, Giáo dục. [↑](#footnote-ref-34)
35. *“…khuyến khích, vinh danh các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa,* ***vùng đồng bào dân tộc****.”* [↑](#footnote-ref-35)
36. Nghị quyết số: 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030 [↑](#footnote-ref-36)
37. Điều 58, Hiến pháp 2013: *“1. Nhà nước, xã hội đầu tư phát triển sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc sức khỏe của Nhân dân, thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân, có chính sách ưu tiên chăm sóc sức khoẻ cho đồng bào DTTS, đồng bào ở* ***miền núi, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội ĐBKK”*** [↑](#footnote-ref-37)
38. Điều 61, Hiến pháp 2013: *“3. Nhà nước ưu tiên phát triển giáo dục ở* ***miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn****; ưu tiên sử dụng, phát triển nhân tài; tạo điều kiện để người khuyết tật và người nghèo được học văn hóa và học nghề”* [↑](#footnote-ref-38)
39. Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 4/6/2021 phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 phê duyệt danh sách 74 huyện nghèo thuộc 26 tỉnh, 54 xã ĐBKK vùng bãi ngang ven biển và hải đảo thuộc 12 tỉnh giai đoạn 2021-2025 [↑](#footnote-ref-39)
40. **Điều 60. Chính sách phát triển điện nông thôn, miền núi, biên giới hải đảo**

    **“** *2. Tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc ít người, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được sử dụng điện để sản xuất và phục vụ đời sống.*

    *3. Tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế hoạt động phát điện, phân phối điện, kinh doanh điện tại vùng nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn được hưởng các chính sách ưu đãi về đầu tư, tài chính và các ưu đãi khác theo quy định của pháp luật về khuyến khích đầu tư”.* [↑](#footnote-ref-40)
41. Báo cáo số 3001/UBKT15 ngày 14/8/2024 của Thường trực Ủy ban Kinh tế. [↑](#footnote-ref-41)
42. Điều 8, Điều 10, Điều 11 là việc quy định lại những nội dung đã được quy định tại Luật Quy hoạch, như: Khoản 3 Điều 10 quy định: “3. Bộ Công Thương quyết định việc sửa đổi, cập nhật thông tin của các dự án điện lực nhưng không làm thay đổi mục tiêu, quy mô, công suất, thời kỳ quy hoạch trong Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia; Khoản 3 Điều 11 quy định: “3. Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc sửa đổi, cập nhật thông tin của các dự án trong phương án phát triển mạng lưới cấp điện nhưng không làm thay đổi mục tiêu, quy mô, công suất, thời kỳ quy hoạch đã được phê duyệt trong Quy hoạch tỉnh” là những quy định liên quan đến quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch tỉnh nên cần tuân theo các quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tại Luật Quy hoạch. [↑](#footnote-ref-42)
43. Điểm b, c, d Khoản 1 Điều 11: b) Giao Sở Công Thương xác định dự toán chi phí lập phương án phát triển mạng lưới cấp điện để trình phê duyệt trong chi phí lập Quy hoạch tỉnh; tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn lập nội dung phương án phát triển mạng lưới cấp điện; c) Lấy ý kiến Bộ Công Thương và các đơn vị điện lực có liên quan về phương án phát triển mạng lưới cấp điện; d) Hoàn thiện và tích hợp nội dung phương án phát triển mạng lưới cấp điện vào Quy hoạch tỉnh theo quy định pháp luật về quy hoạch. [↑](#footnote-ref-43)
44. Dự thảo quy định hiện tại chỉ quy định thời gian điều chỉnh kế hoạch khi xuất hiện các căn cứ, chưa có quy định về định kỳ đánh giá để xác định các căn cứ đó. [↑](#footnote-ref-44)
45. Báo cáo số 3001/UBKT15 ngày 14/8/2024 của Thường trực Ủy ban Kinh tế. [↑](#footnote-ref-45)
46. Cấp điện cho khu vực nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn từ các nguồn điện, lưới điện phù hợp với *Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia*, Phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh. [↑](#footnote-ref-46)
47. Xây dựng mới *Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo* để cấp cho các hộ dân chưa có điện và cải tạo lưới điện nông thôn hiện có. Thực hiện cung cấp điện từ lưới điện quốc gia, kết hợp với cung cấp điện từ nguồn năng lượng tái tạo cho khu vực nông thôn, miền núi, hải đảo; phấn đấu 100% số hộ dân nông thôn có điện đến năm 2025. [↑](#footnote-ref-47)
48. “4. Bộ, cơ quan trung ương và địa phương là cơ quan, tổ chức được Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công, bao gồm:

    a) Cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và của tổ chức chính trị - xã hội (sau đây gọi là Bộ, cơ quan trung ương);

    b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

    c) Cơ quan, tổ chức khác được giao kế hoạch đầu tư công” [↑](#footnote-ref-48)
49. **“Điều 6. Hình thức đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp**

    1. Đầu tư vốn nhà nước để thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.;

    2. Đầu tư bổ sung vốn điều lệ cho doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ đang hoạt động.

    3. Đầu tư bổ sung vốn nhà nước để tiếp tục duy trì tỷ lệ cổ phần, vốn góp của Nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

    4. Đầu tư vốn nhà nước để mua lại một phần hoặc toàn bộ doanh nghiệp.” [↑](#footnote-ref-49)
50. Báo cáo số 2783/BC-UBXH15 ngày 12/8/2024 của Thường trực Ủy ban Xã hội. [↑](#footnote-ref-50)
51. Các dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trong Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm của doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập. [↑](#footnote-ref-51)
52. Báo cáo số 3001/UBKT15 ngày 14/8/2024 của Thường trực Ủy ban Kinh tế. [↑](#footnote-ref-52)
53. Thí dụ như đối với hệ thống điện mặt trời mái nhà do người dân tự đầu tư trên công trình nhà ở (đất ở); hệ thống do doanh nghiệp lắp đặt trên các nhà cho mục đích kinh doanh thương mại, văn phòng và dưới quy mô 100 kW nên được phân loại là công trình dân dụng quy mô nhỏ; đối với các hệ thống điện mặt trời mái nhà lắp đặt trên mái nhà xưởng công nghiệp (đất sản xuất), hoặc lắp đặt trên các nhà cho mục đích kinh doanh thương mại, văn phòng và có quy mô lớn hơn 100 kW cho tới dưới 1 MW (tương đương 1.250 kWp) được phân loại là công trình quy mô vừa thì cần có cơ chế quản lý; đối với hệ thống điện mặt trời mái nhà có quy mô trên 1MW trở lên cần quy định về cấp phép cải tạo xây dựng, phòng cháy, chữa cháy và giấy phép hoạt động điện lực; đồng thời, có cơ chế khuyến khích các nhà đầu tư nội địa tham gia trong lĩnh vực này. [↑](#footnote-ref-53)
54. Căn cứ điều kiện thực tế về hạng mục công trình điện, phương án bán buôn, bán lẻ điện, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực có thời hạn ngắn hơn thời hạn quy định tại khoản 1 Điều này. [↑](#footnote-ref-54)
55. Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tổ chức việc hòa giải tranh chấp về thanh toán tiền điện theo quy định là Sở Công Thương hoặc cơ quan, tổ chức khác do hai bên thỏa thuận. Trình tự, thủ tục hòa giải được thực hiện theo quy định của Luật Hòa giải cơ sở và Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. [↑](#footnote-ref-55)
56. **“**Điều 61. Trình tự, thủ tục hòa giải

    1. Tổ chức, cá nhân kinh doanh và người tiêu dùng có quyền thỏa thuận lựa chọn bên thứ ba để thực hiện việc hòa giải.

    2. Trình tự, thủ tục hòa giải thực hiện theo quy định của pháp luật về hòa giải.”. [↑](#footnote-ref-56)
57. Được tư vấn, hỗ trợ, hướng dẫn về kiến thức và kỹ năng tiêu dùng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ. [↑](#footnote-ref-57)
58. Tổ chức, cá nhân kinh doanh phải cảnh báo sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ có khả năng gây mất an toàn, ảnh hưởng xấu đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người tiêu dùng và thông báo về các biện pháp phòng ngừa theo quy định của pháp luật. [↑](#footnote-ref-58)
59. như quy định giao Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng cơ chế điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành phương pháp lập khung giá bán buôn điện; Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành phương pháp lập khung giá phát điện. [↑](#footnote-ref-59)
60. Đất lòng hồ thủy điện sau khi tích nước. [↑](#footnote-ref-60)
61. Đất lòng hồ thủy điện sau khi tích nước. [↑](#footnote-ref-61)
62. Khoản 1 Điều 93 của dự thảo Luật quy định:

    “1. Khi xây dựng, cải tạo hoặc mở rộng công trình có khả năng ảnh hưởng đến an toàn của trang thiết bị điện, công trình điện lực và an toàn điện, chủ đầu tư phải có thỏa thuận phương án thực hiện với đơn vị điện lực và thực hiện theo phương án thỏa thuận đã thống nhất” [↑](#footnote-ref-62)
63. Khoản 3 Điều 93 của dự thảo Luật quy định:

    3. Trường hợp các bên liên quan không thỏa thuận được thì yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết. Trường hợp vượt quá thẩm quyền thì Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giải quyết.” [↑](#footnote-ref-63)
64. Báo cáo số 2783/BC-UBXH15 ngày 12/8/2024 của Thường trực Ủy ban Xã hội. [↑](#footnote-ref-64)
65. Báo cáo số 2783/BC-UBXH15 ngày 12/8/2024 của Thường trực Ủy ban Xã hội. [↑](#footnote-ref-65)